

TẠP CHÍ

SỐ 402

VĂN HÓA

PHẬT GIÁO

ISSN 2734-9128

ÁNH SÁNG VÔ LƯỢNG

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM:
TỪ MÔ HÌNH ĐẾN XU THẾ THỜI ĐẠI

GIÁO DỤC LÀ NỀN TẢNG QUY
HOẠCH NHÂN SỰ CHO GIÁO HỘI



Đức Phật dạy: “Này các Tỳ kheo, khi nào chúng Tỳ kheo tụ họp trong
niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết, và làm việc Tăng sự trong
niệm đoàn kết, thời này các Tỳ kheo, chúng Tỳ kheo sẽ được cường
thịnh, không bị suy giảm”.

(Kinh Đại Bát Niết Bàn, Trường Bộ Kinh, bản dịch của HT. Thích Minh Châu)



PHÁT HÀNH VÀO ĐẦU VÀ GIỮA THÁNG

Tổng Biên tập **HT. Thích Hải Ấn**

Phó Tổng Biên tập TT
kiêm Thư ký Tòa soạn **TT.TS. Thích Minh Nhẫn**

Phó Tổng Biên tập **TT. Thích Minh Hiền**
TT. Thích Phước Nghiêm

Biên tập **Trương Ứng Minh**
Trần Hoài Vũ

Trị sự Tòa soạn **ĐĐ. Thích Minh Ân**

Mỹ thuật & Thiết kế **Trần Ngọc Huỳnh**
Mai Phương Nam
Châu Quốc Hùng
Quách Minh Triết

Liên hệ Quảng cáo **ĐĐ. Thích Tuệ Tánh**
0944 020 802

Phòng Phát hành **ĐĐ. Thích Minh Thuận**
Liên hệ **0886 424 842**



Tòa soạn

294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa,
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (84-028) 38 484 335 - 0932 850 969
Email: toasoanvhpg@gmail.com
Website: www.tapchivanhoaphatgiaovn

Tên tài khoản:

Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo
Số tài khoản: 0071001053555
Ngân hàng Vietcombank,
Chi nhánh TP. HCM

Giấy phép hoạt động báo chí của
Bộ Thông tin và Truyền thông
Số 304/GP. BTTTT
Ghi bản & in tại Nhà in Hùng Khang
Q. Tân Phú, TP. HCM

CHỦ ĐỀ: ÁNH SÁNG VÔ LƯỢNG

- 6 Giáo hội Phật giáo Việt Nam: Từ mô hình đến xu thế thời đại (TT.TS. Thích Đức Thiện)
- 14 Giáo hội Phật giáo Việt Nam kế thừa lịch sử vàng son (HT. Thích Thiện Thống)
- 20 Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác Thông tin Truyền thông Phật giáo trong thời đại 4.0 (HT.TS. Thích Gia Quang)
- 26 Giáo dục là nền tảng quy hoạch nhân sự cho Giáo hội (HT. Thích Huệ Thông)
- 34 Từ tự tánh Phật A Di Đà sáng soi đến ánh sáng vô lượng Phật quốc hiện tiền (TT. Thích Phước Đạt)
- 40 Truyền thông xã hội và chuyển đổi số trong sứ mệnh xiển dương Phật giáo thời đại CMCN 4.0 (BHPTU GHPGVN)
- 46 Chương trình mục tiêu, phương hướng hoạt động Phật sự nhiệm kỳ IX (2022-2027) (BTTHĐTS GHPGVN)

PHẬT GIÁO VÀ THỜI ĐẠI

- 54 Quan hệ quốc tế của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong thời hội nhập và phát triển (NS. Thích Nữ Tâm Trí)
- 58 “Kỷ cương - trách nhiệm - hội nhập - phát triển” - Bốn điều kiện cần và đủ để phát triển một cá nhân cũng như một tổ chức Phật giáo trong thời hiện đại (NS. Thích Nữ Huệ Đức)

PHẬT GIÁO - VĂN HÓA VÀ ĐỜI SỐNG

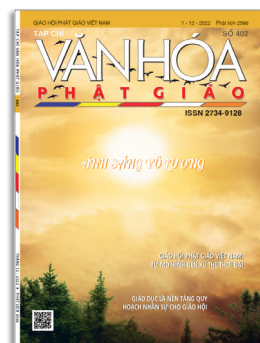
- 66 Định hướng phát triển văn hóa Phật giáo Việt Nam trong giai đoạn mới (TT. Thích Thọ Lạc)
- 78 Hướng phát triển giáo dục Phật giáo Việt Nam thời kỳ đất nước hội nhập và phát triển (BGDPGTU GHPGVN)

PHẬT GIÁO - KHOA HỌC VÀ TRIẾT LÝ

- 90 Lời Phật dạy cho nữ giới trong Kinh tạng Pali (ĐĐ. Thích Tịnh Đạo)

GIỚI THIỆU HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ CÁC TỰ VIỆN:

Chùa Thanh Lương, tỉnh Kiên Giang



Ý tưởng Bìa: Ngọc Huỳnh
Thiết kế: Phương Nam



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU PHẬT GIÁO TOÀN QUỐC LẦN THỨ IX, NHIỆM KỲ 2022-2027

HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ TIÊU BIỂU TRONG THÁNG



**TRUNG ƯƠNG GHPGVN TƯỢNG NIỆM LẦN THỨ 714
ĐỨC VUA - PHẬT HOÀNG TRẦN NHÂN TÔNG NHẬP NIẾT BÀN**



**LỄ TƯỢNG NIỆM HÚY KỶ TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG
THÍCH THANH TỨ TẠI TỔ ĐÌNH CHÙA NHO LÂM VÀ CHÙA BÁI ĐÍNH**



**ĐẠI LỄ TƯỢNG NIỆM VÀ CUNG NGHINH XÁ LỢI TRƯỞNG LÃO
HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ HẢI NHẬP BẢO THÁP TẠI TP. HẢI PHÒNG**

THƯ TÒA SOẠN

Quý độc giả thân mến!

Hàng năm, ngày 17/11 âm lịch, được chọn là ngày vía Đức Phật A Di Đà - người đã dành cả cuộc đời tu nghiệp để khuyến tu các pháp lành quy hướng về Tịnh độ. Chính nhờ công đức và hạnh nguyện của Phật A Di Đà mà cảnh giới Tây phương được tạo lập. Trong tự tánh của mỗi chúng sanh, trí tuệ Phật tánh biểu thị cho ánh sáng và sự tồn tại miên trường, vì vậy tự tánh Di Đà cũng đồng nghĩa Phật tánh trong mỗi chúng sanh. Vô lượng pháp môn tu đồng nghĩa vô lượng phương tiện để hiển lộ Phật tánh.

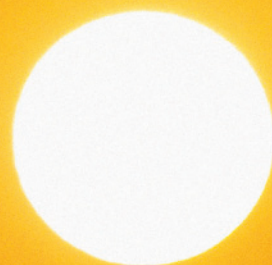
Trong thời gian này, tất cả những người con Phật trên đất nước Việt Nam không chỉ hân hoan chuẩn bị chào đón ngày vía Phật A Di Đà, mà còn được sống trong thời khắc Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX (nhiệm kỳ 2022-2027) của Giáo hội Phật giáo Việt Nam vừa diễn ra thành công tốt đẹp. Đó chính là ánh sáng vô lượng mang đến niềm tin rạng rỡ vào sự hưng vượng của Phật giáo nước nhà.

Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX (nhiệm kỳ 2022-2027) của Giáo hội Phật giáo Việt Nam chính thức diễn ra vào ngày 28-29/11/2022 tại Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt - Xô, TP. Hà Nội, có sự tham dự của 1.091 Đại biểu. Với chủ đề “*Kỷ cương - Trách nhiệm - Đoàn kết - Phát triển*”, Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX là một sự kiện quan trọng được tiến hành theo Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Sau 5 năm hoạt động, Hội đồng Chứng minh và Hội đồng Trị sự tổ chức Đại hội để tổng kết, đánh giá thành tựu Phật sự nhiệm kỳ VIII (2017-2022), đồng thời hoạch định đề ra phương hướng hoạt động Phật sự, nhiệm vụ chiến lược phát triển Giáo hội trong 5 năm tiếp theo của nhiệm kỳ IX (2022-2027).

Nhân những dịp trọng đại này, Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo trân trọng gửi đến quý độc giả số báo 402 với chủ đề “*Ánh sáng vô lượng*” đề cùng hướng về Đức Phật A Di Đà, quán tưởng công đức trang nghiêm thù thắng và đoàn kết dưới ánh sáng Phật Đà. Đồng thời, tất cả những người con Phật trên đất nước Việt Nam đều một lòng tin tưởng vào sự gia trì của Tam bảo, sự đồng tình của nhân dân, sự hỗ trợ chân tình của Đảng và Chính phủ, chính quyền các cấp, sự nỗ lực tự thân của chư Tăng Ni, Phật tử sẽ giúp Giáo hội Phật giáo Việt Nam tiếp tục vững tiến và đạt những thành quả tốt đẹp.

Ban Biên tập Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo





ÁNH SÁNG
VÔ LƯỢNG

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM: TỪ MÔ HÌNH ĐẾN XU THẾ THỜI ĐẠI



TT. Thích Đức Thiện *

LTS: Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo trân trọng trích đăng bài viết *Giáo hội Phật giáo Việt Nam: Từ mô hình đến xu thế thời đại* của TT.TS Thích Đức Thiện - Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự - Trưởng ban Phật giáo Quốc tế Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đây là bài tham luận trình bày tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX, nhiệm kỳ 2022-2027, tổ chức tại Cung Văn hóa Hữu nghị Việt-Xô (Hà Nội) từ ngày 28-29/11/2022.

Với lịch sử hơn 2.000 năm du nhập, Phật giáo đã thấm sâu vào đời sống văn hoá của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Trong quá trình phát triển, Phật giáo với tư cách là tôn giáo của dân tộc, đã có nhiều đóng góp to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Phật giáo càng phát triển và bén rễ sâu trong đời sống xã hội thì sự gắn bó với dân tộc càng sâu sắc hơn. Sự ra đời của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) năm 1981 chính là thành quả kết tinh hàng ngàn năm Phật giáo Việt Nam đồng hành cùng dân tộc và là một sự kiện tất yếu trong dòng chảy lịch sử nước ta.

A photograph of several purple flowers, possibly orchids, growing in a field of green grass. The flowers are in various stages of bloom, with some fully open and others as buds. The background is a soft, out-of-focus yellow and orange, suggesting a bright, sunny day. The overall mood is peaceful and natural.

Mang đậm tinh thần nhập thế và truyền thống văn hóa dân tộc, GHPGVN là tổ chức đại diện cho Tăng Ni, Phật tử Việt Nam trong và ngoài nước thực hiện các hoạt động Phật sự theo phương châm: Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội. Qua đó, phát triển và hội nhập cùng đất nước trong hành trình đổi mới, đóng góp vào công cuộc xây dựng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

VỀ MÔ HÌNH, TỔ CHỨC CỦA GHPGVN

Tổ chức GHPGVN vừa là một đoàn thể *Tăng già* (sangha) với truyền thống *Tăng bảo*, vừa là tổ chức hiệp hội hòa hợp của các tổ chức hệ phái, sơn môn Phật giáo ở Việt Nam. Từ ngày 4-7/11/1981 tại chùa Quán Sứ (Hà Nội), 9 tổ chức hệ phái trong cả nước gồm: Hội Phật giáo thống nhất Việt Nam, GHPGVN thống nhất, Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam, Ban Liên lạc Phật giáo yêu nước TP. Hồ Chí Minh, Giáo hội Tăng già Nguyên thủy Việt Nam, Giáo hội Thiên Thai Giáo Quán, Giáo hội Tăng già Khất sĩ Việt Nam, Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước miền Tây Nam bộ, Hội Phật học Nam Việt, Ban Vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam đã tổ chức thành công Đại hội Đại biểu Thống nhất Phật giáo, thành lập nên GHPGVN. Mô hình tổ chức GHPGVN nổi bật biểu tượng thống nhất trong sự đa dạng. Đó là tinh thần thống nhất lãnh đạo và tổ chức, đồng thời vẫn tôn trọng và duy trì các truyền thống, hệ phái, sơn môn, cũng như các pháp môn và phương tiện tu hành theo chính pháp. GHPGVN đang ngày càng được Phật giáo các nước trên thế giới đánh giá cao trong mô hình sinh hoạt Giáo hội và thành tựu Phật sự. Nhiều vị lãnh đạo các giáo hội Phật giáo thế giới đã xem mô hình GHPGVN có thể được Giáo hội Phật giáo các nước trên thế giới hướng tới trong xu thế tương lai của thời kỳ hội nhập quốc tế.

Mang đậm tinh thần nhập thế và truyền thống văn hóa dân tộc, GHPGVN là tổ chức đại diện cho Tăng Ni, Phật tử Việt Nam trong và ngoài nước thực hiện các hoạt động Phật sự theo phương châm: Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội. Qua đó, phát triển và hội nhập cùng đất nước trong hành trình đổi mới, đóng góp vào công cuộc xây dựng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

Nhiệm kỳ thứ I (1981-1987) được xác định là giai đoạn xây dựng tổ chức Giáo hội. GHPGVN có 2 Hội đồng: Hội đồng Chứng minh 50 thành viên, Hội đồng Trị sự 49 thành viên, có 6 ban, ngành Trung ương và 28 Ban Trị sự tỉnh/thành hội Phật giáo, 2 trường Cao cấp Phật học Việt Nam tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

Giai đoạn từ nhiệm kỳ thứ II đến nhiệm kỳ thứ V là thời kỳ hoàn thiện cơ cấu và phát triển tổ chức Giáo hội. Trải qua 40 năm, nhiệm kỳ VIII là giai đoạn phát triển, kiện toàn và đổi mới tổ chức, khẳng định

vị thế của GHPGVN trong thời kỳ hội nhập, phát triển ở cả trong và ngoài nước. Giáo hội đã hoàn thành việc kiện toàn hệ thống tổ chức Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh tại 63 tỉnh/thành. Qua đó, không ngừng nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý hành chính Phật giáo cấp quận/huyện/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh, ứng dụng khoa học công nghệ và thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào quản trị công tác Phật sự. Giáo hội có 96 thành viên Hội đồng Chứng minh, 225 Ủy viên Hội đồng Trị sự chính thức và 45 Ủy viên Dự khuyết. Tổng số có gần 55.000 Tăng Ni, hơn 18.000 cơ sở tự viện, hơn 50 triệu tín đồ và những người yêu mến đạo Phật. Giáo hội đã thành lập 10 Hội Phật tử Việt Nam trực thuộc Giáo hội và thiết lập mối liên lạc thường xuyên với Tăng Ni, Phật tử Việt Nam ở 35 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới.

HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ CỦA GHPGVN TRONG NHIỆM KỲ VIII (2017-2022)

Nhiệm kỳ VIII (2017-2022) diễn ra trong bối cảnh tình hình trong nước và quốc tế vô cùng đặc biệt với nhiều thuận lợi lẫn khó khăn, thách thức chưa từng có. Nghị quyết và chương trình mục tiêu hoạt động Phật sự mà Đại hội VIII GHPGVN đề ra được triển khai trong giai đoạn thừa hưởng thành tựu phát triển kinh tế xã hội sau 35 năm đổi mới đất nước. Đồng thời, thành công của Đại hội XIII của Đảng và kỳ bầu cử Quốc hội - Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 đã mở ra thời cơ và vận hội mới phát triển đất nước, với mục tiêu đưa nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa có thu nhập cao vào năm 2045. Thành công của Đại hội Đại biểu toàn quốc MTTQVN lần thứ IX (2019-2024), mà GHPGVN là thành viên tích cực cũng tạo ra cơ hội thuận lợi cho các thành tựu Phật sự của Tăng Ni, Phật tử trong nhiệm kỳ 5 năm vừa qua.

Cùng với cả nước, nhiệm kỳ VIII (2017-2022) cũng là nhiệm kỳ mà Tăng Ni, Phật tử GHPGVN gặp phải những khó khăn, thách thức chưa có tiền lệ trong công tác điều hành và hoạt động Phật sự khi phải đối diện với khó khăn vì dịch COVID-19. Hơn hai năm trong nhiệm kỳ, toàn Giáo hội tập trung chống dịch và thực hiện giãn cách xã hội, dừng sinh hoạt tập trung đông người, đóng cửa các cơ sở tự viện, thực hiện “ai ở đâu ở yên đó” nhằm kiểm soát dịch bệnh, đưa cuộc sống trở lại bình thường.



Tổ chức GHPGVN vừa là một đoàn thể Tăng già (sangha) với truyền thống Tăng bảo, vừa là tổ chức hiệp hội hòa hợp của các tổ chức hệ phái, sơn môn Phật giáo ở Việt Nam.

Mặc dù vậy, Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh, Ban Thường trực Hội đồng Trị sự, Hòa thượng Chủ tịch HĐTS đã điều hành linh hoạt, sáng tạo các hoạt động Phật sự của Giáo hội, các ban/viện TW và đạt được những mục tiêu, kế hoạch đề ra trong nhiệm kỳ. Ban Thường trực Hội đồng Trị sự thông qua các cơ quan trực thuộc là Ban Thư ký Hội đồng Trị sự và hai Văn phòng TWGH đã làm tốt công tác tổng hợp tình hình, tham mưu đề xuất phương hướng hoạt động của Giáo hội. Đồng thời, tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động; duy trì hoạt động giao ban vừa trực tiếp và trực tuyến kịp thời nắm bắt thực tế các Phật sự cần xử lý giải quyết, qua đó nâng cao hiệu quả Phật sự cần triển khai trong công tác điều hành của Giáo hội. Thông qua khánh thành và đưa vào sử dụng Trung

tâm điều hành điện tử GHPGVN tại Văn phòng 1 và Trung tâm hành chính điện tử tại Văn phòng 2, việc ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ trong điều hành các hoạt động Phật sự, kết nối với các ban, viện TW, Ban Trị sự GHPGVN các cấp tạo nên sự đồng bộ, hiệu quả trong hành chính Giáo hội.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Giáo hội đã tổ chức thành công Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc lần thứ 3 tổ chức ở Việt Nam năm 2019 tại chùa Tam Chúc (tỉnh Hà Nam) với sự tham dự của hơn 5.000 Đại biểu quốc tế đến từ 112 quốc gia/vùng lãnh thổ cùng 5 vị nguyên thủ quốc gia là Tổng thống, Thủ tướng, Chủ tịch Thượng viện các nước tham dự. Sự kiện diễn ra rất thành công và được cộng đồng Phật giáo thế giới đánh giá cao vai trò, vị thế của GHPGVN.



Nhằm xây dựng GHPGVN vững mạnh, phát triển trong lòng dân tộc và hội nhập quốc tế, ở nhiệm kỳ IX (2022-2027), Tăng Ni, Phật tử các cấp GHPGVN cần tiếp tục nỗ lực phấn đấu nêu cao kỷ cương, giới luật, gắn liền trách nhiệm trong mọi hoạt động Phật sự theo đúng khẩu hiệu của Đại hội: Kỷ cương - Trách nhiệm - Đoàn kết - Phát triển. (Ảnh Đại hội Đại biểu Phật giáo tỉnh lần thứ VI, nhiệm kỳ 2022–2027 tại Trung tâm Hội nghị tỉnh Phú Thọ - PSO)

Ngoài ra, trong bối cảnh bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, Giáo hội đã rất sáng tạo tổ chức thành công, trang nghiêm, trọng thể Đại lễ kỷ niệm 40 năm thành lập GHPGVN (07/11/1981 - 07/11/2021) theo hình thức trực tuyến kết nối giữa các điểm cầu 63 tỉnh/thành phố trong cả nước với chủ đề: “40 năm GHPGVN: Hội nhập và phát triển cùng đất nước”. Đại lễ đã khẳng định từ truyền thống đến hiện đại, Phật giáo Việt Nam luôn đồng hành cùng dân tộc trong mọi hoàn cảnh lịch sử.

Nhiệm kỳ VIII (2017-2022) cũng là nhiệm kỳ mà tất cả các Ban Trị sự GHPGVN các tỉnh/thành phố đã rất nỗ lực trong các Phật sự và chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Đại biểu Phật giáo cấp huyện nhiệm kỳ 2021-2026 theo đúng kế hoạch Thông tư 205/TT-HĐTS của Hội đồng Trị sự. Đại hội Đại biểu Phật giáo cấp tỉnh nhiệm kỳ 2022-2027 đã diễn

ra thành công ở tất cả 63 tỉnh, thành phố theo đúng Thông tư 60/TT-HĐTS 2021 và Thông tư 04/TT-HĐTS 2022 của Hội đồng Trị sự.

Trong chiến dịch phòng, chống dịch COVID-19, các cấp Giáo hội đã chung tay cùng cả hệ thống chính trị và toàn xã hội góp phần đẩy lùi, chiến thắng dịch bệnh. Tăng Ni, Phật tử Ban Trị sự GHPGVN các tỉnh/thành phố, các chùa, cơ sở tự viện đã thực hiện nghiêm các quy định, biện pháp phòng ngừa dịch bệnh theo quy định của Bộ Y tế như: quy tắc 5K, giãn cách xã hội theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, tạm dừng sinh hoạt tập trung đông người, ngưng tổ chức tất cả lễ hội, khóa lễ, khóa tu; có văn bản kêu gọi và động viên Tăng Ni, Phật tử tích cực đóng góp nguồn lực cho Quỹ phòng, chống dịch COVID-19, Quỹ Vaccine do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, và UBTWMTTQVN phát động; mua sắm trang

thiết bị y tế như: khẩu trang, quần áo bảo hộ y tế, nước sát khuẩn, máy thở, bình oxy, phòng áp lực âm, xe cứu thương, thuốc cho bệnh nhân... và hàng trăm tấn lương thực gạo, thực phẩm rau quả, hàng triệu suất ăn yêu thương trong vùng tâm dịch, hàng nghìn túi an sinh, túi thuốc F0... Phong trào bữa cơm yêu thương trong vùng tâm dịch, các cây ATM gạo, các siêu thị hạnh phúc 0 đồng... góp phần giúp người nghèo, người yếu thế vượt qua được những khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch trị giá hơn 1.000 tỷ đồng. Nhiều Tăng Ni, Phật tử GHPGVN đã tích cực dẫn thân tham gia phong trào “Cởi áo Ca sa, khoác áo Blouse”, tình nguyện vào tuyến đầu chống dịch phục vụ tại các bệnh viện dã chiến, bệnh viện thu dung tại TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam. Nhiều chùa được sử dụng làm nơi cách ly tập trung phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để chung tay chiến thắng đại dịch, đưa cuộc sống trở lại bình an. Tổng kết đánh giá kết quả công tác từ thiện xã hội nhiệm kỳ 5 năm vừa qua, Tăng Ni, Phật tử đóng góp, tham gia công tác từ thiện, an sinh xã hội với trị giá hơn 7.000 tỷ đồng.

Hoạt động đối ngoại và quan hệ Phật giáo quốc tế nhiệm kỳ vừa qua diễn ra trong điều kiện phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 và tình hình giãn cách xã hội khắp nơi trên thế giới. Song, trong những năm đầu nhiệm kỳ trước khi xảy ra dịch bệnh, GHPGVN đã cử và tổ chức hàng trăm đoàn Giáo hội, các ban, viện, Ban Trị sự địa phương, Học viện Phật giáo Việt Nam, các cơ sở đào tạo và các chùa, cơ sở tự viện đi thăm viếng Phật giáo các nước nhằm tăng cường tình hữu nghị, làm sâu sắc mối quan hệ quốc tế. Đồng thời, tham dự các hội thảo Phật giáo quốc tế, chia sẻ, trao đổi, giao lưu về mặt học thuật trên diễn đàn Phật giáo quốc tế và học hỏi kinh nghiệm tu tập, hoằng pháp, phục vụ nhân sinh.

GHPGVN đã đón tiếp nhiều phái đoàn Phật giáo các nước đến thăm hữu nghị và giao lưu với Giáo hội, Học viện Phật giáo Việt Nam và các chùa, cơ sở tự viện. Đồng thời, Giáo hội cũng đón tiếp nhiều vị nguyên thủ, lãnh đạo các nước khi đến thăm hữu nghị chính thức Việt Nam như: Tổng thống Mỹ (2018), Tổng Bí thư - Chủ tịch nước CHDCND Lào (2019), Tổng thống Myanmar, Phó Tổng thống kiêm Chủ tịch Thượng viện Ấn Độ, Thủ tướng Nepal, Chủ tịch Thượng viện Bhutan (2019), Chủ tịch Hạ viện Ấn Độ

(2022). Thành tích trong công tác đối ngoại, quan hệ quốc tế của Giáo hội còn được đánh dấu qua những đóng góp vào thành công trong các chuyến thăm hữu nghị cấp cao của lãnh đạo Đảng, Nhà nước tới các nước mà chư Tôn đức lãnh đạo GHPGVN tham gia đoàn và dự các phiên làm việc như: Chủ tịch nước thăm chính thức Ấn Độ và Nhật Bản (2018).

Thành tựu nổi bật trong quan hệ quốc tế là Giáo hội đã tổ chức thành công Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc lần thứ 3 tại Việt Nam năm 2019 ở chùa Tam Chúc (tỉnh Hà Nam) với chủ đề: “*Cách tiếp cận của Phật giáo về sự lãnh đạo toàn cầu và trách nhiệm cùng chia sẻ vì xã hội bền vững*”. Qua các kỳ Vesak rất thành công, GHPGVN đã khẳng định vai trò, vị thế trong đời sống tôn giáo ở Việt Nam, cũng như nâng cao sự chủ động, năng lực hội nhập quốc tế của Giáo hội. Qua đó, góp phần khẳng định Việt Nam luôn là thành viên tích cực của Liên Hợp Quốc, giới thiệu về truyền thống văn hóa, hình ảnh tốt đẹp về đất nước và con người Việt Nam đến bạn bè thế giới.

Trong thời gian bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19, các hoạt động giao lưu quốc tế của GHPGVN vẫn được duy trì thường xuyên, liên tục thông qua giao lưu trực tuyến, tham dự các hội thảo quốc tế webina và đặc biệt là sự thăm hỏi, chia sẻ những khó khăn trong cuộc chiến chống dịch. Hoạt động quốc tế của GHPGVN tập trung vào các hoạt động tham gia cứu trợ nhân đạo quốc tế như: Ủng hộ Chính phủ và nhân dân Lào, Campuchia, Ấn Độ, Nepal tiền, vật tư y tế trong phòng, chống dịch COVID-19 trị giá hơn 20 tỷ đồng (gồm hàng hóa nhu yếu phẩm, vật tư y tế 300 máy thở, 50 máy tạo oxy, 2.000 bộ kit test). Mới đây, Giáo hội đã ủng hộ nhân dân Sri Lanka thuốc men y tế trị giá hơn 2 tỷ đồng. Những hoạt động đối ngoại nhân dân này đã được Bộ Ngoại giao Việt Nam, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Đại sứ quán Việt Nam tại các nước đánh giá cao, góp phần tăng cường tình hữu nghị giữa Việt Nam với các nước trên thế giới.

Đồng hành cùng công cuộc đổi mới đất nước, GHPGVN đã có nhiều thành tích trong công tác chăm lo cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Trong nhiệm kỳ vừa qua, Giáo hội đã thành lập Ban Điều phối GHPGVN tại Lào, nâng lên 22 Hội Phật tử Việt Nam ở nước ngoài, bao gồm ở các nước: Lào, Campuchia, Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật



Với truyền thống yêu nước, đồng hành cùng dân tộc của Phật giáo Việt Nam, Tăng Ni, Phật tử GHPGVN tiếp tục không ngừng nêu cao tinh thần đoàn kết, hòa hợp, trưởng dưỡng đạo tâm, trang nghiêm Giáo hội để vững bước trong sự nghiệp chung chăm lo cho cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân. GHPGVN đồng hành cùng đất nước hướng đến năm 2045 kỷ niệm 100 năm ngày thành lập nước, phấn đấu xây dựng Việt Nam trở thành nước phát triển, hùng cường, thịnh vượng.

Bản, Ấn Độ, Pháp, Cộng hòa Séc, Ba Lan, Ukraine, Hungary, Đức, Nga, Mozambique, Angola, Mỹ. Đồng thời, Giáo hội đã thiết lập mối liên lạc thường xuyên, hướng dẫn Tăng Ni, Phật tử Việt Nam ở 35 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới. Các Hội Phật tử, Trung tâm văn hóa Phật giáo là trung tâm đoàn kết, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, nơi giao lưu chia sẻ hiểu biết, giúp đỡ lẫn nhau của cộng đồng, giới thiệu quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam.

GIẢI PHÁP ĐỂ GHPGVN PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ĐỒNG HÀNH CÙNG DÂN TỘC

Nhân loại đang trong quá trình hội nhập quốc tế, hợp tác, phát triển vì hòa bình và sự thịnh vượng chung. Thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, đã tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực và phương thức hợp tác, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với con người, mọi quốc gia, dân tộc. Đồng thời, nhân loại cũng đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo do tác động của biến đổi khí hậu, dịch bệnh, mâu thuẫn, xung đột, quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đặt ra nhiều thách thức cạnh tranh sâu sắc.

Đất nước ta, sau hơn 35 năm đổi mới đang có cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế ngày càng cao trên thế giới. Song, trong bối cảnh tình hình chung, bên cạnh những thuận lợi, thời cơ, cũng đặt ra nhiều thách thức đan xen, nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trước tình hình đó, với truyền thống yêu nước, đồng hành cùng dân tộc của Phật giáo Việt Nam, Tăng Ni, Phật tử GHPGVN tiếp tục không ngừng nêu cao tinh thần đoàn kết, hòa hợp, trưởng dưỡng đạo tâm, trang nghiêm Giáo hội để vững bước trong sự nghiệp chung chăm lo cho cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân. GHPGVN đồng hành cùng đất nước hướng đến năm 2045 kỷ niệm 100 năm ngày thành lập nước, phấn đấu xây dựng Việt Nam trở thành nước phát triển, hùng cường, thịnh vượng.

Nhằm xây dựng GHPGVN vững mạnh, phát triển trong lòng dân tộc và hội nhập quốc tế, ở nhiệm kỳ IX (2022-2027), Tăng Ni, Phật tử các cấp GHPGVN cần tiếp tục nỗ lực phấn đấu nêu cao kỷ cương, giới luật, gắn liền trách nhiệm trong mọi hoạt động Phật sự theo đúng khẩu hiệu của đại hội: Kỷ cương - Trách nhiệm - Đoàn kết - Phát triển. Mỗi thành viên Giáo hội cần xác định làm mọi công tác Phật sự

với tâm phụng sự và báo đáp tứ ân, báo đáp di sản của chư vị lịch đại Tổ sư đã dày công gây dựng nên hình mẫu GHPGVN rất đáng tự hào. Đồng thời, để GHPGVN phát triển hiệu quả trong tương lai, mỗi thành viên Giáo hội phải luôn tâm niệm và thấu hiểu giáo lý vô ngã trong lời dạy của Đức Phật. Trong mọi hoạt động Phật sự, hãy luôn luôn đặt trách nhiệm đối với niềm tin đạo Phật, sự nghiệp phụng sự chúng sinh và đặt lợi ích của tổ chức GHPGVN lên trên hết, trước hết.

Về mặt tổ chức và thể chế, cần nâng cao năng lực quản trị hành chính và điều hành hoạt động Phật sự của Giáo hội ở tất cả các cấp. Phát huy hiệu quả vai trò chỉ đạo của Trung ương Giáo hội thông qua việc xây dựng giáo hội sổ theo xu thế thời đại. Xây dựng nền tảng chuyển đổi số của GHPGVN phù hợp và tương thích với công cuộc chuyển đổi số quốc gia.

Tiến hành tu chỉnh Hiến chương GHPGVN để Hiến chương thực sự phù hợp với các quy định liên quan trong pháp luật nhà nước, cũng như phù hợp với thực tiễn công tác điều hành Phật sự hiện nay. Một vấn đề rất thiết thực cần bổ sung vào Hiến chương hiện hành là kiện toàn, bổ sung cấp cơ sở vào cơ cấu hệ thống tổ chức các cấp hành chính Giáo hội. Về mặt hệ thống tổ chức, GHPGVN sẽ có 4 cấp hành chính: cấp Trung ương (gồm: Hội đồng Chứng minh và các cơ quan của Hội đồng Chứng minh; Hội đồng Trị sự và các cơ quan của Hội đồng Trị sự); cấp tỉnh, thành phố (gồm: Chứng minh Ban Trị sự; Ban Trị sự và các cơ quan của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh, thành phố); cấp quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gồm: Chứng minh Ban Trị sự; Ban Trị sự và các cơ quan của Ban Trị sự GHPGVN quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương); cấp cơ sở (Ban Quản trị cơ sở tự viện). Cần phát huy vai trò quản trị của truyền thống sơn môn, hệ phái như một chất keo kết dính trong điều hành, quản lý các chùa và cơ sở tự viện của Giáo hội.

Cần phải cụ thể hóa bước tiến trong việc kiện toàn cơ cấu tổ chức của Hội đồng Chứng minh. Các quy định trong Hiến chương cụ thể hóa vai trò của Hội đồng Chứng minh là cơ quan lãnh đạo tối cao về đạo pháp và giới luật. Nâng cao vị thế lãnh đạo của Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh và các cơ quan của Hội đồng Chứng minh: Văn phòng Hội

đồng Chứng minh, Ban Giám luật... Qua đó, nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng Chứng minh và đảm bảo sự thống nhất tổ chức Giáo hội giữa hai Hội đồng.

Tăng cường tính kỷ cương, kỷ luật thông qua vai trò Ban Giám luật của Hội đồng Chứng minh, đồng thời với việc đẩy mạnh công tác pháp chế, giám sát, kiểm soát các hoạt động Phật sự của các cấp Giáo hội của Hội đồng Trị sự. Quản lý chặt chẽ sinh hoạt tự viện, sinh hoạt của Tăng Ni theo đúng Hiến chương GHPGVN và pháp luật nhà nước. Giáo hội tiến hành phân loại, xếp hạng các chùa và cơ sở tự viện gắn với công tác Tăng sự trong tổng thể quản trị Giáo hội.

Quan hệ Phật giáo quốc tế và hoạt động đối ngoại giao lưu, hợp tác quốc tế là một trong những thành tựu Phật sự nổi bật trong chặng đường phát triển, tiếp nối đồng hành cùng dân tộc của GHPGVN. Do đó, cần tập trung xây dựng các Trung tâm Hội nghị Phật giáo quốc tế ở các thành phố lớn để chủ động trong việc tổ chức các hội nghị, diễn đàn quốc tế mà GHPGVN là thành viên và thành viên sáng lập. Qua đó, GHPGVN thực sự là mô hình dẫn dắt, định hướng Phật giáo đồ trên thế giới.

Trên đây là một vài suy nghĩ nhằm góp phần định hướng phát triển GHPGVN trước bối cảnh thế giới và đất nước trong thời kỳ đổi mới. Tăng Ni, Phật tử GHPGVN quyết tâm thực hiện thành công các mục tiêu mà Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc nhiệm kỳ IX (2022-2027) đề ra nhằm xây dựng và phát triển GHPGVN trong giai đoạn mới, thời kỳ tiếp theo hướng đến tầm nhìn năm 2045./.

Chú thích và tài liệu tham khảo:

* TT.TS Thích Đức Thiện - Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Trưởng ban Phật giáo Quốc tế Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

1. Hội đồng Trị sự (2012), *Giáo hội Phật giáo Việt Nam: Từ Đại hội đến Đại hội (1981-2012)*, Nxb. Tôn giáo.
2. Hội đồng Trị sự (2017-2022), *Báo cáo Tổng kết công tác Phật sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Văn phòng TW GHPGVN.
3. Hội đồng Trị sự (2021), *Kỷ yếu hội thảo kỷ niệm 40 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (07/11/1981-07/11/2021)*.
4. Hội đồng Trị sự (2017), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VIII (2017-2022)*, Nxb. Tôn giáo.
5. Hội đồng Trị sự (2019), *Văn kiện Đại lễ Vesak Liên hợp quốc 2019*, Nxb. Tôn giáo.
6. <http://tulieuvankien.dangcongsan.vn>, truy cập ngày 24/9/2015.
7. <http://thuvienphapluat.vn>.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM KẾ THỪA LỊCH SỬ VÀNG SON



HT. Thích Thiện Thống*

LTS: Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo trân trọng trích đăng bài viết *Giáo hội Phật giáo Việt Nam kế thừa lịch sử vàng son* của Hòa thượng Thích Thiện Thống - Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đây là bài tham luận trình bày tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX, nhiệm kỳ 2022-2027, tổ chức tại Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt-Xô (Hà Nội) từ ngày 28-29/11/2022.

Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX là một sự kiện đặc biệt quan trọng của Tăng Ni, tín đồ Phật tử trong và ngoài nước. Đại hội tổng kết hoạt động Phật sự của 5 năm qua, hoạch định chiến lược phát triển trong 5 năm sắp tới, suy tôn Hội đồng Chứng minh, suy cử Hội đồng Trị sự. Trước hết, tôi xin gửi đến toàn thể Đại hội lời chúc mừng trân trọng nhất. Được sự cho phép của Chủ tọa đoàn, tôi xin trình bày tham luận với chủ đề “*Giáo hội Phật giáo Việt nam kế thừa lịch sử vàng son*”, kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Mỗi lần Đại hội đều là niềm tự hào của Tăng Ni, tín đồ Phật tử về những quyết tâm, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ của các Giáo hội từ Trung ương đến địa phương, tự hào với những thắng lợi to lớn của GHPGVN.

Cũng trong thời khắc thiêng liêng này, chúng ta bày tỏ lòng thành kính và biết ơn sâu sắc đến các bậc tiền nhân, chư Tôn giáo phẩm hữu công của các tổ chức, hệ phái; tường



Trải qua 41 năm, với 8 nhiệm kỳ hoạt động, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã không ngừng phát triển có chiều rộng lẫn chiều sâu, đặc biệt cả hệ thống Giáo hội thực hiện có kết quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến chương Giáo hội và pháp luật Nhà nước; hoàn thành trọng trách được Tăng Ni, tín đồ Phật tử tín nhiệm giao phó.

nhớ và tri ân đến các bậc lãnh đạo Giáo hội, quý vị cư sĩ Phật tử qua các nhiệm kỳ đã góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng và phát triển bền vững GHPGVN trong hơn 40 năm qua.

Cách đây 41 năm, ngày 7/11/1981, tại chùa Quán Sứ - Thủ đô Hà Nội, kế thừa tâm nguyện thống nhất Phật giáo cả nước của các bậc tiền bối, 165 Đại biểu đại diện cho Tăng Ni, Phật tử của 9 tổ chức hội, hệ phái đã tiến hành Hội nghị Đại biểu thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đây là một mốc son lịch sử, Phật giáo Việt Nam đã bước sang trang sử mới với sự hình thành một tổ chức Giáo hội đầy đủ tiêu chí mang tầm vóc

quốc gia và quốc tế, một tổ chức Giáo hội đại diện ý chí, nguyện vọng của toàn thể Tăng Ni, tín đồ Phật tử trong nước cũng như ở nước ngoài; đề ra phương châm hoạt động “*Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội*”, nêu cao truyền thống hộ quốc an dân và tính thời đại của Phật giáo Việt Nam.

Sự kiện trọng đại này đã đánh dấu bước phát triển mới trong thời kỳ mới của đất nước. Lần đầu tiên trong lịch sử, Phật giáo Việt Nam có tổ chức Giáo hội với nhiều thành viên sáng lập nhất, có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ Việt Nam và nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới; tạo thắng duyên cho Tăng Ni, tín đồ

Phật tử thực hiện quyền làm chủ của mình trong tất cả lĩnh vực hoạt động Phật sự của các cấp Giáo hội từ Trung ương đến địa phương.

Trải qua 41 năm, với 8 nhiệm kỳ hoạt động, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã không ngừng phát triển có chiều rộng lẫn chiều sâu, đặc biệt cả hệ thống Giáo hội thực hiện có kết quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến chương Giáo hội và pháp luật Nhà nước; hoàn thành trọng trách được Tăng Ni, tín đồ Phật tử tín nhiệm giao phó. Qua từng nhiệm kỳ, từng thành viên Giáo hội với những cương vị khác nhau, luôn thể hiện và phát huy tốt tinh thần trách nhiệm,

Cách đây 41 năm, ngày 7/11/1981, tại chùa Quán Sứ - Thủ đô Hà Nội, kế thừa tâm nguyện thống nhất Phật giáo cả nước của các bậc tiền bối, 165 Đại biểu đại diện cho Tăng Ni, Phật tử của 9 tổ chức hội, hệ phái đã tiến hành Hội nghị Đại biểu thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam. (Ảnh chùa Quán Sứ - sưu tầm)



phẩm chất, trí huệ, truyền thống đoàn kết hòa hợp, xứng đáng là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Tăng Ni, tín đồ Phật tử; góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam; các thành viên Giáo hội đã làm tròn sứ mệnh của mình một cách vẻ vang trong sự nghiệp xây dựng thành công ngôi nhà chung Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Thành công của Giáo hội Phật giáo Việt Nam hôm nay, chúng ta có thể điểm lại những thành tựu nổi bật như sau:

- Nhiệm kỳ I (1981-1987), Giáo hội lúc này có những khó khăn ban đầu, nhưng các thành viên Giáo hội đã vượt qua mọi khó khăn, chung sức chung lòng xây dựng, kiện toàn bộ máy Giáo hội vững mạnh; một số công tác Phật sự quan trọng về đối nội được hoạch định, triển khai đều đạt kết

quả tốt đẹp, như thành lập trường Cao cấp Phật học (nay là Học viện Phật giáo Việt Nam), trường Cơ bản Phật học (nay là trường Trung cấp Phật học); quan hệ quốc tế được chú trọng và quan tâm; thành lập Ban Trị sự tỉnh, thành và các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của các hệ phái thành viên, của Tăng Ni và tín đồ Phật tử trong sinh hoạt, hành đạo và tu học.

- Sau giai đoạn củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức từ trung ương đến địa phương, Giáo hội từ khóa III đến khóa VIII hiện nay đã ngày càng phát huy, khẳng định vị trí, vai trò quan trọng và uy tín của mình ở trong nước cũng như ở nước ngoài được nâng cao. Trong những năm gần đây, hoạt động ban hành văn bản của Giáo hội có nhiều sự phát triển về số

lượng và chất lượng, kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Giáo hội, hoàn thiện hệ thống tổ chức, đáp ứng yêu cầu phát triển của cả hệ thống Giáo hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Tăng Ni, tín đồ Phật tử với nhiều tự viện được trùng, xây dựng mới, nhiều diễn đàn, sự kiện được tổ chức trên khắp cả nước. Qua đó, có thể chứng minh rằng Giáo hội đã có những đổi mới mạnh mẽ về tổ chức và hoạt động; nỗ lực cao trong việc xây dựng, hoàn thiện bộ máy Giáo hội các cấp và các định chế của Giáo hội; chú trọng, chủ động, quyết định các vấn đề quan trọng của Giáo hội, đẩy mạnh các hoạt động quốc tế và tổ chức thành công nhiều sự kiện mang tầm vóc quốc tế tại Việt Nam.

- Để thể chế hóa các quy định, từ ngày thành lập đến nay, Giáo



Mỗi lần Đại hội đều là niềm tự hào của Tăng Ni, tín đồ Phật tử về những quyết tâm, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ của các Giáo hội từ Trung ương đến địa phương, tự hào với những thắng lợi to lớn của GHPGVN. Cũng trong thời khắc thiêng liêng này, chúng ta bày tỏ lòng thành kính và biết ơn sâu sắc đến các bậc tiền nhân, chư Tôn giáo phẩm hữu công của các tổ chức, hệ phái; tưởng nhớ và tri ân đến các bậc lãnh đạo Giáo hội, quý vị cư sĩ Phật tử qua các nhiệm kỳ đã góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng và phát triển bền vững GHPGVN trong hơn 40 năm qua.

hội đã 6 lần sửa đổi Hiến chương. Mục tiêu hướng đến là điều chỉnh kịp thời những bất cập trong quản lý, điều hành; ban hành nhiều văn bản quy phạm khác đã tạo lập nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên Giáo hội, tự viện, Tăng Ni, tín đồ Phật tử. Đặc biệt những năm gần đây, các hoạt động của Giáo hội đi vào thực chất hơn, đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn của quá trình hội nhập thế giới của đất nước và Giáo hội. Hoạt động đối ngoại của Giáo hội được đẩy mạnh, mở rộng trên nhiều bình diện, đưa ngoại giao của Giáo hội đi vào chiều sâu, góp phần làm cho thế giới và bạn bè quốc tế hiểu rõ hơn về đất nước, con người và nền văn hóa Việt Nam, trong đó có Giáo hội Phật giáo Việt Nam và văn hóa Phật giáo Việt Nam, nâng cao vai trò, vị thế của Giáo

hội Phật giáo Việt Nam trên trường quốc tế.

Nhìn lại chặng đường 8 nhiệm kỳ hình thành, phát triển và trưởng thành của GHPGVN, chúng ta dễ dàng nhận thấy:

Thứ nhất, quá trình hình thành và sự ra đời của GHPGVN là kết tinh trí huệ, tâm nguyện của các bậc Tiên bối hữu công, là sự lựa chọn đúng đắn, kết hợp nhuần nhuyễn của truyền thống đoàn kết hòa hợp với những giá trị phổ quát của tinh thần nhập thế, xương minh đạo pháp của các thành viên Giáo hội, phù hợp với nguyện vọng thống nhất Phật giáo Việt Nam của các bậc tiền nhân và quy luật phát triển của lịch sử. Từ Ban Vận động Thống nhất Phật giáo đến sự ra đời của GHPGVN qua 8 nhiệm kỳ là một sự tự thân vận động của cả hệ thống Giáo hội, là quá trình tích lũy lý luận và kinh nghiệm

thực tiễn, được cụ thể hóa từng bước với những hoạt động cụ thể, kịp thời, từ thấp đến cao, phù hợp với diễn biến và yêu cầu của mỗi giai đoạn.

Thứ hai, Giáo hội luôn là biểu hiện của truyền thống đoàn kết hòa hợp, là ngôi nhà chung của các Hệ phái, của Tăng Ni và tín đồ Phật tử ở trong nước cũng như ở nước ngoài. Ngay từ nhiệm kỳ I, trong cơ cấu và cách thức tổ chức của Giáo hội đã thể hiện tính đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của các thành viên, gắn bó mật thiết với Tăng Ni, tín đồ Phật tử trong tổ chức và thực hiện các hoạt động Phật sự.

Thứ ba, Giáo hội là một tổ chức duy nhất đại diện ý chí, nguyện vọng của các hệ phái, Tăng Ni, tín đồ Phật tử trong và ngoài nước, luôn được khẳng định một cách



Giáo hội Phật giáo Việt Nam là sự kết tinh bao tâm nguyện, hoài bão của các bậc tiền nhân. Đây là sự thống nhất trong tinh thần đoàn kết hòa hợp, tự nguyện, thống nhất trong đa dạng và đồng thuận trong các Phật sự.

nhất quán và xuyên suốt trong các chủ trương, đường hướng hoạt động, được thể chế hóa trong Hiến chương Giáo hội. Qua mỗi lần sửa đổi Hiến chương, vị trí, vai trò, tính chất của Giáo hội lại được hoàn thiện hơn ở tầm cao mới. Giáo hội là tổ chức duy nhất do Tăng Ni, tín đồ Phật tử toàn quốc suy cử theo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch; hoạch định và quyết định những vấn đề trọng đại của Giáo hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hệ phái, tự viện, Tăng Ni, tín đồ Phật tử.

Thứ tư, sự phát triển của Giáo hội là một quá trình liên tục và kế thừa, không ngừng đổi mới và hoàn thiện cả về tổ chức hoạt động, phương thức thực hiện; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của mỗi giai đoạn lịch sử. Kinh nghiệm thực tiễn của Giáo hội nhiệm kỳ trước luôn là bài học quý giá cho việc kiện toàn, củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Giáo hội nhiệm kỳ sau. Đổi mới cơ cấu tổ chức và phương

thức hoạt động của Giáo hội luôn được tiến hành đồng bộ, có định hướng và mục tiêu rõ ràng; bước đi thận trọng, chắc chắn và mang lại hiệu quả thiết thực.

Thứ năm, bảo đảm và tăng cường sự đoàn kết hòa hợp, thống nhất ý chí và hành động, thống nhất lãnh đạo và tổ chức là nhân tố quyết định để Giáo hội hoàn thành xuất sắc trọng trách mà Tăng Ni, tín đồ Phật tử ủy thác. Hoạt động của các cấp Giáo hội luôn theo tiêu chí: “*Kinh ngưỡng, phụng hành Giáo pháp, Giới luật Phật chế và pháp luật Nhà nước*”, triển khai hiệu quả các chủ trương, quan điểm vào các hoạt động ban hành văn bản, đơn đốc, kiểm tra và quyết định các vấn đề trọng đại của Giáo hội.

Chúng ta tin tưởng rằng, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã trải qua 8 nhiệm kỳ, chuẩn bị bước vào hành trình mới - nhiệm kỳ IX, với những cung bậc thuận lợi và khó khăn khác nhau, nhưng Giáo

hội chúng ta với truyền thống và kinh nghiệm, ý thức trách nhiệm trước tiền đồ của đạo pháp và đất nước, nhất định Giáo hội sẽ tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xứng đáng với sự tin cậy của các Hệ phái, Tăng Ni, tín đồ Phật tử như lời dạy của Cố Hòa thượng Thích Trí Thủ, Đệ nhất Chủ tịch Hội đồng Trị sự: “*Lịch sử luôn tiến về phía trước, ngày hôm nay sẽ là quá khứ của ngày mai. Chúng ta luôn trân trọng, học tập và thừa hưởng những thành quả của các bậc tiền nhân để lại, nhưng lặp lại quá khứ trong hiện tại là không cần thiết. Vì sự xương minh Đạo pháp và lợi ích của dân tộc, mọi người chúng ta phải một lòng đoàn kết hòa hợp, đừng vì những dị biệt mà quên đi hoài bão thống nhất Phật giáo của các bậc tiền bối, làm như thế sẽ có tội với lịch sử và dân tộc*”.

Tóm lại, Giáo hội Phật giáo Việt Nam là sự kết tinh bao tâm nguyện, hoài bão của các bậc tiền nhân. Đây là sự thống nhất trong tinh thần đoàn kết hòa hợp, tự nguyện, thống nhất trong đa dạng và đồng thuận trong các Phật sự. Như vậy, Giáo hội Phật giáo Việt Nam là thành quả tất yếu của lịch sử. Quá khứ tốt đẹp luôn là động lực, là sức mạnh để mỗi người chúng ta cùng nhau viết nên những trang sử vẻ vang cho Phật giáo nước nhà, làm cho Phật giáo Việt Nam phát triển bền vững ngang tầm thời đại, khẳng định vị thế, tầm vóc của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trên trường quốc tế.

Chú thích:

* Hòa thượng Thích Thiện Thông - Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam.



HOẢNG PHÁP
Online

Kênh Youtube chính thức của Hoảng Pháp Online
"Nơi chia sẻ những thông điệp, bài giảng, thuyết pháp
của ban Hoảng Pháp Trung Ương GHPGVN"



Mời quý vị Quét mã QR-CODE
Để xem tất cả các bài Giảng - Thuyết Pháp



THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG PHẬT GIÁO TRONG THỜI ĐẠI 4.0



HT. Thích Gia Quang

LTS: Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo trân trọng trích đăng bài viết *Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thông tin truyền thông Phật giáo trong thời đại 4.0* của HT. TS. Thích Gia Quang, Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự - Trưởng ban Thông tin Truyền thông Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đây là bài tham luận trình bày tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX, nhiệm kỳ 2022-2027, tổ chức tại Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt-Xô (Hà Nội) từ ngày 28-29/11/2022.

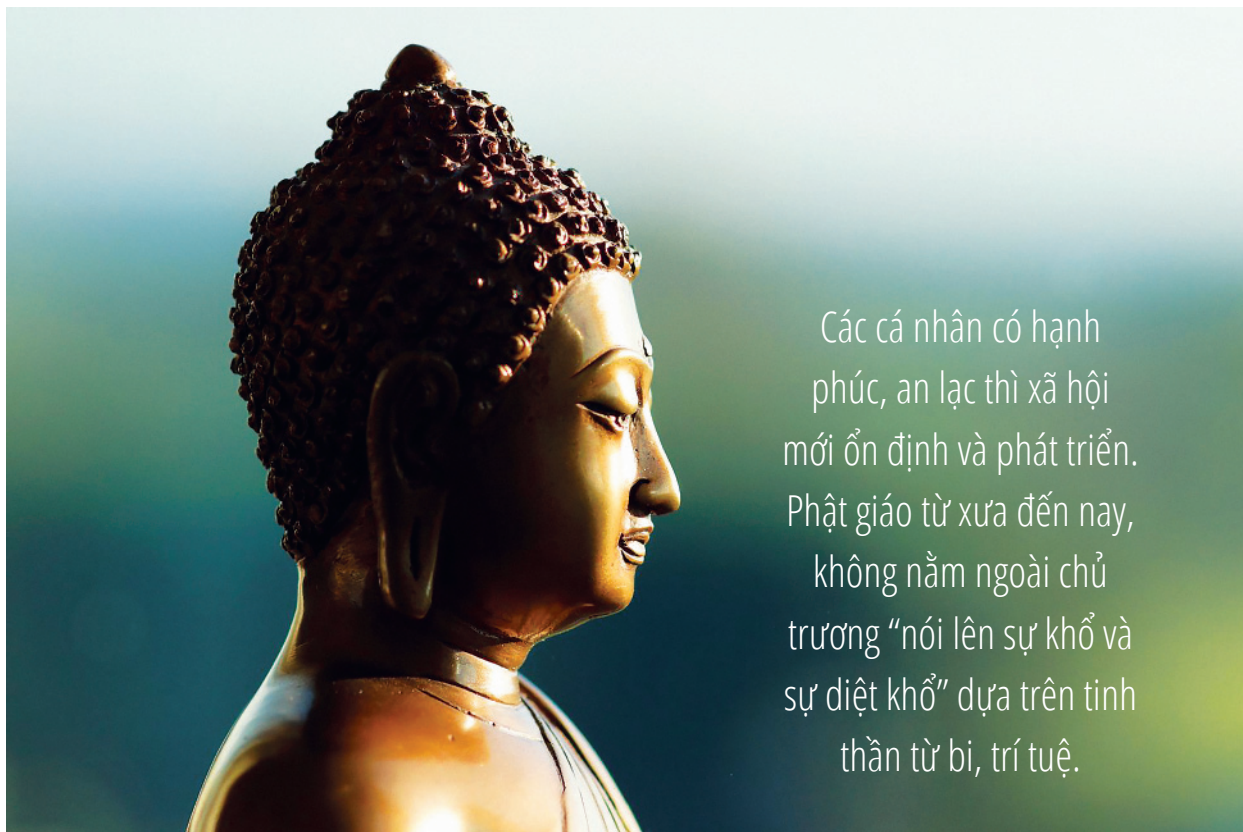
Ban Thông tin Truyền thông Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (BTTTT TWGHPGVN) thành lập năm 2012, đến hết nhiệm kỳ (2017-2022) đã tròn hai nhiệm kỳ và đang chuẩn bị bước sang nhiệm kỳ thứ ba (2022-2027). Nhân dịp Đại hội Đại biểu Phật giáo Toàn quốc lần thứ IX, cho phép tôi thay mặt BTTTT TWGHPGVN có tham luận đóng góp ý kiến, nêu lên thực trạng và đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác Thông tin Truyền thông Phật giáo trong giai đoạn hiện nay.

TRUYỀN THÔNG LÀ THUỐC ĐO CHIỀU SÂU CÁC HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ

Giáo hội đã xác định truyền thông Phật giáo là một bộ phận không thể tách rời trong sự nghiệp hoằng pháp. Ở cấp Trung ương, nhiệm vụ của BTTTT TW là cần xây dựng những kênh truyền thông tập trung, có nguồn lực để phát triển nội dung, có các chỉ số về lượt truy cập, lượt view để đo kiểm về mức độ lan tỏa của thông tin, ảnh hưởng của thông tin truyền thông Phật giáo đối với tín đồ Phật tử và xã hội.



Hiện nay, công tác quản lý truyền thông của GHPGVN đang gặp nhiều thách thức, phải đối mặt với các vấn đề quản lý thông tin trên một không gian “mở” nhưng “ảo”, những vấn đề về an ninh truyền thông theo góc nhìn của chính pháp đạo Phật, vấn nạn tin giả, sự phá hoại của hacker, tin tặc, các loại tội phạm thông tin, tâm lý chiến về tôn giáo.



Các cá nhân có hạnh
phúc, an lạc thì xã hội
mới ổn định và phát triển.
Phật giáo từ xưa đến nay,
không nằm ngoài chủ
trương “nói lên sự khổ và
sự diệt khổ” dựa trên tinh
thần từ bi, trí tuệ.

Ở cấp tỉnh, thước đo hiệu quả của truyền thông Phật giáo là mức độ gắn kết kế hoạch nhiệm vụ truyền thông với các sự kiện hoạt động Phật sự, hoằng pháp, hoạt động thiện nguyện xã hội, từ thiện tôn giáo của các Ban Trị sự.

Trong lĩnh vực thông tin truyền thông, công tác hoằng pháp và truyền thông có mối quan hệ hữu cơ với nhau. Hoằng pháp chỉ phát huy tác dụng khi được lan tỏa đến đúng đối tượng, và ngược lại, truyền thông chỉ có chất liệu truyền thông khi công tác hoằng pháp và các hoạt động Phật sự là thực chất, có chủ đề và nội dung cụ thể. Truyền thông cần phải có “bột” mới gột nên “hồ”, truyền thông không thể truyền thông “không” thành “có” hoặc ngược lại “có” thành “không”.

ĐỊNH HƯỚNG TRUYỀN THÔNG PHẬT GIÁO

Khi đã xác định được vai trò của truyền thông, công tác thông tin truyền thông của GHPGVN cần được định hướng về nội dung thật cụ thể. Trước hết, thử phác thảo một số chủ đề định hướng để tập trung truyền thông các giá trị về đạo đức, nhân văn - nhân

bản của giáo lý Phật giáo. Đồng thời, Gắn truyền thông với các chủ đề an sinh xã hội, trong đó tập trung về lĩnh vực giáo dục, môi trường và các hoạt động xã hội mà Phật giáo tham gia:

- Truyền thông sự đóng góp của Phật giáo vào sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, xây dựng các giá trị phát triển bền vững theo quan điểm của Phật giáo.
- Truyền thông sự đóng góp của Phật giáo với công tác văn hóa, từ thiện xã hội; các hoạt động của đời sống dân sinh, đời sống kinh tế xã hội.
- Truyền thông sự đóng góp của GHPGVN trong việc xây dựng văn hóa, các giá trị đạo đức tâm linh, đóng góp vào nền tảng giáo dục hiếu sinh với các cấp, ngành trong việc xây dựng nền tảng hướng thượng, trí tuệ cho tín đồ, công dân trong thời đại toàn cầu hóa.

GHPGVN là thành viên của Mặt trận Tổ quốc, nên cần coi trọng việc truyền thông về tôn giáo đối với sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với các nhiệm vụ cụ thể như xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự thôn xóm, làng quê... hoặc các hoạt động cụ thể mà Phật giáo tham gia đóng góp trực tiếp, hoặc

phối hợp thực hiện với các ban/ngành, các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể khác.

TRUYỀN THÔNG CÁC GIÁ TRỊ CỦA GIÁO LÝ ĐẠO PHẬT

Các cá nhân có hạnh phúc, an lạc thì xã hội mới ổn định và phát triển. Phật giáo từ xưa đến nay, không nằm ngoài chủ trương “*nói lên sự khổ và sự diệt khổ*” dựa trên tinh thần từ bi, trí tuệ. Vì thế thông tin truyền thông Phật giáo phải luôn nhất quán về mục tiêu, định hướng, tức là nói lên sự thật của cuộc đời, đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề gây khổ đau cho chúng sinh, giúp chúng sinh được an vui ngay trong đời sống hiện tại thông qua việc ứng dụng những giá trị cao đẹp của giáo lý đạo Phật. Truyền thông Phật giáo có vai trò rất quan trọng góp phần giúp cho Phật giáo thích ứng kịp thời trước những thay đổi của môi trường sống, môi trường xã hội. Chú trọng truyền tải chính pháp vào xã hội, kết nối giữa Giáo hội và Tăng Ni, giữa Giáo hội với Nhà nước, giữa Phật giáo với xã hội và các tầng lớp nhân dân.

ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ, CÁC TRANG MẠNG XÃ HỘI

Việt Nam có 98 triệu dân, tính đến tháng 10/2022 đã có gần 85 triệu tài khoản Facebook, 13 triệu người dùng Instagram, 70 triệu Messenger, gần 5 triệu LinkedIn. Việt Nam cũng thuộc nhóm 15 quốc gia lớn nhất trên không gian mạng; đứng thứ 9 thế giới về tổng lượt người dùng tải ứng dụng và thứ 10 về thời gian sử dụng ứng dụng trên smartphone. Trong các nền tảng số Việt Nam, mạng Zalo có gần 80 triệu thuê bao. Một số trang mạng xã hội khác như: Youtube có khoảng 25 triệu người xem/một tháng, (cao nhất khu vực Châu Á - Thái Bình Dương), số người dùng Tiktok trên 18 tuổi ở Việt Nam hơn 40 triệu người.

Nhìn qua những thống kê trên, có thể khẳng định truyền thông Phật giáo chỉ đạt được hiệu quả cao, khi

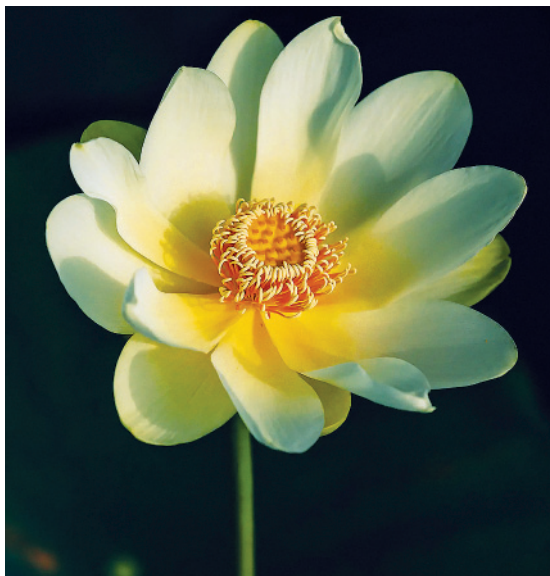
biết vận dụng và ứng dụng các loại hình truyền thông hiện đại. Bao gồm hệ thống báo chí - phát thanh - truyền hình chính thống và không thể thiếu các ứng dụng, như: Zalo, Youtube, Facebook,... Ngoài ra, còn có các mạng xã hội khác, các phương thức truyền thông khác như: trang cá nhân, truyền thông qua hoạt động của nhà chùa, các cơ sở tự viện, các đạo tràng... cần được vận dụng và phát huy để cùng tham gia công tác truyền thông của Giáo hội. Nói cách khác, mỗi một cơ sở tự viện Phật giáo, mỗi một cấp cơ sở trực thuộc, mỗi Tăng Ni, tín đồ, Phật tử đều có thể tham gia vào công tác thông tin truyền thông thông qua các kênh truyền thông mà hàng ngày, hàng giờ đang có sự tương tác trong đời sống xã hội. Ngoài ra, còn có một phương thức truyền thông khác có sự vững bền và hiệu quả rất cao đó là truyền thông bằng “*thân giáo*”, nói đi đôi với làm, giữ gìn trang nghiêm đạo hạnh trong tu tập, giao lưu, ứng xử.

VỀ NGUỒN NHÂN LỰC VÀ NỘI DUNG

Về nguồn nhân lực

Thông tin Truyền thông Phật giáo hiện nay chủ yếu là tự phát, tự nguyện của các Tăng Ni, tín đồ Phật tử, tính hiệu quả trong công tác tổng hợp và thống nhất nguồn nhân lực truyền thông hiện đang rất rời rạc, manh mún.

Có nhân sự đã được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ truyền thông nhưng số lượng còn ít, đa số mang tính tự phát, hoạt động không chuyên. Trên thực tế, nhân lực làm truyền thông mà chưa từng trải qua các khóa đào tạo chuyên nghiệp, chưa có môi trường định hướng tác nghiệp cũng sẽ nảy sinh những hoạt động tự phát thiếu định hướng, dễ gây tác dụng ngược về nội dung truyền tải, làm méo mó hình ảnh về Giáo hội, về Tăng Ni và Tăng đoàn. Nhân lực thiếu, chưa có nhiều nhân lực chuyên trách, chính vì vậy trong nhiệm kỳ 2022-2027, Giáo hội cần định hướng xây dựng và tập trung xây



Giáo hội đã xác định truyền thông Phật giáo là một bộ phận không thể tách rời trong sự nghiệp hoằng pháp. (Ảnh: nytimes.com)



Thế kỷ XXI là thế kỷ bùng nổ phát triển của khoa học công nghệ thông tin và tín ngưỡng tâm linh tôn giáo. Do vậy, việc thông tin và truyền thông tôn giáo nói chung, đặc biệt là chuyển tải những giáo lý của đạo Phật nói riêng phục vụ đời sống nhân sinh tốt hơn sẽ làm cho xã hội tốt đẹp hơn, đó là điều rất cần thiết trong xã hội ngày nay.

dựng được một số kênh truyền thông tập trung để từng bước chuyên nghiệp hóa công tác Thông tin Truyền thông Phật giáo.

Về mặt nội dung

Vấn đề mà “*Truyền thông Phật giáo*” đang đối diện khi là nội dung truyền thông mang tính cá nhân, tính tự phát, truyền thông thiếu chủ đích và tập trung, thậm chí đôi khi đăng tải nội dung chưa đúng với tư tưởng giáo lý nhà Phật mà mang tính chủ quan và suy diễn của cá nhân. Những trường hợp này cần phải được xem xét lại trên tinh thần, quan điểm của đạo Phật.

Sự khủng hoảng của thông tin truyền thông được xem là vấn nạn chung của truyền thông Phật giáo tiếng Việt ngày nay. “*Khủng hoảng truyền thông là những thông tin mang mối đe dọa nghiêm trọng đến niềm tin, uy tín của một tổ chức, cơ quan, đơn vị hoặc của các bên liên quan*” [1]. Nhìn nhận từng những thực trạng trên các trang mạng xã hội như: Youtube, Facebook, Tiktok,... hiện nay dễ dàng nhận thấy những các video hay bài viết có số lượt xem cao đa phần đều có chứa những nội dung thiếu không được lành mạnh, còn những video và bài viết có những nội dung giáo dục đạo đức con người, nghiên cứu khoa học,... thì lượt truy cập lại

rất ít. Có thể thấy, với ý muốn có những nội dung gây sốc, độc, lạ thôi thúc tính tò mò của người xem, mà các tác giả của những nội dung này đã sẵn sàng bất chấp, biến tấu nội dung khác với sự thật về một cá nhân, tổ chức hay hình ảnh xuyên tạc để thu hút người xem. Việc tạo nên sự nhiễu loạn về mặt thông tin trên các trang mạng xã hội, làm cho người tiếp nhận thông tin không biết đâu là vấn đề đúng đắn, tạo nên tâm lý đồng thuận chạy theo sự đánh giá chung của đám đông và không còn có cái nhìn nhận khách quan, điều đó ảnh hưởng rất tiêu cực đối với các cá nhân và tổ chức bị khai thác thông tin.

THỬ BÀN VỀ CÁC GIẢI PHÁP CHO THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG CỦA GIÁO HỘI

Hiện nay, công tác quản lý truyền thông của GHPGVN đang gặp nhiều thách thức, phải đối mặt với các vấn đề quản lý thông tin trên một không gian “mở” nhưng “ảo”, những vấn đề về an ninh truyền thông theo góc nhìn của chính pháp đạo Phật, vấn nạn tin giả, sự phá hoại của hacker, tin tặc, các loại tội phạm thông tin, tâm lý chiến về tôn giáo.

Công tác quản lý truyền thông của GHPGVN cần đổi mới quan điểm, tư duy và cách thức quản lý từ truyền thống sang hiện đại; cần phải có tổ chức

truyền thông chuyên nghiệp, có những chuyên gia truyền thông giỏi; xác định rõ thực trạng phát triển truyền thông và quản lý truyền thông, từ đó đề ra giải pháp cấp bách và lâu dài nhằm phát triển ngành truyền thông và nâng cao hiệu quả quản lý truyền thông. Tôi xin nêu một số vấn đề đặt ra trong công tác Thông tin Truyền thông của Giáo hội trong giai đoạn hiện nay:

Thứ nhất, Giáo hội cần phải có mô hình báo chí chuyên nghiệp, hạn chế tình trạng tự phát, hoạt động thiếu đồng bộ, thiếu phối hợp giữa các đầu mối thực hiện truyền thông Phật giáo như thực trạng đang diễn ra.

Thứ hai, các công nghệ được sử dụng trong truyền thông không ngừng biến đổi, công chúng không chỉ chủ động lựa chọn thông tin, quyết định thông tin mình muốn tiếp nhận, mà còn chủ động tham gia vào quá trình truyền thông, góp phần tạo nên thông điệp cho quá trình truyền thông đó. Giáo hội cần có bộ phận biên tập truyền thông am hiểu nội dung Phật giáo, có trình độ về chuyên ngành truyền thông, xây dựng và tuyển lựa những tác phẩm truyền thông một cách có định hướng, có tiêu chí cụ thể. Ngăn chặn và loại bỏ tình trạng “trăm hoa đua nở”, đăng tải nội dung tự phát, tự tác nhưng lại mang danh Phật giáo, mang danh Giáo hội.

Thứ ba, cùng với sự phát triển của các nền tảng truyền thông, công tác chỉ đạo, quản lý truyền thông đang gặp không ít khó khăn. Sự bùng nổ của mạng xã hội như: Facebook, Youtube,... khiến cho Ban Thông tin Truyền thông TWGHPGVN với chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực tài chính, nguồn lực nhân sự hạn chế như hiện nay sẽ không có đủ công cụ, khả năng để có thể kiểm soát thông tin, xử lý khủng hoảng truyền thông trên các trang mạng xã hội, trên mạng lưới truyền thông một cách kịp thời.

Thứ tư, đã 41 năm kể từ khi GHPGVN được thành lập, vấn đề truyền bá đạo Phật trong cộng đồng người dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc, khu vực Tây Nguyên... của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã chậm một bước so với các tôn giáo bạn. Đây cũng là một vấn đề đặt ra cho công tác thông tin truyền thông, công tác hoằng pháp, công tác tổ chức của Giáo hội cần phải quan tâm thực sự kịp thời, hoạt động thực chất, giúp cho bà con nhân dân

Phật tử vùng sâu vùng xa, vùng miền núi, bà con các dân tộc thiểu số vừa tiếp thu được chính pháp vừa giữ gìn được bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc mình, địa phương mình.

Thứ năm, Thông tin Truyền thông chính là sự tương tác, trao đổi, chia sẻ thông tin trong các lĩnh vực đời sống xã hội. Phật giáo không nằm ngoài sự tương tác đó. Vì vậy, cần xác định công tác Thông tin Truyền thông là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong của Giáo hội. Giáo hội cần có những chính sách cụ thể về đầu tư tài chính, nguồn nhân lực, sự thống nhất trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện để công tác Thông tin Truyền thông ngày càng có những đóng góp thiết thực, hiệu quả vào sự phát triển vững mạnh của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Thế kỷ XXI là thế kỷ của sự bùng nổ phát triển của khoa học công nghệ thông tin và tín ngưỡng tâm linh tôn giáo. Do vậy, việc thông tin và truyền thông tôn giáo nói chung, đặc biệt là chuyển tải những giáo lý của đạo Phật nói riêng phục vụ đời sống nhân sinh tốt hơn là sẽ làm cho xã hội tốt đẹp hơn, đó là điều rất cần thiết trong xã hội ngày nay.

Chú thích:

* HT.TS. Thích Gia Quang, Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự - Trưởng ban Thông tin Truyền thông Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

[1] <http://timtailieu.vn/tai-lieu/bao-chi-va-thong-tin-doi-ngoai-47170/> (ngày truy cập: 05/11/2021).

Tài liệu tham khảo:

1. Tạp chí NCPH điện tử: <https://tapchinghiencuuphatthoc.vn/phat-giao-va-truyen-thong.html>
2. <https://tapchinghiencuuphatthoc.vn/hoang-phap-va-truyen-thong-trong-ky-nguyen-4-0.html>
3. <https://tapchivanhoaphatgiao.com/luu-tru/12082>
4. <https://giacngo.vn/truyen-thong-phat-giao-va-truyen-thong-ve-phat-giao-post57058.html>
5. <https://vbgh.vn/index.php?language=vi&nv=news&op=thich-minh-nhan/truyen-thong-phat-giaotrong-ky-nguyen-cach-mang-cong-nghe-so-715.html>
6. <https://lyluanchinhtrivatruyen-thong.vn/quan-ly-truyen-thong-trong-boi-canh-cach-mang-cong-nghiep-40-p24042.html>
7. Nguồn: <https://lyluanchinhtrivatruyen-thong.vn/quan-ly-truyen-thong-trong-boi-canh-cach-mang-cong-nghiep-40-p24042.html>
8. <https://tapchinghiencuuphatthoc.vn/truyen-thong-phat-giao-thoi-hien-dai.html>
9. https://thainguyen.gov.vn/thong-tin-chung/-/asset_publisher/L0n17VJXU23O/content/gioi-thieu-chung-ve-tinh-thai-nguyen?inheritRedirect=true

GIÁO DỤC LÀ NỀN TẢNG QUY HOẠCH NHÂN SỰ CHO GIÁO HỘI



HT. Thích Huệ Thông*

LTS: Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo trân trọng trích đăng bài viết *Giáo dục là nền tảng quy hoạch nhân sự cho Giáo hội* của Hòa thượng Thích Huệ Thông - Phó Thư ký kiêm Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội, kiêm Trưởng ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bình Dương. Đây là bài tham luận trình bày tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX, nhiệm kỳ 2022-2027, tổ chức tại Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt-Xô (Hà Nội) từ ngày 28-29/11/2022.

DẪN NHẬP

Đạo Phật có mặt và đồng hành cùng dân tộc đến nay đã trên 2.000 năm, những ảnh hưởng tích cực từ Phật giáo đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình giữ nước và phát triển đất nước. Dù đạo Phật du nhập vào nước ta khoảng đầu Công nguyên [1], nhưng cho đến thế kỷ XIV, Phật giáo Việt Nam mới tiến hành công cuộc thống nhất để lập nên dòng thiền Trúc Lâm và Giáo hội Trúc Lâm vào năm 1299; mãi đến năm 1951, Tổng hội Phật giáo Việt Nam ra đời; năm 1958 tại miền Bắc lập nên Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam và năm 1964 tại miền Nam lập nên Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Tuy nhiên, bốn lần thống nhất Phật giáo nêu trên vẫn chưa trọn vẹn ở nhiều khía cạnh, cho đến khi công cuộc thống nhất Phật giáo vào năm 1981 thì mới thật sự đúng nghĩa là công cuộc thống nhất trọn vẹn và viên mãn nhất trong lịch sử Phật giáo nước nhà. Nhân



Nhìn lại 8 nhiệm kỳ, trên 40 năm hình thành, ổn định và phát triển, chúng ta dễ dàng nhận thấy Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã lớn mạnh trên nhiều phương diện, đạt được kết quả khả quan trong hầu hết các lĩnh vực Tăng sự, Giáo dục, Hoằng pháp, Văn hóa, Từ thiện xã hội, Thông tin Truyền thông, Quan hệ quốc tế, Hướng dẫn Phật tử; đời sống sinh hoạt của Tăng, Ni, Phật tử ngày càng được cải thiện, các đạo tràng tu học được tổ chức quy củ, phát triển rộng khắp mọi miền đất nước, công tác từ thiện đóng góp thiết thực vào đời sống an sinh xã hội; hoạt động đối ngoại, thông qua các hội nghị, hội thảo Phật giáo thế giới, đã không ngừng nâng cao vị thế Phật giáo trong lòng dân tộc và trên trường quốc tế. (Ảnh bà Nguyễn Thị Lệ, Chủ tịch HĐND TP.HCM cùng lãnh đạo TP.HCM tặng bức khánh chúc mừng kỷ niệm 40 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam - Đăng Huy)

Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ IX, vài dòng ôn lại lịch sử để mỗi chúng ta một lần nữa khẳng định những giá trị thiêng liêng rất hy hữu về sự có mặt của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong thời đại ngày nay, đồng thời để chúng ta vinh dự, tự hào khi là thành viên trong ngôi nhà Giáo hội, nhất là sự hiện diện của chúng ta tại Đại hội lần này.

Tính từ ngày thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam đến nay đã trải qua 8 nhiệm kỳ, sự ổn định và phát triển không ngừng, ngày càng vững mạnh của Giáo hội Phật giáo Việt Nam được minh chứng qua thành tựu Phật sự trong mỗi nhiệm kỳ, thành quả này khẳng định chủ chương đúng đắn của Giáo hội, tinh thần hòa hợp đoàn kết của chư Tôn đức Tăng Ni, tâm huyết và ý thức trách nhiệm cao cả, cũng như sự sâu sát thực tiễn, đổi mới phù hợp trong điều hành Phật sự của chư Tôn đức lãnh đạo Hội đồng Chứng minh, Hội đồng Trị sự qua mỗi nhiệm kỳ và qua từng giai đoạn lịch sử.

Nhìn lại 8 nhiệm kỳ, trên 40 năm hình thành, ổn định và phát triển, chúng ta dễ dàng nhận thấy Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã lớn mạnh trên nhiều phương diện, đạt được kết quả khả quan trong hầu hết các lĩnh vực Tăng sự, Giáo dục, Hoằng pháp, Văn hóa, Từ thiện xã hội, Thông tin Truyền thông, Quan hệ quốc tế, Hướng dẫn Phật tử; đời sống sinh hoạt của Tăng, Ni, Phật tử ngày càng được cải thiện, các đạo tràng tu học được tổ chức quy củ, phát triển rộng khắp mọi miền đất nước, công tác từ thiện đóng góp thiết thực vào đời sống an sinh xã hội; hoạt động đối ngoại, thông qua các hội nghị, hội thảo Phật giáo thế giới, đã không ngừng nâng cao vị thế Phật giáo trong lòng dân tộc và trên trường quốc tế. Đáng nói là từ Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ VIII đến nay, cùng với chủ đề “*Trí tuệ - Kỳ cương - Hội nhập - Phát triển*” và thực hiện 9 mục tiêu, chương trình hoạt động Phật sự được Hội đồng Trị sự đề ra trong nhiệm kỳ 2017-2022, đã tạo bước chuyển biến tích cực trong mọi hoạt động Phật sự, tháo gỡ nhiều vướng mắc, giải quyết nhiều hạn chế. Tính đến thời điểm hiện nay, có thể nói, đây là giai đoạn Giáo hội Phật giáo Việt Nam vô cùng ổn định, ngày càng đi vào chiều sâu của sự phát triển.

Hôm nay Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX tiến hành với nhiều điều kiện thuận lợi chủ quan và khách quan, bên cạnh những thuận lợi vô

cùng quan trọng đó là tinh thần đoàn kết hòa hợp của chư Tôn đức và sự quan tâm hỗ trợ của Nhà nước, chúng ta còn được kế thừa những thành quả mà Giáo hội Phật giáo Việt Nam gặt hái trong suốt bốn thập niên, nhất là thành quả khả quan từ nhiệm kỳ VIII (2017-2022) cùng với mục tiêu 9 điểm của chương trình hoạt động Phật sự đã đi vào đời sống, chúng tôi cho rằng, đây sẽ là cơ sở quan trọng và cũng là nguồn động lực để Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX hướng đến những mục tiêu cao cả, thiết thực hơn trong thời gian tới với chủ đề: “*Kỳ cương - Trách nhiệm - Đoàn kết - Phát triển*”.

Trên tinh thần hân hoan phấn khởi trước những thành tựu của Phật giáo nước nhà; đồng thời hưởng ứng tinh thần quyết tâm hoàn thành sứ mạng xương minh Phật pháp và nâng cao chất lượng phụng sự đạo pháp - dân tộc, chúng tôi mạo muội đóng góp bài tham luận “*Giáo dục là nền tảng quy hoạch nhân sự cho Giáo hội*”.

Nhiệm kỳ qua, với phương châm “*Trí tuệ - Kỳ cương - Hội nhập - Phát triển*”, cùng với việc thực hiện thành công 9 mục tiêu, chương trình hoạt động Phật sự, Giáo hội đã gặt hái những thành quả khả quan, song đâu đó vẫn tồn tại những giới hạn cần phải khắc phục.

Theo truyền thống, để Phật giáo nước nhà tiếp tục phát triển, thì bên cạnh việc phát huy thành quả đạt được, linh động uyển chuyển giải quyết những khó khăn phát sinh, nội dung còn lại là tập trung vào việc khắc phục những mặt hạn chế. Trong đó, việc khắc phục những hạn chế tồn tại trong công tác quy hoạch nhân sự, trong công tác giáo dục đào tạo, nhất là những bất cập trong đời sống tu học của một bộ phận Tăng Ni Phật tử luôn là những nhiệm vụ trọng yếu đối với sự nghiệp phát triển của Phật giáo nước nhà. Với suy nghĩ chủ quan, chúng tôi cho rằng, để có được sự thành công trong việc thực hiện nhiệm vụ đề ra trong mỗi nhiệm kỳ và để Giáo hội Phật giáo Việt Nam thật sự phát triển bền vững, bên cạnh việc phát huy nền tảng kỳ cương, trách nhiệm để hoàn thành kế hoạch đề ra trong mỗi nhiệm kỳ, thì chúng ta cần hoạch định một chiến lược lâu dài về quy hoạch nhân sự, về các đề án chuyên sâu cho từng lĩnh vực, nhất là rất cần đến sự soi sáng bản chất giác ngộ giải thoát trong hệ thống giáo dục của Giáo hội và trong mọi hoạt động Phật sự.



Quy hoạch nhân sự và thông suốt tư tưởng là yếu tố hàng đầu trong việc xác định trách nhiệm của mỗi thành viên trong Giáo hội, qua đó mỗi người tự có thái độ sống tích cực cũng như bốn phận phải thừa hành những trọng trách được giao trên tinh thần tự giác dân thân phụng sự, để thực hiện tốt điều này, ngoài vấn đề quy hoạch và bố trí nhân sự có năng lực và tâm huyết một cách hợp lý trong cơ cấu tổ chức Giáo hội, thiết nghĩ, Giáo hội nên có những khóa bồi dưỡng định kỳ về nghiệp vụ chuyên môn về công tác tư tưởng cho các thành viên trong Giáo hội.

NHỮNG GIỚI HẠN VỀ QUY HOẠCH NHÂN SỰ VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

Công tác suy cử và bổ nhiệm nhân sự hiện nay của Giáo hội thường chỉ được tiến hành trong mỗi kỳ Đại hội hoặc Hội nghị thường niên, theo thông lệ cứ đến mỗi kỳ Đại hội thì Giáo hội lại quan tâm đến vấn đề nhân sự, điều này cho thấy, công tác quy hoạch nhân sự trong thời gian qua chỉ mang tính thời vụ theo yêu cầu công tác của từng nhiệm kỳ chứ chưa có một đề án về quy hoạch nguồn nhân sự mang tính chuyên sâu và tổng thể nhằm phục vụ cho một chiến lược phát triển lâu dài của Giáo hội, chính vì vậy mà Giáo hội luôn bị động về nguồn lực kế thừa, nhất là ở những vị trí then chốt của Trung ương Giáo hội và các cấp Giáo hội, cũng như các vị trí lãnh đạo và điều hành trong các lĩnh vực hoạt động khác của Giáo hội.

Giáo dục để đào tạo, quy hoạch nhân sự là một trong những công tác quan trọng cho sự nghiệp phát triển bền vững, được biết Giáo hội cũng đã từng đưa ra những tiêu chí cụ thể về phẩm hạnh và năng lực cho mỗi thành viên khi được Giáo hội giao phó các trọng trách, trong đó những tiêu chuẩn cụ thể đối với nhân sự chuyên trách các lĩnh vực hoạt động khác cũng đã được Giáo hội quy định trong nội quy của từng ban, viện. Thế nhưng lâu nay việc bổ nhiệm hay cất cử nhân sự vào các vị trí trong bộ máy điều

hành của Giáo hội cũng chỉ được thực thi trên tinh thần tùy duyên trong mỗi nhiệm kỳ, chứ chưa có một chiến lược đào tạo và quy hoạch nguồn nhân sự một cách bài bản.

Trong tổ chức Giáo hội hiện nay, tuy chúng ta có rất đông nhân sự, nhưng nhân sự đủ tiêu chí thỏa mãn yêu cầu để đảm nhận những vị trí quan trọng phụng sự cho Giáo hội và Giáo hội các cấp thì lại hạn chế so với yêu cầu thực tế, đứng trước tình trạng này, khi cần đến con người cho công việc thì Giáo hội đã tùy duyên điều động và phân bổ những trường hợp chưa thật sự có kinh nghiệm chuyên môn hoặc chưa qua đào tạo vào các vị trí công tác, điều này cũng khiến cho nhiều vị trí quan trọng trong tổ chức Giáo hội trở thành vị trí tượng trưng, chính vì vậy mà đánh mất đi vai trò lãnh đạo điều hành, đây là nguyên nhân dẫn đến tình trạng đã có không ít vị chưa đáp ứng yêu cầu Phật sự, đôi khi có trường hợp dẫn đến sự bất ổn trong hoạt động Phật sự cũng là điều khó tránh khỏi.

Trên tinh thần nhận chân lịch sử hướng đến tương lai, thiết nghĩ đã đến lúc Giáo hội nên hoạch định một chiến lược đào tạo nguồn nhân sự kế thừa cho Giáo hội, bên cạnh đó phải có đề án về nhân sự tổng thể với các tiêu chí rõ ràng khoa học, thiết nghĩ,

với một đội ngũ kế thừa đã được đào tạo mang tính chuyên môn cao luôn sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu công tác Phật sự, khi chúng ta cần phân công hay bổ nhiệm vào các vị trí nào đó theo yêu cầu công việc thì vấn đề bố trí sắp xếp nhân sự sẽ vô cùng thuận lợi, nhất là sẽ tránh được những bất cập có thể xảy ra về sau cho Giáo hội.

Theo đó, Giáo hội nên tiến hành thành lập một bộ phận chuyên trách về công tác đào tạo nguồn lực và quy hoạch nhân sự, Trung ương Giáo hội sẽ giao nhiệm vụ cụ thể và tạo điều kiện thuận lợi để bộ phận chuyên trách công tác nhân sự hoạt động hiệu quả. Trước hết, bộ phận chuyên trách công tác nhân sự sẽ có nhiệm vụ tập trung theo dõi, giám sát tình hình nhân sự cho Giáo hội, theo đó, sẽ có quy hoạch nhân sự từ xa, tham mưu và đề xuất với lãnh đạo Giáo hội việc cơ cấu và bổ nhiệm nhân sự khi cần thiết trước yêu cầu thực tế.

Bộ phận chuyên trách công tác nhân sự của Giáo hội cần phối hợp mật thiết với ngành giáo dục đào tạo của Giáo hội mở thêm khoa chuyên ngành về lĩnh vực này dành cho đối tượng quy hoạch lâu dài, tuyển chọn các Tăng Ni sinh có phẩm hạnh và học lực tốt, ngoài việc quy hoạch và bố trí nhân sự, bộ phận này sẽ có nhiệm vụ mở các khóa bồi dưỡng định kỳ về nghiệp vụ chuyên môn cho các thành viên trong Giáo hội, đồng thời có kế hoạch gạn lọc và bổ sung thành phần nhân sự hội đủ điều kiện phục vụ lâu dài cho Giáo hội.

Tóm lại, trong xu thế hội nhập, để đạt được sự phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu hoằng pháp độ sinh trong bối cảnh thời đại, Giáo hội rất cần một định hướng và kế hoạch lâu dài mang tính chiến lược về quy hoạch nhân sự, bố trí thành phần nhân sự trong cơ cấu Giáo hội phù hợp với khả năng và tình hình thực tiễn trong hoàn cảnh thời đại.

NHỮNG GIỚI HẠN VỀ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

Giáo dục đào tạo là nhiệm vụ then chốt để đào tạo Tăng tài, hiện nay nhiều tỉnh, thành trong cả nước đều có tối thiểu là một trường Phật học dành cho chương trình Sơ cấp và Trung cấp Phật học. Giáo hội hiện có bốn Học viện Phật học được phân bố ở ba miền Bắc, Trung, Nam và một Học viện Phật giáo Nam Tông Khrmer, đáng nói là tại các Học

viện Phật học hiện nay đã có chương trình đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ Phật học, như vậy mỗi năm số lượng Tăng Ni sinh tốt nghiệp có thể nói là khá đông, thiết nghĩ, nếu nguồn lực này được đào tạo bài bản về kiến thức Phật học, về hàm dưỡng công phu tu tập và về kiến thức chuyên môn cho các lĩnh vực nhằm phục vụ cho Giáo hội sau khi ra trường, thì đây sẽ là nguồn lực tri thức sung mãn, dồi dào và cũng là những hạt nhân kế thừa hàm chứa nhiều năng lượng cho Giáo hội. Tuy nhiên trên thực tế chỉ có một số ít Tăng Ni sinh sau khi ra trường đủ năng lực và phẩm hạnh để đảm nhận công tác Phật sự mà Giáo hội tin tưởng giao phó.

Tình trạng phân đông Tăng Ni sinh sau khi tốt nghiệp tại các Học viện Phật học nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ cho Giáo hội, theo góc nhìn chủ quan của chúng tôi, đó là do cán cân giữa tu và học cũng như việc đào tạo chuyên môn nhằm phục vụ cho Giáo hội bị mất thăng bằng, nói cách khác hơn là quá thiên vào việc học mà xao lãng công phu tu tập, cũng như không quan tâm trong chương trình đào tạo chuyên môn quy hoạch cán bộ nguồn phục vụ cho Giáo hội trước khi tốt nghiệp...

Một vấn nạn khác liên quan mật thiết đến nền tảng giáo dục Phật giáo, đó là tình trạng giáo dục tại các cơ sở tự viện chưa được các vị thầy bổn sư quan tâm đúng mức đến oai nghi, tế hạnh của hàng đệ tử do mình tế độ. Mặt khác, sự bùng nổ lan tràn của các trang mạng xã hội làm thay đổi cuộc sống của một bộ phận Tăng, Ni trẻ theo chiều hướng tiêu cực cũng là một trong những vấn đề nan giải hiện nay.

Như chúng ta đã biết, thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, mạng xã hội đã đi vào mọi ngõ ngách đời sống, trong đó có cả môi trường Phật giáo, bên cạnh tiện ích mà mạng xã hội mang đến, thay vì sử dụng mạng xã hội vào mục đích tu học, hoặc đáp ứng các nhu cầu công tác Phật sự, thì một bộ phận Tăng, Ni trẻ đã sử dụng mạng xã hội như nhằm thỏa mãn những thú vui tiêu khiển vốn không phù hợp với người xuất gia tu theo hạnh Phật. Việc sử dụng mạng xã hội sai mục đích sẽ đánh mất đi lý tưởng xuất gia và bản chất giác ngộ giải thoát của đạo Phật, đồng thời bản thân người sử dụng mạng xã hội sai mục đích rất dễ bị cám dỗ, sa ngã, dẫn đến những việc làm vi phạm Hiến chương Giáo hội và những quy định của pháp luật.



Đạo Phật có mặt và đồng hành cùng dân tộc đến nay đã trên 2.000 năm, những ảnh hưởng tích cực từ Phật giáo đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình giữ nước và phát triển đất nước. (Ảnh: sưu tầm)

Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này là do thờ ơ trước những lời giáo huấn của thầy Tổ, xa rời nếp sống quy củ thiền môn, mờ nhạt lý tưởng xuất gia, cũng chính lối sống này, đã khiến cho một bộ phận Tăng, Ni trẻ dễ bị cuốn hút vào mạng xã hội nhằm thỏa mãn theo sở thích cá nhân, điều này khiến họ trượt dài trên đường tu học, sa sút trên đường đạo pháp, tình trạng này xuất phát từ việc mất thăng bằng giữa tu và học, ngược lại cân cân giữa tu và học mất thăng bằng cũng bắt nguồn từ những hiện tượng này.

Giáo dục Phật giáo là một hệ thống giáo dục hướng đến sự giác ngộ giải thoát, lấy Giới, Định, Tuệ làm nền tảng, tam tạng giáo điển làm nội dung giáo dục chính yếu, trên tinh thần này, môi trường giáo dục Phật giáo phải là cái nôi tôi luyện, đào tạo học Tăng thành những bậc pháp khí cho Phật giáo nước nhà.

Thế hệ Tăng Ni trẻ là rường cột của Phật giáo nước nhà và là những nhân tố kế thừa cho Giáo hội trong tương lai, chính vì vậy mà các vị thầy bổn sư cùng với nhà trường cần phải xem xét lại và quan tâm nhiều hơn nữa trong việc giám sát, giáo dục và đào tạo để góp phần tạo nên nguồn nhân sự hữu dụng sau này, hầu phục vụ cho các cấp Giáo hội. Đồng thời, Tăng Ni sinh nói riêng và Tăng Ni trẻ nói chung cần phải tự giác tu dưỡng rèn luyện, giữ gìn giới hạnh kỷ cương, phải kiên định lý tưởng xuất gia tu học vì mục tiêu giác ngộ giải thoát và nhất là phải luôn luôn nhận thức mục đích của việc tu học là để trợ duyên cho công phu tu hành và hoằng pháp độ sanh. Điều này rất quan trọng đối với nền tảng giáo dục về sự dung hoà một cách trí tuệ giữa hình thái truyền thống và hiện đại. Yếu tố truyền thống của đạo Phật là tu hành giác ngộ giải thoát, dẫn thân phụng sự đạo đời trên tinh thần vị tha vô ngã; yếu tố hiện đại là những phương tiện thích nghi tạo điều kiện thuận lợi nhằm hanh thông Phật sự, đồng thời đáp ứng nhu cầu thời đại. Sự kết hợp dung hoà một cách trí tuệ giữa truyền thống và hiện đại sẽ giúp chúng ta thăng tiến và dễ dàng nhận ra những tồn tại trên bước đường hướng tới những mục đích cao cả trong sự nghiệp phát triển chung của Giáo hội. Nhận chân điều này chúng ta sẽ dễ dàng đưa ra chiến lược thích ứng cho sự phát triển GHPGVN trong thời đại mới, chính là sự kết hợp hài hoà nhuần nhuyễn giữa truyền thống và hiện đại, sẽ là cơ sở để chúng ta đưa ra những giải pháp khắc phục, định hướng chuẩn và đặt nền móng cho tiến trình cải cách, đổi mới từ khâu nhân sự đến công tác giáo dục.

VẤN ĐỀ THÔNG SUỐT TƯ TƯỞNG, QUY HOẠCH NHÂN SỰ, PHÁT HUY UY ĐỨC TRONG ĐIỀU HÀNH PHẬT SỰ

Quy hoạch nhân sự và thông suốt tư tưởng là yếu tố hàng đầu trong việc xác định trách nhiệm của mỗi thành viên trong Giáo hội, qua đó mỗi người tự có thái độ sống tích cực cũng như bổn phận phải thừa hành những trọng trách được giao trên tinh thần tự giác dần thân phụng sự, để thực hiện tốt điều này, ngoài vấn đề quy hoạch và bố trí nhân sự có năng lực và tâm huyết một cách hợp lý trong cơ cấu tổ chức Giáo hội, thiết nghĩ, Giáo hội nên có những khóa bồi dưỡng định kỳ về nghiệp vụ chuyên môn về công tác tư tưởng cho các thành viên trong Giáo hội.

Đồng thời thông qua đó, nắm bắt tư tưởng, thái độ sống của từng thành viên trong Giáo hội, từ đó có kế hoạch gạn lọc và bổ sung nhân sự mới hội đủ điều kiện phục vụ lâu dài cho Giáo hội. Để giải quyết vấn đề này, Giáo hội nên có kế hoạch lập bộ phận chuyên trách trực thuộc Ban Thường trực Hội đồng Trị sự hoặc Ban Tăng sự Trung ương về công tác tư tưởng và giao hẳn cho bộ phận này công tác tổ chức quy hoạch, đào tạo tuyển dụng nhân sự cho Giáo hội, chúng tôi thiết nghĩ, đây cũng là một trong những phương cách cải thiện bộ máy hành chính và trừ bị kế sách lâu dài cho sự phát triển bền vững của Giáo hội.

Như chúng ta đã biết, Phật giáo có ba thuộc tính rất quan trọng để xây dựng nên một biểu tượng Bồ tát nhập thế độ sanh, đó là Bi - Trí - Dũng. Nếu chúng ta chỉ có từ bi, mà không có trí huệ và uy dũng, thì chúng ta sẽ khó có thể đạt được những hoài bão cũng như nguyện vọng trên bước đường tu hành giải thoát, đó là chưa nói đến việc hành sự nhập thế độ đời. Nếu mỗi thành viên trong ngôi nhà Giáo hội đều toát lên sự tôn nghiêm và uy đức, thì sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sự trang nghiêm thanh tịnh của Giáo hội, điều này sẽ tạo nên lực cảm hóa rất lớn trong đời sống con người, giúp chúng ta dễ dàng thu phục và nhiếp dẫn chúng sanh vào con đường chính pháp, chính vì vậy mà yếu tố kỷ cương, trách nhiệm trong tổ chức Giáo hội cần phải được phát huy cao độ.

Trong đời sống, một người không có uy đức thì lời nói không có giá trị; một tập thể Phật giáo mà không đủ uy đức thì trên nói dưới không nghe, thậm chí rất dễ bị ngoại đạo bày trò xúc phạm. Trong thời gian qua, dù Trung ương Giáo hội đã ban hành nhiều quy

chế, nội quy, thông tư và các quy định khác một cách rất rõ ràng, tuy nhiên vẫn còn một số ít địa phương thực hiện và giải quyết theo cảm tính, thiếu đồng bộ, mỗi nơi làm một cách, thậm chí đi ngược lại Hiến chương và các quy định của Giáo hội. Để giải quyết vấn đề này, Giáo hội nên có quy chế làm việc nghiêm túc giữa Trung ương Giáo hội với các cấp Phật giáo tỉnh, thành, quận, huyện phải xây dựng quy chế nghiêm minh kỷ luật và tuyên dương tán thưởng và thường xuyên tổ chức Hội nghị Giao ban trao đổi làm việc giữa Trung ương, các ban viện, các cấp Giáo hội đây cũng là phương cách xây dựng ổn định cho nền tảng phát triển của Giáo hội.

Muốn tháo gỡ những khó khăn và thách thức mà GHPGVN đang phải đối mặt thì trước hết chúng ta nên tận dụng tối đa những thuận lợi và cơ hội đang có để phục vụ mục đích tu hành và hoằng dương chính pháp. Sau đây là một vài đề xuất mang tính khát quát, xin mạo muội đóng góp cho sự phát triển của Giáo hội trong thời đại ngày nay:

1) *Về giáo dục tự viện (Giáo dục truyền thống):* Vị trụ trì khi tiếp độ đệ tử xuất gia phải có trách nhiệm về việc giáo dục tự viện cần chú trọng về oai nghi, giới luật, đạo đức phẩm hạnh và phải thật sự nghiêm túc trên tinh thần “*Giáo bất nghiêm, Sư chi đoạ*” phải có quy định chế tài đối với các vị trụ trì nhận đệ tử mà thiếu trách nhiệm giáo dục, đây là yếu tố căn bản trong việc đào tạo nhân sự tương lai cho Phật giáo cũng như tổ chức Giáo hội về mặt giáo dục truyền thống.

2) *Về giáo dục đào tạo học đường (Giáo dục hiện đại):* Nội lực luôn là yếu tố hàng đầu để vượt qua những thách thức trong thời đại mới. Giáo hội cần có chương trình cụ thể về công tác giáo dục đào tạo thể hệ Tăng tài có tri thức, có năng lực, có tầm nhìn chiến lược, đủ sức gánh vác trọng trách của Phật giáo nước nhà trong thời hiện đại, đóng góp cho sự nghiệp phát triển bền vững. Nói đến phát triển Giáo hội tức là nói đến sự lớn mạnh của Tăng già, đặc biệt là về nhân sự và tổ chức. Nhân sự có tốt thì Giáo hội mới vững mạnh và tổ chức có tốt thì Giáo hội mới phát huy hết vai trò tu hành giải thoát cũng như hoằng pháp lợi sanh. Do đó, Giáo hội sớm hình thành một khoa chuyên môn về đào tạo, quy hoạch nhân sự nguồn cho Giáo hội, nhân sự này phải đáp ứng một cách trí tuệ, khoa học về hai hình thái truyền thống và hiện đại, đây là nguồn nhân lực vẹn toàn trí đức đóng góp cho sự phát triển bền vững Phật giáo nước nhà.



Như mọi tổ chức trong đời sống xã hội, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng phải thực hiện thành công những mục tiêu đã được đề ra trong mỗi nhiệm kỳ và sự phát triển của Giáo hội Phật giáo Việt Nam sẽ được khẳng định qua những thành tựu Phật sự trong mỗi nhiệm kỳ.

3) Trong lịch sử Phật giáo cho thấy, ngay cả Đức Phật còn phải đích thân đến với quần chúng để hóa duyên nhiếp dẫn họ đến với đạo giác ngộ giải thoát, chứ không ngồi đợi quần chúng tìm đến. Đây là xuất phát từ đại bi tâm và tính năng động của Đức Phật. Do vậy, Giáo hội ngày nay, cần phải chủ động trên mọi phương diện của đời sống xã hội và phải có quyết sách, mục tiêu định hướng cho từng giai đoạn để đáp ứng nhu cầu toàn diện trong vai trò nhập thế độ sanh, nhất là trong thời đại hội nhập và phát triển toàn cầu.

KẾT LUẬN

Như mọi tổ chức trong đời sống xã hội, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng phải thực hiện thành công những mục tiêu đã được đề ra trong mỗi nhiệm kỳ và sự phát triển của Giáo hội Phật giáo Việt Nam sẽ được khẳng định qua những thành tựu Phật sự trong mỗi nhiệm kỳ.

Tuy nhiên, sự phát triển này chỉ có giá trị nhất thời trong từng nhiệm kỳ vì dòng chảy thời gian là vô tận, do vậy, chúng ta cần khách quan và công tâm để xác định sự phát triển bấy lâu nay của Phật giáo nước nhà là sự phát triển về mặt tổ chức, sự phát triển đó, ngoài việc đóng vai trò tăng cường sự ổn định về mặt tổ chức của Giáo hội, tăng cường sự ổn định cho đời sống sinh hoạt, tu học của Tăng Ni, Phật tử và tạo nên diện mạo của Phật giáo trong mỗi nhiệm kỳ, trong khi đó nội hàm trong lòng Phật giáo thì vẫn còn nhiều bất cập và hạn chế nhất định, trên tinh thần nhận chân lịch sử hướng đến tương lai, chúng ta cần nhìn nhận mọi vấn đề một cách công tâm và khách quan để hướng đến sự phát triển bền vững toàn diện.

Phật giáo là một tổ chức mang tính chất đặc thù, bởi bản chất của đạo Phật là đạo giác ngộ giải thoát và sứ mạng của Giáo hội là hoằng truyền chính pháp, chính vì vậy, sự phát triển của tổ chức Phật giáo dưới bất kỳ hình thái nào, trong bất kỳ lĩnh vực nào cũng phải gắn liền với bản chất giác ngộ giải thoát của đạo Phật, được như vậy thì chúng ta sẽ đạt đến trạng thái bền vững trong nội hàm phát triển, điều này sẽ tương ứng với sứ mạng của Tăng già, bởi vì Tăng già hình thành trên cõi đời nhằm giúp tất cả thành viên đều đạt Thánh quả và truyền bá Phật pháp cứu độ chúng sinh.

Ngày nay, chúng ta đang bước vào một giai đoạn mới với quyết tâm hướng đến một tương lai tươi sáng với niềm tin vững vàng trên nền tảng chủ đề của Đại hội “*Kỷ cương - Trách nhiệm - Đoàn kết - Phát triển*”, chúng ta cần tận dụng những điều kiện thuận lợi có được, phát huy yếu tố trí tuệ vào công tác hoạch định một chiến lược phát triển lâu dài, phát huy truyền thống kỷ cương, vai trò trách nhiệm và soi sáng bản chất giác ngộ giải thoát trong mọi hoạt động Phật sự để cùng nhau chung tay góp phần vào sự nghiệp phát triển bền vững Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Chú thích:

* Hòa thượng Thích Huệ Thông - Phó Thư ký kiêm Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội, kiêm Trưởng ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bình Dương.

[1] Nguyễn Lang (2000), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb. Văn học, tr.23.

TỪ TỰ TÁNH PHẬT A DI ĐÀ SÁNG SOI ĐẾN ÁNH SÁNG VÔ LƯỢNG PHẬT QUỐC HIỆN TIỀN



TT. Thích Phước Đạt*

C hững nào con người còn khát vọng đoạn tận khổ đau, chùng đó con người còn khát vọng xây dựng thế giới hạnh phúc. Chính vì lẽ đó, Đức Phật Thích Ca đã thuyết minh về thế giới Cực lạc ở phương Tây do Đức Phật A Di Đà ngự trị mà bất kỳ chúng sinh nào hướng tâm đến đều được an trú trong niềm phúc lạc của hào quang vô lượng quang, vô lượng thọ và vô lượng công đức. Sự thật này do bản kinh *Vô Lượng Thọ*, còn gọi là *Đại Vô Lượng Thọ*, mô tả về thế giới Tây phương được kiến lập bởi một hình thức trang nghiêm của cung điện vàng ngọc, cây báu... Ở đó còn có Đức Phật A Di Đà đang thuyết pháp cùng với 48 lời nguyện mà mọi người dân Phật tử hướng nguyện. Trong 48 lời nguyện này, có lời nguyện rằng tất cả chúng sinh, nếu ai niệm Phật A Di Đà thì sẽ được Đức Phật Di Đà tiếp dẫn đưa về thế giới Tịnh độ thanh tịnh, đẹp đẽ khi lâm chung. Tại đây, tự thân người đó không còn bị đau khổ bởi sinh tử, mà còn tự mình diện kiến Phật A Di Đà, sau đó được Ngài dạy bảo và tịnh tâm thành Phật.

Rõ ràng, tư tưởng và tín ngưỡng chí nguyện sanh về thế giới Tây phương Tịnh độ để thành Phật là thế. Việc con người sống trong thế giới hiện thực khổ đau này luôn hướng niệm diện kiến hình ảnh Phật A Di Đà ở cõi Tây phương, hẳn nhiên là nhu cầu có thật và cấp thiết. Ngay trong bản kinh *A Di Đà* (Đại 12 - 354), một bản kinh nhật tụng hằng ngày của Phật tử, cũng mô tả lộ trình về cõi Tây phương rất sống động, thu hút biết bao người dân, mọi thành phần xã hội nỗ lực hành trình về miền Tịnh độ: “...*Hành giả đi về phía Tây quá mười vạn ức Phật độ, có một thế giới Cực lạc của Đức Phật A Di Đà*”.

Chính vì chí nguyện đó, Phật tử cứ đến ngày 17/11 âm lịch hằng năm đều khát ngưỡng hướng về ngày vía Đức Phật A Di Đà, cầu mong ánh sáng vô lượng của Ngài soi chiếu thế gian này để hóa thành Phật quốc hiện tiền. Trong ý nghĩa đó, năm nay cả Giáo hội Phật giáo Việt Nam đem hết tâm lực, trí lực, tài lực tổ chức Đại hội Đại biểu Phật giáo



Phật tử cứ đến ngày 17/11 âm lịch hằng năm đều khát ngưỡng hướng về ngày vía Đức Phật A Di Đà, cầu mong ánh sáng vô lượng của Ngài soi chiếu thế gian này để hóa thành Phật quốc hiện tiền. Trong ý nghĩa đó, năm nay cả Giáo hội Phật giáo Việt Nam đem hết tâm lực, trí lực, tài lực tổ chức Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX với thông điệp: “*Kỷ cương - Trách nhiệm - Đoàn kết - Phát triển*” thành công viên mãn, đã minh chứng cho tự tánh Đức Phật A Di Đà sáng soi thế giới Phật quốc hiện tiền trong niềm hạnh phúc vô biên của Phật tử Việt Nam.



Từ trong mỗi người con Phật hướng về “*Tự tánh A Di Đà*” đã thắp lên ánh sáng vô lượng của niềm tin và hy vọng về cõi Phật hiện tiền mà Giáo hội Phật giáo Việt Nam chủ trương kiến tạo. Đại hội Đại biểu Phật giáo Việt Nam toàn quốc lần thứ IX diễn ra trong tháng 11/2022 đã thành tựu rực rỡ. Tín đồ Phật tử cả nước sống trong thế giới huy hoàng của màu huỳnh y sáng ngời của chư Tăng Ni hội tụ giữa ánh sáng hào quang mười phương chư Phật chứng minh.

Toàn quốc lần thứ IX với thông điệp: **“Kỷ cương - Trách nhiệm - Đoàn kết - Phát triển”** thành công viên mãn, đã minh chứng cho tự tánh Đức Phật A Di Đà sáng soi thế giới Phật quốc hiện tiền trong niềm hạnh phúc vô biên của Phật tử Việt Nam.

Phật A Di Đà chính là vị Phật biểu trưng cho một Phật thể có thọ mạng vô lượng, trí tuệ vô cùng, công đức vô biên (vô lượng thọ, vô lượng quang, vô lượng công đức), nên vấn đề đặt ra cho người học đạo phải là thiết lập Tín - Hạnh - Nguyện trong hành trình về miền đất an lạc. Nghĩ là một người tu tập pháp môn hướng niệm về cực lạc, trên cơ sở khởi lòng tin bất động có một thế giới Tịnh độ ở Tây phương do Đức Di Đà làm Giáo chủ mà thực thi hành trì niệm Phật, thể nhập hạnh nguyện của mình vào cầu vãng sinh “*lâm chung Tây phương cảnh, phân minh tại mục tiền*”. Nó lý giải tại sao vào thời kỳ Phật giáo du nhập, tín ngưỡng Tịnh độ đã được người dân nước ta thực thi hành trì, mong cầu trong suốt cuộc đời, ít nhất là khi nhắm mắt xuôi tay, giả từ cuộc đời có thể diện kiến Phật, thấy Đức Di Đà tiếp dẫn về cõi Tây phương Cực

lạc. Căn cứ vào các bản kinh cốt lõi của Tịnh độ như: *Kinh Vô Lượng Thọ*, *Quán Vô Lượng Thọ*, *Di Đà* thì có ba phương thức niệm Phật mà các tín đồ thường hành trì phù hợp cho từng căn cơ, mỗi trường tu tập.

PHƯƠNG THỨC ĐẦU TIÊN LÀ TRÌ DANH NIỆM PHẬT:

Phương thức này được phổ cập hóa trong đời sống thực tiễn. Các Tổ sư thường dựa vào bản *Kinh A Di Đà* và nguyện 18 trong *Kinh Vô Lượng Thọ*: “*Khi tôi thành Phật, chúng sinh trong mười phương nghe danh hiệu tôi, hết lòng tin tưởng, nếu có điều lành nào, dốc lòng hồi hướng nguyện sinh về cõi nước tôi, cho đến mười niệm, nếu không được vãng sinh, thì không thành Chánh Giác. Ngoại trừ những kẻ phạm tội ngũ nghịch, phi báng chánh pháp*” mà khuyến bảo hàng Phật tử chỉ chuyên tâm trì niệm danh hiệu Phật A Di Đà ở mọi lúc mọi nơi để nhiếp tâm an tịnh khi đi đứng nằm ngồi, đừng để gián đoạn. Trong quá trình hướng tâm đến Tịnh độ, để thực tập hành trì hữu hiệu cần niệm Phật theo thời khóa quy định, hay thực tập pháp kinh hành niệm



Nhìn chung, bất cứ ai thực hành pháp môn niệm Phật đều an trú vào thế giới Tịnh độ. Tịnh độ là trú xứ thường tịnh của mười phương chư Phật và Bồ tát.

Phật. Mỗi khi niệm xong, hành giả đều hồi hướng, phát nguyện cầu sanh về Tịnh độ. Pháp thực hành này thích hợp với mọi căn cơ, hễ có niềm tin và chí thành đều thọ trì được. Kinh nghiệm cho thấy, khi trì niệm thuần thực với lòng chí thành lâu ngày sẽ đạt được “nhất tâm bất loạn”, thành tựu tam muội.

PHƯƠNG THỨC THỨ HAI LÀ QUÁN TƯỚNG NIỆM PHẬT:

Phương thức này được Đức Phật dạy trong *Kinh Quán Vô Lượng Thọ*. Có thể chọn một trong 16 phép quán để thực tập quán y báo và chánh báo trang nghiêm ở quốc độ cực lạc của Phật A Di Đà. Quá trình quán chiếu giúp người quán tưởng niệm Phật đến cấp độ thuần thực thì khi nào cũng nhận chân cảnh giới cực lạc, ngay trong cuộc sống hiện tại có thể cảm ứng thọ dụng thế giới cực lạc mà không phải đến lúc lâm chung.

PHƯƠNG THỨC THỨ BA LÀ THẬT TƯỚNG NIỆM PHẬT:

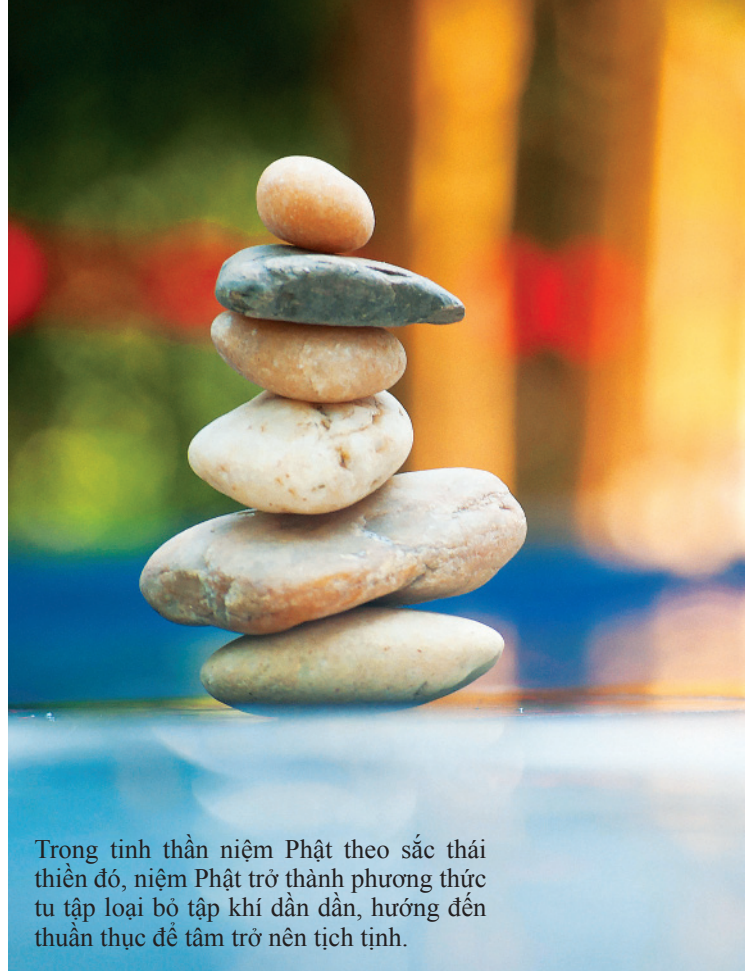
Đây là phương thức phù hợp với người có căn trí cao, thuộc về lý nhiều hơn sự. Bản *Kinh Niệm Phật Tam Muội* nhấn mạnh chánh niệm quán tưởng về thực tướng của các pháp chính là niệm Phật. Niệm Phật cho đến vô niệm, vô niệm mà niệm. Đây chính là thật tướng niệm Phật, nghĩa là trực nhận chân tâm, chứng ngộ chân lý. Thông qua việc thực hành

niệm Phật, kết hợp quán chiếu là phương tiện để chứng đắc thật tướng. Một câu Phật hiệu bao gồm lý sự viên dung, năng niệm và sở niệm đều từ chân tâm mà lưu xuất. Đây cũng chính là sự quán tưởng thật tướng hay pháp thân của Phật.

Nhìn chung, bất cứ ai thực hành pháp môn niệm Phật đều an trú vào thế giới Tịnh độ. Tịnh độ là trú xứ thường tịnh của mười phương chư Phật và Bồ tát. Chư Phật, chư Bồ tát với tâm đại bi đã hướng mọi chúng sinh trở về an trú trong thế giới Tịnh độ với niềm tin và sự hành trì khát ngưỡng được Phật A Di Đà tiếp dẫn. Khi đạo Phật du nhập và phát triển ở nước ta từ những thế kỷ đầu sau Công nguyên, người dân Việt đã bước đầu tiếp xúc với tín ngưỡng Tịnh độ qua các bản kinh *Cửu Tập Thí Dụ Kinh*, *Lục Độ Tập Kinh*. Hình ảnh Đức Phật A Di Đà xuất hiện rõ nét qua các câu chuyện trong *Cửu Tập Thí Dụ Kinh*, đặc biệt là truyện 60 xuất hiện danh hiệu Phật A Di Đà với lòng khát ngưỡng được cứu độ của dân chúng đang trôi lăn trong dòng sinh tử khổ đau. Trong bối cảnh bị phong kiến Trung Hoa đô hộ, vào thế kỷ III, bản kinh *Lục Độ Tập Kinh* do nhà sư Khương Tăng Hội biên soạn và dịch cũng nói chức năng, vai trò của sự tu tập theo lý tưởng Bồ tát là: “*Bồ tát cứu độ chúng sinh, giải thoát nhân dân ra khỏi cực khổ làm than*”, muốn vậy cần tu tập pháp môn niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng”.

Đến thế kỷ V, tư tưởng tịnh độ cùng phương thức niệm Phật đã được hành trì và bước đầu phổ cập đến dân chúng nước ta. Rõ nét nhất là sự kiện sư Đàm Hoằng đến Giao Châu tu hành theo giáo lý Tịnh độ, chỉ tập trung hành trì theo bản *Kinh Vô Lượng Thọ* và *Thập Lục Quán* với một ước mơ duy nhất là được vãng sinh về thế giới Cực lạc phương Tây [1]. Theo *Vãng sinh tịnh độ truyện*, q. thượng tờ 112a22-b7 do Giới Châu biên soạn vào năm 1068-1077, Đàm Hoằng đã sống và tu hành như sau: “*Thích Đàm Hoằng, người Hoàng Long, hoặc nói là nói người Cao Bưu của Quảng Lăng, trong khoảng Tống Vĩnh sơ, nam du Phiên Ngung, dừng ở chùa Đài, sau đến chùa Tiên Sơn, Giao Chỉ vào khoảng năm 425. Ngoài việc nhang đèn, hoàn toàn không làm gì khác, chỉ tụng Vô Lượng Thọ và Thập Lục Quán (Quán kinh) không biết bao nhiêu lần. Hoằng mỗi lần niệm nói “Một thân muôn nói, niệm chính khó giữ, có thể nương niệm chính, mới sớm thấy A Di Đà”.*”

Điểm đáng nói, sự kiện Thiền sư Đàm Hoằng trong tiến trình tu tập pháp môn Tịnh độ là minh chứng có thật cho giới Phật tử bấy giờ có niềm tin thực hiện hoài bão thấy Phật. Đó cũng là hình ảnh sư đã tự thiêu cúng dường Tam bảo và hóa thân sắc vàng, cưỡi con nai vàng đi về Tây phương như trong *Cao Tăng truyện* 12 tờ 405c 19-28 lược ghi: “*Vào năm Hiếu Kiến thứ 2 (455), sư nhóm củi trên núi, lên vào trong củi lấy lửa tự thiêu. Đệ tử đuổi kịp, ôm giữ đem về, thì nửa mình đã cháy, trái thảng mới biết chút ít. Sau đó, xóm gần có hội cả chùa đối phó. Hoằng vào ngày ấy, lại vào hang núi tự thiêu. Dân xóm đuổi tìm thì mạng Hoằng đã đứt. Do đó họ chất củi thêm, đốt lửa ngày hôm sau mới tắt. Ngày hôm đó, dân xóm đều thấy Hoằng thân vàng, sắc vàng, cưỡi một con nai vàng đi về phía Tây rất nhanh, không nghĩ hỏi han. Tăng tục mới hiểu sự thần dị, cùng lượm xương tro, để dựng tháp thờ”.* Từ đó về sau, pháp môn Tịnh độ đã được vận dụng vào các phương thức hành thiền của các dòng thiền Việt Nam như: Tỳ Ni Đa Lưu Chi ra đời vào thế kỷ VI tại chùa Pháp Vân, Vô Ngôn Thông hình thành vào thế kỷ IX tại chùa Kiến Sơ, dòng Thảo Đường khai mở vào thế kỷ XI ngay trong hoàng cung Thăng Long. Và như vậy, có thể nói tư tưởng và pháp môn Tịnh độ đã có xu hướng thể nhập vào Phật giáo Thiền tông nước ta thời đó. Nhất là khi nước nhà độc lập, vấn đề kiến tạo quốc gia Đại Việt hóa thành Phật quốc được giới lãnh đạo Phật giáo và lãnh đạo đất



Trong tinh thần niệm Phật theo sắc thái thiền đó, niệm Phật trở thành phương thức tu tập loại bỏ tập khí dần dần, hướng đến thuần thực để tâm trở nên tịch tịnh.

nước chủ trương quan tâm thì tư trào tu tập Tịnh độ phát triển, phổ cập trong đời sống văn hóa tâm linh của nước ta là sự thật hiển nhiên.

Đại Việt sử ký toàn thư đã ghi lại sự kiện vua Lý Thánh Tông (thế hệ thứ nhất dòng thiền Thảo Đường) đã cho tạc pho tượng Đức Phật A Di Đà có một không hai trong lịch sử nghệ thuật điêu khắc dân tộc, thờ tại chùa Phật Tích (Vạn Phúc Tự). Các thiền sư sử dụng phương pháp niệm Phật trong tu tập thiền định và khát vọng xây dựng một thế giới cực lạc ngay giữa cõi đời này là nhu cầu tất yếu trong bối cảnh đất nước Đại Việt hưng thịnh. Đó cũng là câu trả lời cho câu hỏi tại sao vào thời Lý nhiều pho tượng Phật A Di Đà được tôn trí trong các thiền đường.

Sách Thiền Uyển tập anh [2] cũng ghi nhận ngoài việc Thiền sư Không Lộ tôn trí tượng Phật A Di Đà để phụng thờ. Ngoài ra, sách còn đề cập đến việc Thiền sư Tịnh Lực - học trò của Đạo Huệ, thuộc thế hệ thứ 11, dòng Vô Ngôn Thông đã vãng lời Đạo Huệ dạy: “*Tâm an chư Phật, người đã có sẵn, không cần theo ai mà được*”. Sư thưa “*Đã được thầy chỉ dạy, nhưng nay nên trụ nơi nào?*”. Đạo Huệ bảo: “*Chẳng cần đi đâu xa, ở tại Vũ Ninh là tốt*”. Sư lên thẳng núi, cất am cỏ, ở tu. Kết quả, qua 12 năm tu hành, chứng đắc pháp “*niệm Phật Tam muội*” nhờ công phu niệm Phật mà được đại

định. Điều quan trọng là thiền sư đã dạy các môn đồ của mình không nên tìm cầu Phật bên ngoài mà nên áp dụng phương pháp niệm Phật bằng cả tâm lẫn miệng đến khi nào thấy tự tính Di Đà (thấy tánh mà thành Phật). Vậy là pháp môn niệm Phật tam muội mà Thiền sư Tịnh Lực chứng đắc và phổ biến trong các thiền đường nước ta vào thời Lý cho mọi người tu tập, thực chất là phương pháp thiền định bằng cách niệm tưởng (nghĩ nhớ) đến Phật, căn cứ trên bản *Kinh Vô Lượng Thọ* và *Quán Kinh*.

Sang đời Trần, thiền phái Trúc Lâm ra đời trên cơ sở hợp nhất ba dòng thiền đang sinh hoạt bấy giờ. Với quan điểm *Phật tại tâm*, phương thức niệm Phật theo Thiền phái Trúc Lâm là loại bỏ niệm xấu thay vào đó là niệm tốt để tâm trở nên trong sạch hoàn toàn. Mục đích cuối cùng mà Phật Hoàng mong muốn là làm hóa hiện thế giới Tịnh độ ngay giữa cuộc đời bằng cách mỗi người dân Đại Việt tu tập thành tựu được tâm thanh tịnh, trong sạch, không có sự cấu bẩn bụi trần (Tịnh độ là lòng trong sạch). Nói như trong *Khóa hư lục*, bản kinh nhật tụng đời Trần, qua bài *Niệm Phật luận* thì niệm Phật nhằm có khả năng xử lý những sai lầm, ngộ hầu dập tắt ba nghiệp thân khẩu ý: “*Trong lúc niệm Phật thân thẳng ngồi ngay, không làm việc tà, như vậy là tắt được nghiệp thân. Miệng tụng lời chân chính, không nói điều xằng bậy, thế là tắt được nghiệp miệng. Ý chăm chú ở sự tịnh tiến, không nảy sinh ý nghĩ tà, thế là tắt được nghiệp ý*” [3].

Trong tinh thần niệm Phật theo sắc thái thiền đó, niệm Phật trở thành phương thức tu tập loại bỏ tập khí dần dần, hướng đến thuần thực để tâm trở nên tịch tịnh. Đối tượng tu tập là nhớ nghĩ về Phật, tập trung nghĩ vào một đối tượng là một hình thức “*chỉ*”, sâu hơn nữa thấy rõ tâm thức ấy biểu hiện những hành động gì, có sai trái phải nỗ lực hồi cải, tẩy rửa tâm thức. Đây là một hình thức “*quán*”. Mỗi khi hành giả đã quán thấy rõ sự vật, tình thức với những việc sai trái thì sẽ điều chỉnh. Đây là một phương thức “*chỉ quán song tu*”, thực chất là những bước đi đầu tiên của thiền.

Việc vận dụng pháp môn niệm Phật vào việc hành thiền, chứng tỏ Thiền phái Trúc Lâm kế thừa và tùy duyên hướng dẫn quần chúng bước vào nếp sống đạo thiền đi từ thấp đến cao, chú tâm hướng nội, tìm lại Phật thân. Phật thân đó, có thể tóm tắt ngắn

gọn tôn ý của Phật Hoàng: “*Tịnh độ là lòng trong sạch, Di Đà là tự tính sáng soi*”. Đây là kết quả biến đổi từ một nội dung mang màu sắc tư tưởng tịnh độ sang sắc thái “*thiền*” mà thiền Trúc Lâm nỗ lực thiết lập và vận dụng vào đời sống tu tập thực tiễn. Chủ trương này đã hóa thành hiện thực, lý giải tại sao Phật giáo Đại Việt có thể kiến tạo Phật quốc bằng nếp sống đạo Thiền “*Cư trần lạc đạo*”, đúng như trong Thượng sĩ ngữ lục của Trần Tung mô tả qua bài kệ Thị tu Tây phương bồ: “*Thân báu Di Đà tại đáy lòng, Bốn phương thân pháp tỏa mênh mông. Cả trời chỉ thấy vùng trăng quạnh, Đêm lắng vào thu vũ trụ trong*” [4].

Đến thời Hậu Lê - Nguyễn, niệm Phật trở thành niềm tin bất động của người dân Việt trong việc hướng đến một thế giới bình an nội tại ngay giữa cuộc đời biến động. Khát ngưỡng về Phật A Di Đà có trí tuệ vô lượng, thọ mạng vô lượng và công đức vô lượng đã tạo nên sức mạnh nội tại duy trì mạch Phật pháp xiển dương, Phật quốc hóa hiện tiền. Kết quả phong trào chấn hưng Phật giáo ra đời, làm nền tảng cho Phật giáo nước ta vững bước kiến tạo thế giới Phật quốc ngày nay.

Từ trong mỗi người con Phật hướng về “*Tự tánh A Di Đà*” đã thắp lên ánh sáng vô lượng của niềm tin và hy vọng về cõi Phật hiện tiền mà Giáo hội Phật giáo Việt Nam chủ trương kiến tạo. Đại hội Đại biểu Phật giáo Việt Nam toàn quốc lần thứ IX diễn ra trong tháng 11/2022 đã thành tựu rực rỡ. Tín đồ Phật tử cả nước sống trong thế giới huy hoàng của màu huỳnh y sáng ngời của chư Tăng Ni hội tụ giữa ánh sáng hào quang mười phương chư Phật chứng minh. Thông điệp của thế giới Phật quốc Việt Nam là “**Kỷ cương - Trách nhiệm - Đoàn kết - Phát triển**” ở nhiệm kỳ IX đã minh chứng thành hiện thực hạnh phúc. Và như thế “*Di Đà là tự tính sáng soi, đâu cần tìm cầu cực lạc ở Tây phương*”.

Chú thích:

* Thượng tọa, Tiến sĩ Thích Phước Đạt - Ủy viên Hội đồng Trị sự, Phó ban kiêm Chánh Thư ký Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

[1] Lê Mạnh Thát (1999), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam (tập 1)*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.

[2] Lê Mạnh Thát (1999), *Nghiên cứu Thiền uyển tập anh*, Nxb. TP HCM, tr.223.

[3] Viện Văn học (1989), *Thơ văn Lý - Trần*, tập 2, Quyền thượng, Nxb. Khoa học xã hội, tr.84.

[4] Viện Văn học, *Sđd*, tr.242.

TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG SỨ MỆNH XIÊN DƯƠNG PHẬT GIÁO THỜI ĐẠI CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0



**Ban Hoằng pháp Trung ương
Giáo hội Phật giáo Việt Nam**

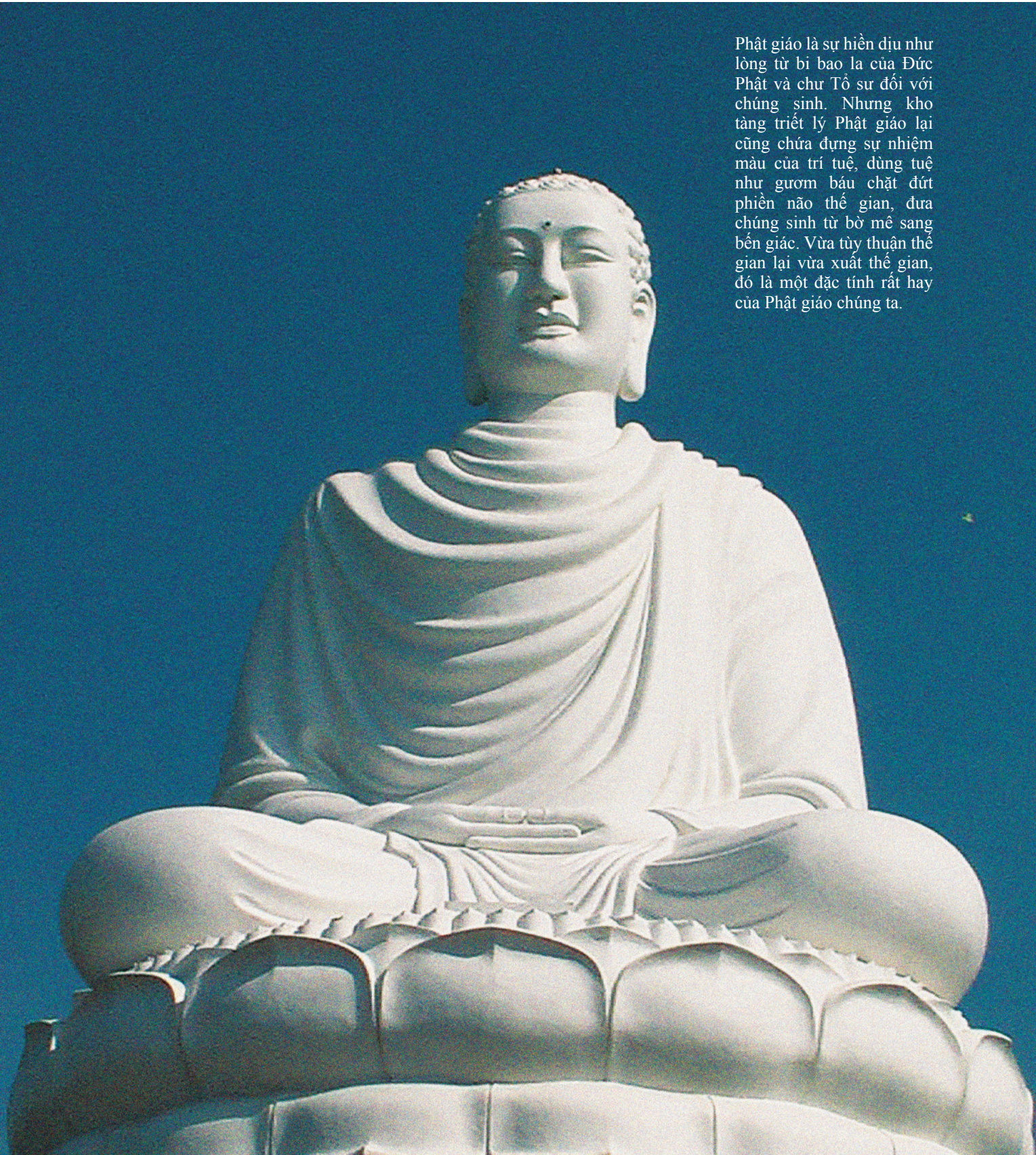
DẪN NHẬP

Từ xưa đến nay, Phật giáo không đứng ngoài dòng chảy phát triển của thời đại. Sự phát triển từ Phật giáo nguyên thủy đến Phật giáo đại thừa, cho đến các tông phái khi đạo Phật dừng chân ở mỗi nền văn hóa là minh chứng rõ rệt nhất về sự phối hợp khế lý, khế cơ, khế thời và khế xứ của Phật giáo. Phật giáo là sự hiền dịu như lòng từ bi bao la của Đức Phật và chư Tổ sư đối với chúng sinh. Nhưng kho tàng triết lý Phật giáo lại cũng chứa đựng sự nhiệm màu của trí tuệ, dùng tuệ như gươm báu chặt đứt phiền não thế gian, đưa chúng sinh từ bờ mê sang bến giác. Vừa tùy thuận thế gian lại vừa xuất thế gian, đó là một đặc tính rất hay của Phật giáo chúng ta.

Trong sự phát triển vũ bão của cách mạng khoa học và công nghệ như hiện nay, Phật giáo đã bước đầu tham gia vào việc ứng dụng thành tựu công nghệ vào các hoạt động của mình. Hai trong số những sự ứng dụng đó thuộc về công truyền thông xã hội và chuyển đổi số mà Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) đã bước đầu triển khai trong những năm qua.

TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI

Truyền thông là quá trình truyền đạt thông tin trong mỗi cá nhân (truyền thông cá nhân), giữa các cá nhân (truyền thông liên cá nhân), các nhóm (truyền thông nhóm) hoặc rộng rãi



Phật giáo là sự hiền dịu như lòng từ bi bao la của Đức Phật và chư Tổ sư đối với chúng sinh. Nhưng kho tàng triết lý Phật giáo lại cũng chứa đựng sự nhiệm màu của trí tuệ, dùng tuệ như gương báu chắt đút phiền não thế gian, đưa chúng sinh từ bờ mê sang bến giác. Vừa tùy thuận thế gian lại vừa xuất thế gian, đó là một đặc tính rất hay của Phật giáo chúng ta.

HỘI NGHỊ BAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 1 năm 2018



Sự thành lập văn phòng hành chính điện tử GHPGVN và triển khai các dự án số hóa lưu trữ tài liệu, phổ biến Tam tạng Kinh điển trên mạng là những dấu ấn tiêu biểu trong công tác tin học hóa, chuyển đổi số của Giáo hội ta. (Hình ảnh chính thức khai trương và đưa Văn phòng hành chính điện tử GHPGVN đi vào hoạt động - phatgiao.org.vn)

đến mọi người trong xã hội thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng như báo chí, phát thanh, truyền hình, trang thông tin điện tử trên nền tảng Internet. Truyền thông đã có từ rất xa xưa. Trong Kinh tạng và Luật tạng hằng còn ghi lại những lời tán thán Đức Phật và Tăng đoàn từ gần xa. Danh tiếng tuyệt hảo của Tam bảo đã lan khắp các xứ ở trên tiểu lục địa Ấn Độ từ thời Đức Phật còn tại thế thông qua lời kể của nhân dân, các huấn dụ của vua chúa các vương quốc và sự ngạc nhiên đến trầm trồ của ngoại đạo. Đó có thể xem là hình thức ban sơ của truyền thông vậy. Ngày nay truyền thông “cổ xưa” như thế vẫn còn tồn tại trong những câu chuyện, lời khen, ý kiến về các hoạt động liên quan Phật giáo. Dĩ nhiên, cùng với sự tiến bộ của các kỹ thuật truyền thông tin tức và mô hình xử lý thông tin, hệ thống truyền thông Phật giáo đã phát triển vượt xa với báo chí, truyền hình, website, mạng xã hội giúp tin tức tiếp cận nhanh chóng và chính xác đến mọi tầng lớp nhân dân.

Cho đến cuối thế kỷ XX, dựa trên Internet, một nhánh mới của truyền thông đã ra đời, đó là truyền

thông xã hội. Khái niệm truyền thông xã hội (social media) ra đời từ một vài thập kỷ trước với sự xuất hiện của mạng Internet và hệ thống tin nhắn BBS (Bulletin Board System). Tuy nhiên cho đến khi nền tảng web 2.0 ra đời với công nghệ giúp người dùng tự xây dựng nội dung và kết nối với nhau thì kỷ nguyên của truyền thông xã hội mới bắt đầu. Theo định nghĩa chính thức của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Nghị định 72/2013, truyền thông xã hội là hệ thống thông tin cung cấp cho cộng đồng người sử dụng mạng các dịch vụ lưu trữ, cung cấp, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau, bao gồm dịch vụ tạo trang thông tin điện tử cá nhân, diễn đàn (forum), trò chuyện (chat) trực tuyến, chia sẻ âm thanh, hình ảnh và các hình thức dịch vụ tương tự khác.

Như vậy, so với truyền thông thì truyền thông xã hội mang tính tương tác qua lại giữa chủ thể tiếp nhận tin tức và chủ thể phát tin. Vì truyền thông xã hội là một thuật ngữ có nội hàm rộng nên nó bao quát phạm vi lớn nhiều trang mạng. Mỗi liên kết chung giữa các trang mạng này là chúng ta có thể tương tác,



Truyền thông xã hội đã thể hiện ưu thế của mình trong thời gian qua, đặc biệt trong công tác phòng, chống đại dịch COVID-19 và khắc phục hậu quả thiên tai. Tin tức về công tác thiện nguyện, lời khuyên chăm sóc sức khỏe, pháp thoại của chư Tôn đức đã được xã hội hưởng ứng nhiệt tình. Tiếng nói của dư luận xã hội Phật giáo đã kịp thời đến được các cấp hữu quan, góp phần vào sự thành công của chương trình “ATM oxy”, “ATM gạo”, phân phát hàng cứu trợ...

đối thoại với chính những người chủ trương trang đó và những người khách thăm viếng. Facebook và Youtube chỉ là hai trong số những trang mạng lớn trong thời đại ngày nay mà Phật giáo đã phủ sóng. Trên bình diện quốc tế, người Việt Nam ta sử dụng nhiều trang mạng hơn và thiết nghĩ GHPGVN nên mở rộng hoạt động truyền thông xã hội đến các trang ấy. Có thể phân loại các trang mạng truyền thông xã hội thành:

- Social Bookmarking (như Del.icio.us, Blinklist, Sympy): tương tác bằng cách đánh dấu các trang mạng và tìm kiếm những trang mạng đã được người khác đánh dấu
- Socials News (như Quora, Reddit, Digg, Propeller) tương tác bằng cách bầu chọn các bản tin và bình luận những tin đó
- Social Networking (như Facebook, Hi5, Last.FM) tương tác bằng cách thêm bạn, nhận xét về các thông tin cá nhân (profile), gia nhập các nhóm và thảo luận
- Social Photo và Video Sharing (như Youtube, Tiktok) tương tác bằng cách chia sẻ hình ảnh, video và nhận xét
- Bách khoa toàn thư (như Wikipedia, Wikia) tương

tác bằng cách thêm đề mục bài viết và biên tập các đề mục, bài viết đã có.

Truyền thông xã hội đã thể hiện ưu thế của mình trong thời gian qua, đặc biệt trong công tác phòng, chống đại dịch COVID-19 và khắc phục hậu quả thiên tai. Tin tức về công tác thiện nguyện, lời khuyên chăm sóc sức khỏe, pháp thoại của chư Tôn đức đã được xã hội hưởng ứng nhiệt tình. Tiếng nói của dư luận xã hội Phật giáo đã kịp thời đến được các cấp hữu quan, góp phần vào sự thành công của chương trình “ATM oxy”, “ATM gạo”, phân phát hàng cứu trợ... Mặt khác, chính nhờ truyền thông mà GHPGVN có thể xây dựng dòng chảy dư luận một cách tích cực, ứng phó hữu hiệu với một số trường hợp cá biệt như báo, đài đã đưa tin. Rõ ràng, thông qua truyền thông xã hội, đặc biệt là qua tương tác trên Facebook và Youtube, triết lý “chỉ ác, tác thiện” đã thâm nhập vào quảng đại xã hội, nhất là giới trẻ.

Tuy nhiên, chúng ta khiêm tốn nhìn nhận chiến lược truyền thông xã hội hãy còn ở bước sơ khởi và cần nghiên cứu tiếp tục những mô hình truyền thông xã

hội, đầu tư nguồn lực. Chúng tôi nhận thấy một số tồn tại sau cần được khắc phục:

- Các kênh truyền thông xã hội cần đầu tư nhiều hơn vào giao diện để thật sự bắt mắt. Với đặc thù đa số người sử dụng Internet là giới trẻ, cần triển khai các nội dung đi sâu vào đời sống, tình cảm của giới trẻ để thu hút lực lượng này gắn bó với Phật giáo.

- Đa dạng hóa tin tức: Dù có hàng trăm trang tin có nội dung về Phật giáo, tuy nhiên nhiều kênh đều lấy lại bài của nhau. Chỉ có một số ít trang online tự sản xuất bài hoặc tác nghiệp bài bản. Do đó, xét về tổng quan, nội dung cho độc giả đọc là còn hạn chế, hoạt động thiếu chuyên nghiệp. Khắc phục điểm yếu này sẽ giúp tăng vượt bậc số lượng người đọc và chia sẻ tin tức Phật giáo.

- Cần đào tạo nhân sự truyền thông bài bản và xem đây là nhân tố cốt lõi quyết định sự thành công của truyền thông xã hội Phật giáo.

CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Bên cạnh truyền thông xã hội, công tác chuyển đổi số cũng chứng kiến nhiều thay đổi lớn trong thời gian qua. Trên thế giới, chuyển đổi số bắt đầu được nhắc đến nhiều vào khoảng năm 2015, phổ biến từ năm 2017. Ở Việt Nam, chuyển đổi số bắt đầu được nhắc đến nhiều vào khoảng năm 2018. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chương trình Chuyển đổi số quốc gia vào ngày 03/6/2020.

Chuyển đổi số là bước phát triển tiếp theo của tin học hóa, có được nhờ sự tiến bộ vượt bậc của những công nghệ mới mang tính đột phá, nhất là công nghệ số. Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số.

Sự thành lập Văn phòng hành chính điện tử GHPGVN và triển khai các dự án số hóa lưu trữ tài liệu, phổ biến Tam tạng Kinh điển trên mạng là những dấu ấn tiêu biểu trong công tác tin học hóa, chuyển đổi số của Giáo hội ta. Văn phòng hành chính điện tử được xây dựng nhằm phục vụ các tiện ích về giải pháp họp trực tuyến với các tỉnh thành và kết nối với trung tâm điều hành điện tử tại Văn phòng 1 (chùa Quán Sứ) Hà Nội, giải pháp họp không giấy, nhận dạng giọng nói, chuyển đổi giọng nói thành văn bản, số hóa văn bản hành chính, kế hoạch chuyển giao công nghệ cho Văn phòng Ban Trị sự (BTS) các tỉnh, thành và kế hoạch triển khai lắp đặt phòng họp trực tuyến tại Văn phòng BTS Phật



Nhờ chính sách đúng đắn của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam và sự nhất tâm hiệp lực của toàn thể Tăng, Ni, Phật tử, công tác truyền thông xã hội và chuyển đổi số đang đi dần vào thực chất và mang lại thành tựu rất đáng khích lệ trong thời gian qua.

giáo của một số tỉnh, thành. Sự hình thành Văn phòng hành chính điện tử nằm trong việc phát triển chung của Chính phủ điện tử, để ứng dụng những thành tựu của khoa học hiện đại mà cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã mang đến vào trong công việc quản trị hành chính và đời sống hằng ngày. Thúc đẩy các hoạt động Phật sự của Giáo hội được phổ biến một cách nhanh nhất đến Ban Trị sự Phật giáo các tỉnh, thành.

Thiết nghĩ, cần nhấn mạnh rằng chuyển đổi số là thay đổi quy trình mới, mô hình tổ chức mới, phương thức cung cấp dịch vụ hoặc cung cấp dịch vụ mới. Bước đầu tiên của chuyển đổi số là tin học hóa, chúng ta đang thực hiện tốt và dần hoàn thành bước đầu này khi lượng lớn các văn bản, Tam tạng Kinh điển đã được lưu trữ trên mạng.

Bước tiếp đến là thiết kế những quy trình, mô hình tổ chức số, phương thức mới. Một số khâu đột phá đã được thực hiện, ví dụ họp trực tuyến, chương trình Học Phật online, thuyết pháp qua mạng xã hội. Chúng ta cũng đã thử nghiệm và gặt hái thành công bước đầu. Giá trị của chuyển đổi số đối với Phật giáo gắn bó cùng giá trị phát triển bền vững vì chuyển đổi số giúp tổ chức các hoạt động của Giáo hội một cách khoa học hơn trên nền tảng công nghệ, đồng thời bắt kịp nhịp vận động của xã hội. Đơn cử, nếu như trong thời gian vừa qua chúng ta không phát triển hình thức giảng pháp trực tuyến và học Phật trực tuyến, công tác hoằng pháp chắc hẳn sẽ rất khó khăn vì dịch bệnh COVID-19. Hiện nay dịch bệnh đã được khống chế, chúng ta nhận thấy hình thức trên có thể tiếp cận đông đảo Phật tử gần xa một cách nhanh chóng với chi phí thấp nhất. Đó là lợi ích của chuyển đổi số.

Chuyển đổi số là công tác hết sức quan trọng, trong phạm vi tham luận này chúng tôi chỉ xin đưa ra hai kiến nghị nhằm hoàn thiện trụ cột cho chuyển đổi số Phật giáo như sau:

- Xây dựng một kho lưu trữ Tam tạng Kinh điển hoàn bị giúp cho toàn thể Tăng, Ni, Phật tử và người dân có thể tiếp cận kho tàng Pháp bảo của Phật giáo thông qua một ứng dụng trên điện thoại. Các ứng dụng đọc Kinh Phật trên AppStore (hệ điều hành iOS) và CH Play (hệ điều hành Android) hiện nay tương đối phong phú nhưng không đầy đủ về số lượng bản Kinh, Luật, Luận, giao diện chưa thân thiện, độ ổn định chưa cao và chưa mang tính chính

thống cao nhất vì chủ thể phát hành ứng dụng chưa phải là GHPGVN. Điều này gây khó khăn cho người tụng, đọc, nghiên cứu kinh điển Phật giáo. Đặc biệt, giới trẻ có xu hướng thích thao tác trên các app hơn là website. Thiết nghĩ, nếu đầu tư nguồn lực hợp lý, chúng ta có thể hoàn toàn xây dựng và làm chủ, phát triển một ứng dụng Tam tạng Kinh điển Phật giáo xuất sắc, làm tiền đề để phổ biến Phật giáo đến với mọi người theo phương châm: mỗi người đều có một Tam tạng Kinh điển bên mình.

- Xây dựng hệ thống lưu trữ văn bản hành chính điện tử của Giáo hội từ Trung ương đến Giáo hội cấp địa phương và liên kết có sự thống nhất nhằm thuận tiện tra cứu, trao đổi dữ liệu thông tin hướng đến thay cho việc phát hành văn bản giấy, chuyển đổi giấy chứng nhận Tăng Ni, chứng điệp thọ giới truyền thống thành thẻ từ thông minh để thuận tiện quản lý và kiểm tra để hạn chế việc giả danh tu sĩ và những tác hại tiêu cực khác, đồng thời đáp ứng và theo kịp sự phát triển của thời đại kỹ nguyên số.

THAY LỜI KẾT

Nhờ chính sách đúng đắn của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam và sự nhất tâm hiệp lực của toàn thể Tăng, Ni, Phật tử, công tác truyền thông xã hội và chuyển đổi số đang đi dần vào thực chất và mang lại thành tựu rất đáng khích lệ trong thời gian qua. Chúng tôi tin tưởng rằng, trong thời gian tới Giáo hội sẽ tiếp tục gặt hái nhiều thành tựu hơn nữa, trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm đã đạt được và nghiên cứu những khả năng, phương hướng phát triển các công tác ấy. Vì pháp luân thường chuyển, Phật nhật Tăng huy, chúng ta nguyện dốc hết sức hết lòng vì Phật pháp.

Tài liệu tham khảo:

1. *Cẩm nang chuyển đổi số*, Bộ Thông tin và Truyền thông, <https://dx.mic.gov.vn>
2. Nguyễn Lang, *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2000.
3. Lê Mạnh Thát, *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1999.
4. Chúc Thiệu (6/2021), “Truyền thông Phật giáo và truyền thông về Phật giáo”, *Giác ngộ Online*, <https://giacngo.vn/truyen-thong-phat-giao-va-truyen-thong-ve-phat-giao-post57058.html>
5. Đặng Thị Thu Hương (12/2015), “Truyền thông đại chúng, truyền thông xã hội và dư luận xã hội”, *Tạp Chí Khoa học Và Công nghệ Việt Nam*, số 57 (12), https://b.vjst.vn/index.php/ban_b/article/view/589
6. Trần Hữu Quang (2/2008), “Truyền thông đại chúng trong xã hội hiện đại”, *Thời báo Kinh tế Sài Gòn*, số Xuân Mậu Tý, tr.16-19.

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ NHIỆM KỲ IX (2022-2027)



LTS: *Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật giáo trân trọng giới thiệu toàn văn Chương trình mục tiêu, phương hướng hoạt động Phật sự nhiệm kỳ IX (2022-2027) của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đây là văn kiện Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX, tổ chức tại Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt-Xô từ ngày 28-29/11/2022.*

A. BỐI CẢNH CHUNG

Nhân loại chúng ta đang ở trong quá trình hội nhập quốc tế, hợp tác, phát triển vì hòa bình và sự thịnh vượng chung. Thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá phát triển trên nhiều lĩnh vực và phương thức hợp tác, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với con người, với mọi quốc gia, dân tộc. Đồng thời, nhân loại cũng đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo do tác động của biến đổi khí hậu, dịch bệnh, mâu thuẫn, xung đột, quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đặt trước nhiều thách thức cạnh tranh khu vực sâu sắc.

Đất nước ta, sau hơn 35 năm đổi mới, Việt Nam đang có cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế ngày càng cao trên thế giới. Song, trong bối cảnh tình hình chung, bên cạnh những thuận lợi, thời cơ, cũng đặt ra nhiều thách thức đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trước tình hình đó, với truyền thống yêu nước, đồng hành cùng dân tộc của Phật giáo Việt Nam, Tăng Ni, Phật tử Giáo hội Phật giáo Việt Nam tiếp tục không ngừng nêu cao tinh thần đoàn kết, hòa hợp, trường dưỡng đạo tâm, trang nghiêm Giáo hội để vững bước trong sự nghiệp chung chăm lo cho cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Giáo hội Phật giáo Việt Nam đồng hành cùng đất nước hướng đến năm 2045 kỷ niệm 100 năm ngày thành lập nước, phấn đấu xây dựng đất nước Việt Nam trở thành nước phát triển, hùng cường, thịnh vượng.



Trong nhiệm kỳ IX (2022-2027), Tăng Ni, Phật tử các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam nỗ lực phấn đấu theo định hướng: Kỷ cương, Trách nhiệm, Đoàn kết, Phát triển theo các mục tiêu, phương hướng sau đây:

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

I. NÊU CAO KỶ CƯƠNG, GIỚI LUẬT, GẮN LIỀN TRÁCH NHIỆM TRONG MỌI HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ CỦA TĂNG NI, PHẬT TỬ LÀ TRÊN HẾT, TRƯỚC HẾT. NÊU CAO TÌNH THẦN ĐOÀN KẾT, HÒA HỢP, XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN GIÁO HỘI VỮNG MẠNH TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ. VỮNG VÀNG KIÊN ĐỊNH TRÊN CON ĐƯỜNG PHỤNG SỰ THEO LÝ TƯỚNG: ĐẠO PHÁP - DÂN TỘC - CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1. Nêu cao kỷ cương, phụng hành giáo pháp, giới luật Phật chế, và pháp luật Nhà nước trong quản lý Tăng Ni, tự viện. Lấy nguyên tắc Lục hòa cộng trụ, Tứ nhiếp pháp trong điều hành, triển khai các hoạt động Phật sự ở tất cả các cấp Giáo hội.

2. Xây dựng tổ chức Giáo hội vững mạnh ở tất cả các cấp. Nâng cao hiệu quả điều hành, năng lực hoạt động Phật sự của các Ban Trị sự tỉnh, thành phố. Tập trung kiện toàn và hoàn thành việc thành lập các Ban Trị sự cấp huyện ở Giáo hội Phật giáo Việt Nam các tỉnh miền núi, hải đảo.

3. Hướng dẫn, tổ chức thành lập Ban Quản trị chùa, cơ sở tự viện theo Hiến chương sửa đổi lần thứ VII và tiến hành đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo tại địa phương theo quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

4. Tăng cường giao ban cả trực tiếp và trực tuyến giữa Ban Thường trực Hội đồng Trị sự với các Ban Thường trực Ban Trị sự địa phương nhằm tạo mối quan hệ chặt chẽ, trao đổi thông tin Phật sự thường xuyên giữa Trung ương và các địa phương góp phần thúc đẩy các hoạt động Phật sự phát triển rộng khắp và có chất lượng đáp ứng nhu cầu của từng địa phương và của đồng bào Phật tử cả nước.

5. Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng hành chính Giáo hội, nghiệp vụ trụ trì; phổ biến sâu rộng và quán triệt việc thực hiện đúng theo Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, các quy chế ban, viện Trung ương. Phổ biến Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và hướng dẫn thực hiện nghị định thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo đến toàn thể Tăng Ni, các tự viện trong cả nước.

II. NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH VÀ ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ CỦA GIÁO HỘI. XÂY DỰNG GIÁO HỘI SỐ THEO XU THẾ THỜI ĐẠI. KIẾN TOÀN VÀ HOÀN THÀNH CÁC TRUNG TÂM ĐIỀU

HÀNH ĐIỆN TỬ CỦA 02 VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI VÀ BAN TRỊ SỰ GHPGVN CÁC ĐỊA PHƯƠNG

1. Nâng cao năng lực quản trị hành chính của Giáo hội. Ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật số thời đại 4.0, cải cách hành chính của Giáo hội ở tất cả các cấp, các chùa và cơ sở tự viện.
2. Xây dựng và đẩy mạnh mô hình Giáo hội kiến tạo phát huy sáng tạo của Tăng Ni, Phật tử phát triển Giáo hội nhập thế mạnh mẽ, phụng sự nhân sinh.
3. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác giám sát, kiểm soát các hoạt động Phật sự, quản lý tự viện, sinh hoạt của Tăng Ni theo đúng giới luật Phật chế, Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam và pháp luật nhà nước.

III. TĂNG NI, PHẬT TỬ GHPGVN KHÔNG NGỪNG PHÁT HUY TINH THẦN YÊU NƯỚC, TÍCH CỰC XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC. HƯỚNG ỨNG, THAM GIA CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC, LỢI DÂN, ÍCH ĐẠO, LỢI ĐỜI, CHUNG TAY CÙNG ĐỒNG BÀO VÀ NHÂN DÂN CẢ NƯỚC PHẤN ĐÁU CHO MỤC TIÊU: DÂN GIÀU, NƯỚC MẠNH, DÂN CHỦ, CÔNG BẰNG, VĂN MINH

1. Nâng cao hiệu quả phối hợp công tác giữa Giáo hội Phật giáo Việt Nam với các tổ chức thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, với các ban, bộ ngành Trung ương.
2. Vận động Tăng Ni, Phật tử phát huy tinh thần yêu nước, tích cực xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Hướng ứng, tham gia các phong trào ích nước, lợi dân, ích đạo, lợi đời, cùng với đồng bào và nhân dân cả nước phấn đấu cho mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
3. Các thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Tăng Ni, Phật tử cả nước tích cực tham gia các phong trào bảo vệ môi sinh, môi trường sinh thái, ứng phó biến đổi khí hậu; xây dựng nếp sống mới trên địa bàn khu dân cư, ủng hộ quốc phòng, biên giới hải đảo, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam thân yêu; tích cực trong các mặt hoạt động từ thiện xã hội.
4. Tăng Ni, Phật tử trong toàn Giáo hội tích cực tham gia các đoàn thể xã hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

IV. ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP HOÀNG DƯƠNG GIÁO PHÁP CỦA ĐỨC PHẬT VÀO MỌI MẶT CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI. ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO TRONG PHƯƠNG THỨC HƯỚNG DẪN TÍN

ĐỒ PHẬT TỬ. HƯỚNG DẪN CÁC PHÁP MÔN THỰC HÀNH CỦA PHẬT GIÁO PHÙ HỢP VỚI XÃ HỘI HIỆN ĐẠI, VỚI MỌI TẦNG LỚP TRONG XÃ HỘI, GÓP PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHỎE TINH THẦN, XÂY DỰNG VÀ LÀM ĐẸP NỀN ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI

1. Lấy việc tu tập pháp hành của Tăng Ni, Phật tử là nhiệm vụ trọng tâm trong hoàng pháp và hướng dẫn Phật tử đáp ứng nhu cầu thực tế đòi hỏi cấp bách hiện nay của các tầng lớp trong xã hội.
2. Đổi mới phương thức truyền bá, chuyển tải giáo lý Phật giáo theo tinh thần tùy duyên, phương tiện, khế lý, khế cơ đến với từng nhóm đối tượng khác nhau trong xã hội.
3. Sắp xếp lại tổ chức, nội dung đào tạo, bồi dưỡng hoàng pháp viên nhằm chủ động trong nguồn lực nhân sự Giảng sư đoàn từ Trung ương đến các địa phương. Chú trọng nhân sự giảng sư đoàn đi hoàng pháp tại hải ngoại phục vụ cộng đồng bà con Việt Nam đang sinh sống tại nước ngoài.
4. Tổ chức hội thảo, nghiên cứu thực tế, điền dã nhằm tìm ra hướng đi phù hợp, hiệu quả trong việc truyền bá đạo Phật trong đồng bào Phật tử các dân tộc miền núi.
5. Chú trọng đến việc hướng dẫn, đưa vào nề nếp sinh hoạt các Gia đình Phật tử theo Hiến chương và nội quy đã được tu chỉnh. Mở các lớp bồi dưỡng, triển khai chương trình tu học và huấn luyện đã được tu chỉnh, nhằm thực hiện tốt việc tu học, sinh hoạt, và nâng cao trình độ, nghiệp vụ cho các huynh trưởng và đoàn sinh đáp ứng yêu cầu đặt ra.
6. Quản lý và mở rộng các hình thức sinh hoạt của giới trẻ thanh, thiếu niên Phật tử. Phát huy mô hình câu lạc bộ Thanh niên, Thiếu niên Phật tử và Ban Liên lạc Phật tử hải ngoại. Tổ chức những lớp giáo lý và sinh hoạt cho tuổi trẻ tại các chùa, tự viện thường xuyên và rộng khắp với nội dung phong phú.
7. Thông qua các khóa tu khuyến khích giới trẻ, đồng bào Phật tử tinh thần từ bi, tương thân tương ái, quan tâm và phụng sự cộng đồng, sống và làm việc theo pháp luật, xa rời các tệ nạn xã hội góp phần xây dựng đời sống văn hóa, văn minh tại khu dân cư cùng nhau làm đẹp nền đạo đức xã hội.
8. Ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại vào phương pháp truyền bá, hoàng pháp và hướng dẫn Phật tử.

V. PHÁT HUY TINH THẦN NHẬP THẾ CỦA ĐẠO PHẬT, ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP GIÁO

DỤC PHẬT GIÁO TRÊN CẢ HAI LĨNH VỰC: ĐÀO TẠO TĂNG NI VÀ THAM GIA VÀO NỀN GIÁO DỤC XÃ HỘI. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, ĐA DẠNG LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO, ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ THỰC HÀNH GIÁO PHÁP TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO CỦA GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

1. Thống nhất quản lý chương trình giáo dục đào tạo Phật giáo trong toàn hệ thống các trường đào tạo của Giáo hội theo từng cấp học. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo tại các cơ sở Giáo dục Phật giáo. Đề cao tu tập trong quá trình đào tạo và coi trọng đạo hạnh, kỹ năng hoằng pháp, trụ trì là tiêu chuẩn chất lượng đào tạo.
2. Đổi mới phương pháp giảng dạy và tu học trong các Học viện Phật giáo Việt Nam và hệ thống giáo dục Phật giáo. Quản lý chất lượng, chủ động nguồn nhân lực đội ngũ giảng sư Học viện. Quản lý chất lượng đầu ra nhằm đào tạo ra những thế hệ Tăng Ni có đạo hạnh mô phạm, vừa uyên thâm về giáo lý Phật giáo, giữ gìn tinh hoa, cốt lõi của giáo lý Phật giáo, vừa thâm nhập vào đời sống thực tiễn tu hành, đủ khả năng để truyền tải giáo lý ứng dụng cho quảng đại quần chúng nhân dân và đồng bào Phật tử có trình độ nhận thức cao của xã hội hiện đại nhằm giải quyết các vấn đề thực tế đặt ra trong đời sống đương đại.
3. Hoàn thành bộ sách giáo khoa chương trình thống nhất trong tất cả các trường hệ Trung cấp Phật học trong cả nước. Đặt yêu cầu giáo trình, giáo án đối với các bộ môn tại các học viện Phật giáo. Kiện toàn khung chương trình đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ Phật học chung cho các Học viện.
4. Nghiên cứu, đánh giá tình hình thực tiễn, tiến hành sắp xếp tái cơ cấu, sáp nhập các trường Trung cấp Phật học theo vùng và theo khu vực địa lý.
5. Củng cố và xây dựng cơ sở vật chất cả phần cứng và phần mềm (thư viện, trang thiết bị dạy và học...) các trường lớp đào tạo của hệ thống trường Trung cấp Phật học và các Học viện Phật giáo, đặc biệt quan tâm giúp đỡ Học viện Phật giáo Nam tông Khmer tại TP. Cần Thơ.
6. Tổ chức hội thảo khoa học, tọa đàm về giáo dục Phật giáo. Tăng cường giao lưu quốc tế, đặc biệt trong mạng lưới các trường đại học Phật giáo trên thế giới.
7. Triển khai thí điểm xây dựng hệ thống trường tu thực Phật giáo.

VI. GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA PHẬT GIÁO VIỆT NAM, ĐẢM BẢO CÓ SỰ TIẾP NỐI GIỮA TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI, GÓP PHẦN XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIỀN TIẾN, ĐẠM DÀ BẢN SẮC DÂN TỘC TRONG THỜI ĐẠI HỘI NHẬP QUỐC TẾ

1. Hoàn thiện và nghiệm thu đưa vào ứng dụng kết quả 4 đề án: Pháp phục Phật giáo Việt Nam, Kiến trúc Phật giáo Việt Nam, Ngôn ngữ Phật giáo Việt Nam và Di sản văn hóa Phật giáo Việt Nam.
2. Xây dựng đề án, tổ chức và có biện pháp thực hiện Việt hóa các nghi lễ Phật giáo. Thống nhất nghi thức, quy củ thực hành các nghi lễ Phật giáo, đặc biệt là các Đại giới đàn, quy y, lễ hằng thuận cho Phật tử..., đồng thời chấn hưng tổ chức An cư kết hạ của Tăng Ni.
3. Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa Phật giáo truyền thống. Đảm bảo nguyên tắc thống nhất trong đa dạng, đảm bảo các pháp môn tu hành đúng chính pháp của các sơn môn, hệ phái Phật giáo được tôn trọng và duy trì.
4. Khuyến khích xây dựng các ngôi chùa thuần Việt với ngôn ngữ tiếng Việt, kiến trúc truyền thống, nhất là tại nơi biên giới, hải đảo, và tại hải ngoại.

VII. ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI, QUAN HỆ PHẬT GIÁO QUỐC TẾ THEO ĐỊNH HƯỚNG GẮN VỚI NGOẠI GIAO VĂN HÓA, NGOẠI GIAO NHÂN DÂN. CHỦ ĐỘNG, TÍCH CỰC TRONG QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI VỚI CÁC TỔ CHỨC PHẬT GIÁO VÀ TỔ CHỨC TÔN GIÁO THẾ GIỚI. KIẾN TOÀN, MỞ RỘNG VÀ KẾT NỐI CHẶT CHẼ VỚI CÁC HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

1. Tăng cường và làm sâu sắc mối quan hệ hợp tác hữu nghị với cộng đồng Phật giáo thế giới, với Phật giáo các nước châu Á, cộng đồng Phật giáo các nước ASEAN. Chủ động tích cực tham gia với tư cách thành viên, thành viên sáng lập của các tổ chức Phật giáo quốc tế: Phật giáo châu Á vì hòa bình ABCP, Hội Phật giáo thế giới truyền bá chính pháp, Hội Liên hữu Phật giáo thế giới, Ủy ban tổ chức Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc, Liên minh Phật giáo toàn cầu... góp phần tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu vì hòa bình, ổn định ở khu vực và trên thế giới.
2. Thường xuyên trao đổi đoàn đi thăm các nước, tham gia hội thảo quốc tế, cũng như đón tiếp các

phái đoàn quốc tế, các tổ chức Phật giáo và tổ chức tôn giáo thế giới, các hệ phái, truyền thống và Giáo hội Phật giáo của các nước trên thế giới đến thăm Việt Nam theo đường lối ngoại giao văn hóa, ngoại giao nhân dân, và mong muốn là bạn, là đối tác tin cậy của tất cả các nước.

3. Quan tâm sâu sắc và đổi mới phương thức lãnh đạo, kết nối chặt chẽ với các Hội Phật tử Việt Nam ở nước ngoài nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ cộng đồng bà con Việt kiều tại hải ngoại.

4. Tiếp tục thành lập các Hội Phật tử Việt Nam tại tất cả các nước có cộng đồng người Việt Nam sinh sống, lao động và học tập để gìn giữ truyền thống văn hóa dân tộc và hướng lòng yêu nước về Tổ quốc Việt Nam thân yêu.

5. Thông qua Bộ Ngoại giao, phối hợp với cơ quan đại diện Việt Nam tại các nước trong việc gìn giữ di sản Phật giáo Việt Nam: Hệ phái Phật giáo Việt tông và các ngôi chùa Việt tại Thái Lan, tại Lào và Campuchia.

VIII. MỞ RỘNG VÀ THÚC ĐẨY CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC TẠI CÁC VIỆN, TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC CỦA GHPGVN. HỢP TÁC VÀ LIÊN KẾT NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC VỚI CÁC CƠ SỞ NGHIÊN CỨU, TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI, NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC THUẬT PHẬT GIÁO. TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU CÓ ĐỊNH HƯỚNG, KHẲNG ĐỊNH VÀ LÀM NỔI BẬT TINH HOA, BẢN SẮC CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM

1. Đẩy mạnh công tác dịch thuật, phiên dịch, ấn hành kinh điển Phật giáo từ nguồn cổ ngữ: Hán tạng, Pali, Sanskrit, và các ấn phẩm nghiên cứu Phật học từ nguồn tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật tập trung vào lịch sử Phật giáo thế giới, thiền tông, tịnh độ tông, mật tông.

2. Tập trung nguồn lực phát triển trung tâm dịch thuật Hán Nôm. Đào tạo nguồn lực ngành dịch thuật Hán Nôm, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng dịch thuật. Tiếp tục tổ chức phiên dịch Đại tạng kinh Hán tạng.

3. Trung tâm nghiên cứu Phật giáo Việt Nam tập trung phiên dịch, khảo cứu làm nổi bật giá trị các tác phẩm trước tác của Phật giáo Việt Nam trong lịch sử. Tiếp tục công trình Đại tạng kinh Việt Nam.

4. Tổ chức hội thảo khoa học quốc tế và các hội thảo liên ngành về Phật giáo Việt Nam, Phật giáo vùng Đông Nam Á và thế giới trong xã hội đương đại.

5. Xây dựng thư viện điện tử và hợp tác kết nối với các trung tâm, viện nghiên cứu Phật giáo quốc tế.

IX. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÁP CHẾ, GIÁM SÁT, KIỂM SOÁT CÁC HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ CỦA CÁC CẤP GIÁO HỘI. QUẢN LÝ CHẶT CHẼ SINH HOẠT TỰ VIỆN, SINH HOẠT CỦA TĂNG NI THEO ĐÚNG HIẾN CHƯƠNG GHPGVN VÀ PHÁP LUẬT NHÀ NƯỚC

1. Thường xuyên giám sát, kiểm soát, tăng cường quản lý, chấn chỉnh sinh hoạt của Tăng Ni, tự viện trong cả nước, nhất là đối với Tăng Ni trẻ trước những hoàn cảnh xã hội hiện đại.

2. Quán triệt thực hiện điều hành, triển khai các hoạt động Phật sự của các ban, viện, Ban Trị sự địa phương đúng theo Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

3. Tăng cường hiệu năng làm việc, tính chuyên nghiệp của các bộ máy trong công tác kiểm soát, pháp chế. Phối hợp chặt chẽ với các ngành chuyên môn, với các Ban Trị sự địa phương để kịp thời phát hiện, nắm bắt tình hình thực tiễn, từ đó nghiên cứu, đề xuất giải pháp hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành của Giáo hội.

X. XÂY DỰNG NỀN TẢNG CHUYÊN ĐỘI SỐ CỦA GHPGVN PHÙ HỢP VÀ TƯƠNG THÍCH VỚI CÔNG CUỘC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA. NÂNG CAO HIỆU QUẢ VÀ ĐẨY MẠNH HƠN NỮA TRUYỀN THÔNG PHẬT GIÁO LÀ KÊNH HOẢNG PHÁP VÀ CHUYỂN TẢI CÁC HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ VÀO ĐỜI SỐNG XÃ HỘI, NHẪM NÊU CAO GIÁ TRỊ TỪ BI, TRÍ TUỆ CỦA ĐẠO PHẬT, HÌNH ẢNH TỐT ĐẸP CỦA TĂNG NI, PHẬT TỬ, CỦA TỔ CHỨC GHPGVN CÁC CẤP TRONG SỰ NGHIỆP PHỤNG ĐẠO, YÊU NƯỚC, XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XHCN

1. Kiện toàn hệ thống truyền thông Phật giáo từ Trung ương đến địa phương. Mở nhiều các lớp bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ chuyên môn mang tính chuyên nghiệp hoạt động trong lĩnh vực truyền thông Phật giáo.

2. Kịp thời thông tin truyền thông các tin tức Phật sự, các thành tựu Phật sự và các điển hình tiêu biểu trong công tác Phật sự đến với đông đảo đồng bào Phật tử và xã hội.

3. Quản lý tốt và thúc đẩy hoạt động báo chí Phật giáo. Bao gồm cả báo in, tạp chí Phật giáo và báo

mạng, các trang điện tử của Giáo hội từ Trung ương đến các Giáo hội địa phương.

4. Xây dựng kế hoạch chi tiết và sự hợp tác cụ thể phát triển nội dung kênh truyền hình An Viên để kênh An Viên thực sự là kênh truyền hình Phật giáo.
5. Chủ động trong việc xử lý các khủng hoảng truyền thông liên quan đến Phật giáo trong thời đại kỹ thuật số.

XI. PHÁT HUY TINH THẦN TỪ BI CỦA ĐẠO PHẬT, KHÔNG NGỪNG ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TỪ THIỆN XÃ HỘI. KÊU GỌI TĂNG NI, PHẬT TỬ TÍCH CỰC THAM GIA, HUỖNG ỨNG PHONG TRÀO XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO, CHĂM LO CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI

1. Phát huy tinh thần từ bi, kêu gọi Tăng Ni, Phật tử tích cực trong công tác từ thiện xã hội.
2. Bên cạnh việc cứu trợ đồng bào bị ảnh hưởng do thiên tai, nghèo đói, công tác từ thiện xã hội tập trung xây dựng các công trình phúc lợi, nhà tình nghĩa, bảo hiểm y tế xã hội...
3. Tập trung vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, văn hóa tham gia giao thông,

giáo dục, y tế xây dựng các cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở giáo dục mầm non.

XII. LAN TỎA TRIẾT LÝ PHẬT GIÁO TRONG XÂY DỰNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN. XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ DOANH NHÂN PHẬT TỬ HƯỚNG TỚI TỰ CHỦ TÀI CHÍNH TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ CỦA GIÁO HỘI QUA VIỆC XÂY DỰNG MÔ HÌNH KINH TẾ PHẬT GIÁO Ở NHỮNG LĨNH VỰC HỢP LÝ. KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TỰ TỨC CỦA CÁC CƠ SỞ TỰ VIỆN

1. Thành lập các doanh nghiệp chủ thể Phật giáo theo luật doanh nghiệp tham gia ở các lĩnh vực kinh tế xanh, kinh tế tri thức, du lịch tâm linh, văn hóa...
2. Thực hiện liên kết liên doanh với các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhằm tạo nguồn tự chủ tài chính cho các hoạt động Phật sự của Giáo hội.
3. Khuyến khích Tăng Ni phát triển kinh tế tự túc của các cơ sở tự viện, vận động gây quỹ cho các hoạt động của Trung ương Giáo hội và các cấp Giáo hội địa phương.

**BAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM**



Những chương trình

Phật Sự

Online

Thực hiện



BẢN TIN PHẬT SỰ 20H



BẢN TIN PHẬT SỰ TIẾNG ANH



HOÀNG PHÁP ONLINE



ĐỌC LẠI TẠP CHÍ
VĂN HÓA PHẬT GIÁO



AN CƯ LẠC NGHIỆP



HƯỚNG DẪN CẨM HOA



CHUYỆN CỬA THIỀN



ĐƯỜNG VÀO NỘI TÂM



NGUYỄN LÂM CON THẢO



PHẬT PHÁP HỎI ĐÁP



PHẬT GIÁO VÀ ĐỜI SỐNG



SỐNG NHƯ NHỮNG ĐÓA HOA



CÂU CHUYỆN BÊN TÁCH TRÀ



ĐỒNG VỌNG PHÁP



NGHỆ THUẬT PHẬT GIÁO



NGƯỜI CON PHẬT



LỜI CON DÂNG PHẬT
TRÁNG THẮNG TƯ



TÒA NGÁT HƯƠNG SEN



LỜI PHẬT DẠY

Liên hệ **Live** và đăng tin tức
Chùa Minh Đạo - 12/3 Kỳ Đồng, P.9, Q.3, TP.HCM

Đại đức THÍCH TUỆ TÁNH - 0944 020802
Email: PSOMiennam@phatsuongonline.com



PHẬT GIÁO &

THỜI ĐẠI



QUAN HỆ QUỐC TẾ CỦA GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM TRONG THỜI HỘI NHẬP VÀ

PHÁT

Ni sư Thích Nữ Tâm Trí *

LTS: Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo trân trọng trích đăng bài viết *Quan hệ quốc tế của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong thời hội nhập và phát triển* của Ni sư Thích Nữ Tâm Trí - Ủy viên Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Chủ tịch Hội Phật tử Việt Nam tại Nhật Bản. Đây là bài tham luận trình bày tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX, nhiệm kỳ 2022-2027, tổ chức tại Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt-Xô (Hà Nội) từ ngày 28-29/11/2022.

Nói về hoạt động đối ngoại Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay, chúng con Hội trưởng Hội Phật tử Việt Nam tại Nhật Bản xin chia sẻ như sau: Theo quan sát của cá nhân, hoạt động Giáo hội hiện có những dấu ấn rất đặc biệt. Cụ thể qua nhiều sự kiện quan trọng mà Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức mang tầm quốc tế, đặc biệt là Đại lễ Vesak 2019 diễn ra tại chùa Tam Chúc đã thu hút đông đảo chư Tăng lãnh đạo Giáo hội Phật giáo các nước, tín đồ Phật tử thập phương và trong nước về tham dự. Bản thân chúng con, một Tỳ kheo Ni hướng dẫn phái đoàn Phật giáo Nhật Bản cùng đồng bào về tham dự, tất cả đều tâm đắc, hoan hỷ và tán thán sự thống nhất của Giáo hội Phật giáo Việt Nam quy tụ được đông đảo các giới. Một Tăng nhân Nhật bản đã hoan hỷ chia sẻ với chúng con “*Phật giáo Nhật Bản không thể làm được như vậy*”.



TRIỆU

Theo thống kê của Bộ Ngoại giao Việt Nam, hiện tại kiều bào ta đang sinh sống học tập làm việc trên toàn cầu hơn 5 triệu người. Dù ở đâu, bà con rất khan hiếm Phật pháp. Nên rất mong Giáo hội Phật giáo Việt Nam đặc biệt là Ban Phật giáo Quốc tế có định hướng cụ thể để đào tạo được lực lượng hoằng pháp, cử ra nước ngoài hoạt động tôn giáo với tư cách là “Sứ giả Như Lai”.

Rõ ràng, sự thống nhất mang tính truyền thống của Phật giáo Việt Nam qua các thời kỳ vẫn nguyên vẹn giá trị văn hóa tâm linh truyền thống sâu sắc, đặc biệt là sự hội nhập mang tính bền vững hài hoà bình đẳng vượt lên sự phân biệt nhưng luôn tôn trọng tính khác biệt đặc trưng của mỗi dân tộc. Bằng sự chân thành nhiệt huyết cởi mở thân thiện, Phật giáo Việt Nam đã và đang là người bạn đồng hành cùng Phật giáo thế giới trong mọi hoàn cảnh.

Để có được những thành tựu như vậy là do Phật giáo Việt Nam luôn đặt trọng tâm vào công tác

“nuôi dưỡng và tiếp sức” cho thế hệ Tăng Ni trẻ. Nhận định đây là tài sản quý, là sức mạnh vô giá nên Giáo hội luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để họ phát huy hết tài năng, đạo hạnh của bản thân trong ngôi nhà chung Phật pháp. Thế nhưng Giáo hội chưa có giải pháp cụ thể dành cho Tăng Ni trẻ có nhiều hơn cơ hội để phát huy tiềm năng đó. Chúng con hy vọng qua Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ IX này, Đại hội vạch ra nhiều định hướng mới, tạo điều kiện cho Tăng Ni trẻ phát huy năng lực. Ví dụ, khả năng sẵn có của vị tu sĩ là ngoại ngữ, có chuyên môn về y tế, hoặc đã trải

qua đào tạo về tâm lý học, lại có tâm thế sẵn sàng cống hiến, Giáo hội nên quan tâm nhiều hơn để những vị tu sĩ đẩy tùy theo sở trường của bản thân mà phát huy, dẫn thân phụng sự. Như thế sẽ tạo được nhiều phúc lợi xã hội.

Cụ thể hiện nay, nhu cầu Phật pháp của người Việt Nam ở Nhật Bản rất cao. Chúng con xin dẫn chứng cụ thể, trong hai năm đại dịch COVID-19 biết bao hoàn cảnh của thực tập sinh, du học sinh người Việt Nam tại Nhật Bản thật đáng thương như thất nghiệp không có công ăn việc làm, không nơi tá túc, không



Bằng sự chân thành, nhiệt huyết, cởi mở, thân thiện, Phật giáo Việt Nam đã và đang là người bạn đồng hành cùng Phật giáo thế giới trong mọi hoàn cảnh. (Ảnh toàn cảnh lễ bế mạc Vesak 2019 - baophapluat.vn)

có chuyến bay về nước, không người thân bên cạnh... Nhiều người trẻ trong số đó sinh ra trầm cảm, lo âu, hoang mang. Lúc bấy giờ các bạn chỉ biết tìm đến chùa để được giúp đỡ.

Tại chùa của chúng con đã chăm sóc cho các em từ chỗ ăn, chỗ nghỉ ngơi, trị liệu bằng Phật pháp cho hơn 2.068 bạn trẻ. Khi đến chùa các bạn được chăm sóc tinh thần rất tốt cụ thể: tụng kinh, bái lạy, niệm Phật, dạy thiền, nghe giảng, chấp tác, phân chia lương thực đóng gói gửi đi cho các hoàn cảnh khó khăn... Hàng ngày cùng chư Ni trong chùa hướng dẫn tu tập, cùng sinh hoạt qua chất liệu rèn luyện tâm làm chủ tâm và nhiếp tâm chánh định, dần dần các bạn khỏe mạnh và không còn

lo âu, sợ hãi hay hoang mang, mà thay vào đó là nở nụ cười tươi, sức khỏe kiên tráng.

Theo thống kê của Bộ Ngoại giao Việt Nam, hiện tại kiều bào ta đang sinh sống học tập làm việc trên toàn cầu hơn 5 triệu người. Dù ở đâu, bà con rất khan hiếm Phật pháp. Nên rất mong Giáo hội Phật giáo Việt Nam đặc biệt là Ban Phật giáo Quốc tế có định hướng cụ thể để đào tạo được lực lượng hoằng pháp, cử ra nước ngoài hoạt động tôn giáo với tư cách là “Sứ giả Như Lai”.

Trong năm 2022, Hội Phật tử Việt Nam tại Nhật Bản thông qua sự chỉ dạy của Hòa thượng Thích Thiện Nhơn - Chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt

Nam và Thượng tọa Thích Đức Thiện - Phó chủ tịch, Tổng thư ký Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã công cử cử 3 vị sang Nhật Bản để cùng chúng con thực hiện công tác Phật sự “*như núi*” tại Nhật Bản. Khi 3 vị đó có được visa tôn giáo sang Nhật Bản đã và đang hỗ trợ chúng con rất nhiều. Hiện tại 3 vị đang hoằng pháp, là thành viên điều hành của Hội Phật tử Việt Nam tại Nhật Bản và chùa Đại Ân.

Do đó, chúng con rất mong mỗi Tăng Ni thế hệ trẻ cố gắng trau dồi Bi - Trí - Dũng thật vững chãi và rèn luyện ngoại ngữ thật kỹ để sau Đại hội toàn quốc lần này, Tăng Ni thế hệ trẻ có nhiều cơ hội phát huy tiềm năng sẵn có của mình. Đồng thời, chúng con

Để có được những thành tựu như vậy là do Phật giáo Việt Nam luôn đặt trọng tâm vào công tác “nuôi dưỡng và tiếp sức” cho thế hệ Tăng Ni trẻ.



rất mong quý lãnh đạo Giáo hội cần xem hoạt động Đối ngoại là vấn đề then chốt trong việc xây dựng hình ảnh uy tín của Phật giáo Việt Nam và đất nước Việt Nam.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam nên có hướng dẫn cụ thể để các ngôi chùa được hợp pháp hoá dựa trên sự phối kết hợp với Bộ Ngoại giao, Đại sứ quán, Tổng Lãnh sự quán các nước, Ban Tôn giáo Chính phủ để đặt định và quy hoạch chương trình tu học, hành đạo mang tính thực tiễn và sâu rộng hơn.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam nên tạo hành lang pháp lý tốt nhất để mỗi ngôi chùa tại hải ngoại là một điểm đến bình an, nơi đó hội tụ

Rõ ràng, sự thống nhất mang tính truyền thống của Phật giáo Việt Nam qua các thời kỳ vẫn nguyên vẹn giá trị văn hóa tâm linh truyền thống sâu sắc, đặc biệt là sự hội nhập mang tính bền vững hài hoà bình đẳng vượt lên sự phân biệt nhưng luôn tôn trọng tính khác biệt đặc trưng của mỗi dân tộc.



hình ảnh quê hương và là mái nhà chung chan chứa yêu thương xoa dịu nỗi khổ niềm đau của những người con xa quê hương.

Cuối cùng, Giáo hội cần quy hoạch và có tầm nhìn lâu dài hơn trong công tác đạo tạo kỹ năng giao tiếp ứng xử, phổ biến pháp

luật, văn hoá Việt Nam và văn hoá các nước trước khi công cử quý Tăng Ni trẻ dẫn thân hành đạo tại hải ngoại.

Chú thích:

* Ni sư Thích Nữ Tâm Trí - Ủy viên Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Chủ tịch Hội Phật tử Việt Nam tại Nhật Bản.



“KỶ CƯƠNG - TRÁCH NHIỆM - HỘI NHẬP - PHÁT TRIỂN” - BỐN ĐIỀU KIỆN CẦN VÀ ĐỦ ĐỂ PHÁT TRIỂN MỘT CÁ NHÂN CŨNG NHƯ MỘT TỔ CHỨC PHẬT GIÁO TRONG THỜI



Ni sư Thích Nữ Huệ Đức

LTS: Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo trân trọng trích đăng bài viết “*Kỷ cương - Trách nhiệm - Hội nhập - Phát triển*” - Bốn điều kiện cần và đủ để phát triển một cá nhân cũng như một tổ chức Phật giáo trong thời hiện đại của Ni sư Thích Nữ Huệ Đức - Phó Thư ký Phân ban Ni giới Trung ương. Đây là bài tham luận trình bày tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX, nhiệm kỳ 2022-2027, tổ chức tại Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt-Xô (Hà Nội) từ ngày 28-29/11/2022.

DẪN NHẬP

Trong bối cảnh xã hội ngày nay, đất nước đang phát triển theo xu hướng toàn cầu hóa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, hướng đến “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Trong đó, mục tiêu cốt lõi nhằm giải phóng con người khỏi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, phát triển toàn diện. Nhờ đó, đất nước không ngừng đổi mới trên mọi phương diện. Vì vậy, Phật giáo Việt Nam cũng thay đổi linh hoạt để tồn tại và phát triển, như lời khẳng định của Hòa thượng Thích Trí Thủ: “*Mở ra một hướng phát triển mới trong lịch sử Phật giáo nước nhà, làm lợi ích cho Tổ quốc và nhân dân, làm sáng chói tinh thần Phật giáo trong thời đại nước Việt Nam xây dựng chủ*



Cùng với chủ động hội nhập, điều kiện phát triển bền vững vô cùng cần thiết với một cá nhân hay một tổ chức Giáo hội. Phát triển bền vững là sự phát triển dựa trên cơ sở chánh pháp, lấy từ bi và trí tuệ làm cơ sở y cứ cho sự phát triển bền vững của Phật giáo.

nghĩa xã hội, phát huy cao hơn nữa truyền thống gắn bó hài hòa giữa đạo Phật với dân tộc, đảm bảo truyền thống tín ngưỡng và phương pháp tu hành của Tăng, Ni và đồng bào Phật tử theo lời Phật dạy. Chúng ta quyết tâm củng cố hàng ngũ trong nội bộ Phật giáo chúng ta, đoàn kết với các giới đồng bào các dân tộc trong mặt trận đoàn kết toàn dân. Với sức mạnh đoàn kết đó, chúng ta tin chắc rằng sứ mệnh phụng sự đạo pháp và dân tộc, công cuộc đóng góp cho hòa bình thế giới và hạnh phúc nhân loại sẽ được nhiều hiệu quả hơn” [1].

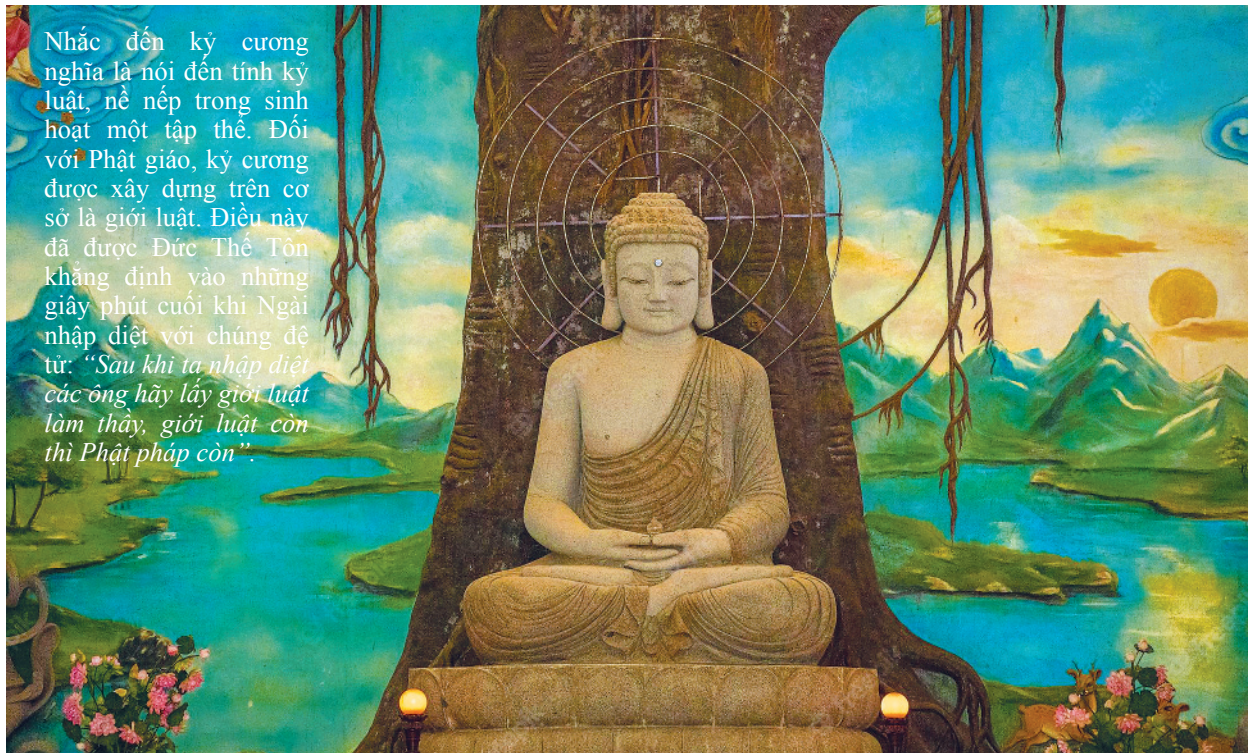
Qua đây, ta nhận thức được rằng: Sự cải cách về phương thức tiếp cận nhân dân của Giáo hội Phật giáo Việt Nam là một điều tất yếu. Và không thể phủ nhận, tất cả những người xuất gia đang mang trong

minh sứ mạng “*Hành Như Lai xứ, tác Như Lai sự*” và gánh vác một phần trách nhiệm để thực hiện đường hướng của Giáo hội để đưa Phật giáo Việt Nam ngày càng lớn mạnh. Để làm được điều này, chúng ta cần có hành trang giúp mỗi cá thể trong Tăng đoàn trở thành một pháp khí đóng góp cho Phật giáo ngày một đi lên. Và hành trang thực hiện mục đích cao đẹp đó mà mỗi Tăng Ni cần phải có chính là “*Kỷ cương - Trách nhiệm - Hội nhập - Phát triển*”. Đây là bốn điều kiện cần và đủ giúp phát triển cá nhân lẫn tổ chức Phật giáo trong bối cảnh xã hội ngày nay.

KỶ CƯƠNG

Phật giáo Việt Nam với hơn 2.000 năm đồng hành cùng dân tộc đã không ngừng đổi mới phương thức tiếp cận để giữ vững vị thế của mình trong đời sống

Nhắc đến kỷ cương nghĩa là nói đến tính kỷ luật, nề nếp trong sinh hoạt một tập thể. Đối với Phật giáo, kỷ cương được xây dựng trên cơ sở là giới luật. Điều này đã được Đức Thế Tôn khẳng định vào những giây phút cuối khi Ngài nhập diệt với chúng đệ tử: *“Sau khi ta nhập diệt các ông hãy lấy giới luật làm thầy, giới luật còn thì Phật pháp còn”*.



văn hóa dân tộc. Đến nay, khi tồn tại giữa bối cảnh xã hội đầy biến đổi với tốc độ nhanh chóng, Phật giáo vẫn tiếp tục đổi mới để phát triển. Tuy nhiên, GHPGVN ý thức rõ dù cần có sự cải cách, sáng tạo trong phương thức tổ chức và hoằng pháp nhưng vẫn phải giữ gìn những giá trị truyền thống mà chư Tổ để lại. Và để thực hiện tốt điều đó, yếu tố đầu tiên Giáo hội hướng đến là nhân tố con người. Vì vậy, trong bốn điều kiện thì kỷ cương được đặt lên hàng đầu.

Nhắc đến kỷ cương nghĩa là nói đến tính kỷ luật, nề nếp trong sinh hoạt một tập thể. Đối với Phật giáo, kỷ cương được xây dựng trên cơ sở là giới luật. Điều này đã được Đức Thế Tôn khẳng định vào những giây phút cuối khi Ngài nhập diệt với chúng đệ tử: *“Sau khi ta nhập diệt các ông hãy lấy giới luật làm thầy, giới luật còn thì Phật pháp còn”* [2]. Vì vậy, có thể nói giới luật quyết định sự tồn vong, thịnh suy của Phật giáo. Cho nên, chúng ta cần tăng cường kỷ cương đối với mỗi cá nhân Tăng Ni trong tập thể Tăng đoàn. Bởi mỗi cá nhân đều mang trong mình sứ mạng *“Hành Như Lai xứ, tác Như Lai sự”*. Nhưng để thực hiện đúng sứ mạng, làm đúng việc của Như Lai thì phải học và hành giới pháp của Như Lai. Chỉ có như thế mới đem Phật pháp vào đời đúng với di huấn Đức Phật. Vì vậy,

cần đẩy mạnh việc giáo dục giới luật và kiến thức nội điển cho Tăng Ni. Việc làm này sẽ giúp Tăng Ni định hướng nhận thức một cách rõ ràng về vấn đề giải thoát tự thân và độ thoát tha nhân. Và nhận diện rõ hơn trách nhiệm bản thân trong mối quan hệ mật thiết với tổ chức Giáo hội.

Về mặt tổ chức Giáo hội, tính kỷ cương được thể hiện qua tinh thần thực thi Hiến chương Giáo hội và nội quy Ban Tăng sự, cũng như các thông tư của Trung ương Giáo hội một cách triệt để và xuyên suốt từ trung ương đến địa phương, tránh tình trạng trống đánh xuôi, kèn thổi ngược.

Về cá nhân Tăng Ni, dưới sự lãnh đạo của Giáo hội, Ban Trị sự Phật giáo tỉnh/thành và các ban, viện Trung ương đã trở thành một bộ phận quan trọng trong các cấp tổ chức của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Bên cạnh những thành tựu đáng kể trong nhiều nhiệm kỳ, việc quản lý Tăng Ni vẫn còn lỏng lẻo. Hiện nay, một số Tăng Ni chưa ý thức rõ vai trò của mình trong việc trang nghiêm Giáo hội, làm ảnh hưởng tới hình ảnh và uy tín Giáo hội. Những khiếm khuyết này cần nhanh chóng khắc phục nhằm tránh *“một con sâu làm rầu nồi canh”*. Để khắc phục những điều này, ngoài việc trang bị cho

Nếu “kỷ cương” và “trách nhiệm” là hai điều kiện hướng đến sự hoàn thiện những nhân tố bên trong mỗi Tăng Ni, thông qua việc nhận thức đúng đắn trách nhiệm bản thân trong tu tập và phụng sự đạo pháp, thì “hội nhập” và “phát triển” là điều kiện cần có để đưa Giáo hội Phật giáo Việt Nam phát triển vững mạnh, vươn tầm quốc tế. *(Ảnh chương trình giao lưu biểu diễn nghệ thuật quốc tế chào mừng Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc 2019 tại sân khấu quảng trường Tam quan chùa Tam Chúc - Thành Đạt/TTXVN)*



Tăng Ni kiến thức nội điển, cũng như giới luật thông qua các khóa đào tạo, như các lớp luật học hoặc tìm hiểu các pháp Yết ma mà Phân ban Ni giới Trung ương và các tỉnh/thành đã tổ chức trong những năm qua; cũng cần có sự giám sát và nghiêm khắc hướng dẫn về tư uy nghi cho Tăng Ni sinh ngay trong môi trường nội viện, tự viện. Đồng thời, nghiêm chỉnh thực thi những quy luật thiền môn đối với các cá thể phạm giới, làm mất sự thanh tịnh hòa hợp trong Tăng đoàn. Từ đó tạo nên sự đồng bộ, nhất quán trong đời sống nội bộ Tăng đoàn lẫn công tác tổ chức Giáo hội. Từ đây, ta có thể hiểu tại sao nói “kỷ cương” là điều kiện tiên quyết để tổ chức Phật giáo có thể tồn tại và phát triển tốt nhất.

TRÁCH NHIỆM

Bên cạnh việc tăng cường kỷ cương, yếu tố “trách nhiệm” của mỗi Tăng Ni trong tăng đoàn hay một tổ chức là điều cần phải có. Bởi mỗi tổ chức các cấp của Phật giáo là một tập thể có cơ chế vận hành dưới sự lãnh đạo của Giáo hội. Nói dễ hiểu, Tăng đoàn là một tổ chức hoạt động tôn giáo có cơ chế, quy định, tôn chỉ. Nếu muốn Tăng đoàn ngày một lớn mạnh thì mỗi cá nhân không chỉ đầy đủ giới đức mà còn phải có tinh thần trách nhiệm. Trách nhiệm ở đây chính là sự tự giác tham gia các hoạt động noi

tự viện, Giáo hội địa phương đến Trung ương, sẵn sàng dân thân phụng sự những hoạt động Giáo hội đề ra. Bởi tất cả các hoạt động đó đều không ngoài tinh thần cốt yếu là “hoằng pháp lợi sinh”. Đồng thời, lối sống trách nhiệm cũng thể hiện tinh thần “tri ân và báo ân” của người con Phật. Vì thế cần phát huy tinh thần trách nhiệm trong mỗi Tăng Ni.

Mỗi Tăng Ni cần xây dựng tư duy về lối sống tự giác ngay trong đời sống nội tự, dựa trên cơ sở giáo lý “Lục hòa”. Bởi Đức Phật đã từng dạy trong Kinh Trung Bộ rằng: “Này các Tỳ kheo, sáu pháp hòa kính cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp nhất trí, nhìn nhau với cặp mắt ái kính. Như vậy gọi là Tăng già thanh tịnh” [3]. Thông qua đó, cần đưa ra những trách nhiệm cụ thể cho từng Tăng Ni, ví dụ trong một tự viện - đơn vị tôn giáo cấp cơ sở của Giáo hội.

Đối với vị trụ trì cần phải có tư duy và tổ chức của một người lãnh đạo: Lên kế hoạch tổ chức các hoạt động để phát triển ngôi già lam trang nghiêm và phù hợp với bối cảnh xã hội. Giáo dưỡng Tăng Ni chúng và quan tâm một cách công tâm. Đồng thời, có tâm bao dung độ lượng, thấu hiểu cảm thông, nhẫn nại trong việc giáo dục đào tạo Tăng Ni chúng. Biết quan

sát nhìn nhận về sở trường của mỗi Tăng Ni chúng, tạo điều kiện cho Tăng Ni thử sức để hoàn thiện về mọi lĩnh vực và nhất quán trong thân giáo, khẩu giáo.

Đối với Tăng Ni chúng: Luôn có thái độ tôn kính với Trụ trì và các bậc trưởng thượng; biết tiếp nhận, sửa đổi những lỗi lầm khiếm khuyết của bản thân để ngày một hoàn thiện nhân cách của bậc xuất trần thượng sĩ. Đồng thời, hoàn thành nhiệm vụ được Trụ trì giao phó hay Tăng sai, tuyệt đối không có thái độ chọn việc, đùn đẩy trách nhiệm.

Như vậy, ta thấy qua các nguyên tắc được đề ra để xây dựng tinh thần trách nhiệm, bên cạnh giúp Tăng Ni nhận ra và biết cách tạo ra giá trị bản thân thì mục đích sau cùng là khơi dậy lối sống dân thân, phụng sự trong đời sống tập thể, hướng đến những giá trị tinh thần tốt đời đẹp đạo. Cũng như một cây nở hoa, trăm cây thơm lây như Cổ đức đã từng dạy: *“Độc thụ hoa khai, vạn thọ hương”*.

HỘI NHẬP

Nếu “kỷ cương” và “trách nhiệm” là hai điều kiện hướng đến sự hoàn thiện những nhân tố bên trong mỗi Tăng Ni, thông qua việc nhận thức đúng đắn trách nhiệm bản thân trong tu tập và phụng sự đạo pháp, thì “hội nhập” và “phát triển” là điều kiện cần có để đưa Giáo hội Phật giáo Việt Nam phát triển vững mạnh, vươn tầm quốc tế.

Đầu tiên, “hội nhập” là kỹ năng, phương thức, yếu tố đã được chư Tổ vận dụng vào sự nghiệp tổ chức Giáo hội và hoằng pháp độ sanh từ thuở ban đầu. Minh chứng cụ thể cho thấy tầm quan trọng của chủ động hội nhập trong sự nghiệp phát triển Phật giáo là giai đoạn đầu Phật giáo du nhập vào Việt Nam, các nhà truyền giáo đã tận dụng những tư tưởng về tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa bản địa để làm cầu nối

đưa Phật pháp vào đời sống nhân dân. Như Mâu Tử vận dụng tư tưởng Nho - Lão để đối thoại Phật giáo qua tác phẩm *“Lý Hoắc Luận”*, hay Phật hoàng Trần Nhân Tông tạo nên một thiền phái mang đậm chất Việt Nam với quan điểm *“nhập thế”*...

Chúng ta biết rằng *“Phật pháp bất ly thế gian giác”*. Điều này muốn nhấn mạnh mối quan hệ mật thiết giữa “đạo” và “đời”. Vậy nên, mỗi cá nhân Tăng Ni muốn phát triển bản thân cần “chủ động hội nhập”. Nghĩa là tự thân Tăng Ni phải ở trong tâm thế sẵn sàng, linh hoạt, chủ động tiếp cận, luôn tự tin phát huy tinh thần từ bi và trí tuệ của Thích tử trên nền tảng lấy chánh kiến làm đầu, đặc biệt trong bối cảnh xã hội phát triển theo xu hướng hội nhập. Và để phát huy điều này, chúng ta cần luôn học hỏi, cập nhật những đổi mới của xã hội hiện đại, tận dụng những thuận lợi của sự phát triển công nghệ và kỹ thuật số, cũng như những tư tưởng mới từ các nền văn hóa bên ngoài. Đồng thời, luôn sẵn sàng tham gia các hoạt động để có cơ hội chứng kiến thực tế xã hội, tiếp cận và mở rộng các mối quan hệ, học hỏi thêm những kỹ năng có ích cho công tác hoằng pháp.

Tuy nhiên, đứng trước xu hướng mở cửa để hội nhập quốc tế như hiện nay, mỗi Tăng Ni cần luôn chánh niệm và chánh kiến khi tiếp cận thế giới bên ngoài, tránh trường hợp sính ngoại, lai hóa, làm mất đi vẻ đẹp truyền thống vốn có của Phật giáo Việt Nam, cũng như văn hóa dân tộc. Bên cạnh những điều kiện thuận lợi, cũng không thể phủ nhận con người dễ bị chi phối bởi nhiều văn hóa. Nếu không tỉnh giác và chánh niệm thì hội nhập sẽ để lại một hệ quả vô cùng nghiêm trọng trong tương lai.

PHÁT TRIỂN

Cùng với chủ động hội nhập, điều kiện phát triển bền vững vô cùng cần thiết với một cá nhân hay

Bên cạnh việc tăng cường kỷ cương, yếu tố “trách nhiệm” của mỗi Tăng Ni trong tăng đoàn hay một tổ chức là điều cần phải có. Bởi mỗi tổ chức các cấp của Phật giáo là một tập thể có cơ chế vận hành dưới sự lãnh đạo của Giáo hội.



một tổ chức Giáo hội. Phát triển bền vững là sự phát triển dựa trên cơ sở chánh pháp, lấy từ bi và trí tuệ làm cơ sở y cứ cho sự phát triển bền vững của Phật giáo. Làm sao để vừa có thể tạo ra những giá trị mới có ích cho nhân sinh trong cuộc sống hiện tại, đồng thời phát triển Phật giáo ngày một lớn mạnh, lại vừa phải bảo đảm giữ gìn những giá trị truyền thống tốt đẹp vốn có từ xưa mà chư Tổ đã dày công xây dựng, đảm bảo sự cân bằng trong cơ chế hoạt động của Giáo hội thời kỳ hội nhập. Để làm được điều này, chúng ta cần giữ tâm thế bình tĩnh, xây dựng tinh thần đoàn kết, hòa hợp trong đời sống tăng thân, có sự thống nhất về lý trí và hành động trong công tác quản lý Tăng sự lẫn công tác hướng đạo. Cần kết hợp nhuần nhuyễn “cương” và “nhu” trong việc làm đạo. Công tác hoằng pháp phải lấy lợi ích của chúng sanh làm đầu, không qua loa hướng dẫn tín đồ tu tập, chạy theo số lượng và quá chú trọng về hình thức, nghi lễ mà bỏ qua tiêu chí “chất lượng”.

Để Giáo hội phát triển bền vững thì ngay từ cấp cơ sở, các tự viện phải có kế hoạch quản lý Tăng Ni và hoằng pháp xuyên suốt, cụ thể. Ví dụ: Các khóa tu dành cho Phật tử hay giới trẻ của tự viện cần tổ chức định kỳ, tránh trình trạng đầu voi đuôi chuột, chú trọng truyền đạt giáo lý cho các tu sinh hiểu rõ và sâu lời Phật dạy, hướng dẫn Phật tử ứng dụng giáo pháp vào đời sống thực tế. Điều này sẽ giúp Phật tử thấy rõ lợi ích của Phật giáo trong xã hội nói chung và đời sống tâm linh mỗi cá nhân nói riêng. Và chỉ khi Phật tử thấy được lợi ích thật sự của Phật pháp trong đời sống hằng ngày thì niềm tin của họ mới kiên cố. Niềm tin kiên cố thì Phật giáo mới phát triển bền vững. Có như vậy mới tránh khỏi tình trạng phát triển bộc phát, thiếu kiểm soát dẫn đến thoái trào và để lại nhiều hậu quả lâu dài. Cũng như việc một tín đồ Phật tử mất niềm tin về đạo rồi thật khó để dẫn dắt trở lại.

Kết luận

Tổng quan lại, ta thấy vai trò của “*Tăng cường kỷ cương - Đẩy mạnh trách nhiệm - Chủ động hội nhập - Phát triển bền vững*” vô cùng quan trọng đối với sự phát triển Phật giáo trong bối cảnh xã hội ngày nay. Bởi bốn điều kiện này đảm bảo hai tiêu chí:

Thứ nhất, những Tăng Ni mang trọng trách lãnh đạo các tổ chức Giáo hội phải có đủ tư chất cần có là giới

hanh và tự giác, có nội lực bản thân, tinh thần dân thân và phụng sự. Những Tăng Ni mang trong mình sứ mạng của Như Lai hoằng truyền chánh pháp phải có đầy đủ cả ba phương diện: Thân giáo - Khẩu giáo - Ý giáo. Vì vậy, việc “*Tăng cường kỷ cương - Đẩy mạnh trách nhiệm*” sẽ là điều kiện tiên quyết.

Thứ hai, Phật giáo hội nhập và phát triển phù hợp với nhu cầu xã hội, nhưng vẫn phải giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, cũng như đặc điểm riêng của Phật giáo Việt Nam. Điều này đòi hỏi các tổ chức Phật giáo phải “*tùy duyên nhưng bất biến*” trong phương thức tiếp cận của mình. Về phương diện này, điều kiện “*Chủ động hội nhập - Phát triển bền vững*” sẽ là nhân tố quyết định. Đây thực sự là những điều kiện cần và đủ để cá nhân Tăng Ni hay một tổ chức Phật giáo phát triển vững mạnh trong xã hội hiện nay. Bởi nó đã đi sâu khai phá những tố chất từ vấn đề con người đến việc xác định phương hướng tiếp cận đời sống văn hóa dân tộc. Nó cũng phù hợp với phương châm mà Giáo hội đề ra là “*Đạo pháp - Dân tộc - Xã hội chủ nghĩa*”.

Thông qua đây, mỗi Tăng Ni chúng ta cần ý thức rõ trách nhiệm của mình đối với tổ chức Giáo hội mà bản thân là một phần trong đó. Luôn nỗ lực tinh tấn trau dồi Giới - Định - Tuệ để trở thành một pháp khí có ích cho đạo pháp, cũng thể hiện trách nhiệm với chính bản thân trên con đường giải thoát giác ngộ tự thân, không ngừng học hỏi tiếp nhận những kiến thức tinh hoa nhân loại một cách có chọn lọc để nâng tầm quốc tế. Đặc biệt là phải dân thân, dụng tâm phụng sự đạo pháp và dân tộc, bởi Đức Thế Tôn đã dạy: “*Này các Tỷ Kheo! Các ông cần phải du hành, vì an lạc cho số đông, vì lòng thương cho đời, vì hạnh phúc của chư thiên và loài người*” [4].

Chú thích:

* Ni sư Thích Nữ Huệ Đức - Phó Thư ký Phân ban Ni giới Trung ương.

[1] Trích diễn văn khai mạc Đại hội Đại biểu Thống nhất Phật giáo Việt Nam tại chùa Quán Sứ (Hà Nội) từ ngày 4 đến ngày 7/11/1981 do Hòa thượng Thích Trí Thủ, Trưởng ban Vận động thống nhất Phật giáo Việt Nam đọc tại hội nghị.

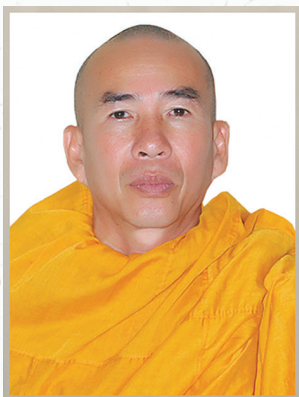
[2] Thích Tâm Hạnh (dịch, 2019), *Kinh Di Giáo*, Nxb. Hồng Đức, tr.46.

[3] HT. Thích Minh Châu (dịch, 1991), *Kinh Trung bộ*, Nxb. Tôn giáo, tr.576.

[4] HT. Thích Minh Châu (dịch, 1998), *Trường Bộ Kinh*, Nxb. Tôn giáo, tr.499.

Chùa Thanh Lương

Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang



Chùa Thanh Lương tọa lạc tại trung tâm thị trấn Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Chùa được thành lập từ năm 1960 bằng cây lá. Năm 1992 Thượng tọa Thích Giác Tấn được Giáo hội tỉnh bổ nhiệm về làm trụ trì, qua nhiều lần trùng tu chùa Thanh Lương ngày nay là ngôi Già lam trang nghiêm thanh nhã. Tăng Ni, Phật tử về nương tựa, tu học rất đông.

Chùa nằm trên Quốc lộ 80, tuyến đường Rạch Giá – Hà Tiên. Nhiều đoàn khách thập phương khi đi ngang qua cũng ghé vào chùa thắp hương chiêm bái. Nhờ thuận tiện về giao thông nên công tác Phật sự của chùa cũng hanh thông phát triển. Hằng năm chùa Thanh Lương được sự trợ duyên từ quý Phật tử gần xa trong công tác từ thiện, an sinh xã hội ước tính trên 1,5 tỷ đồng. Đặc biệt, đạo tràng tu học Một ngày An lạc tại chùa vào ngày chủ nhật tuần thứ tư của mỗi tháng quy tụ hàng trăm Phật tử về sinh hoạt tu học. Chùa còn tổ chức cúng hội vào ngày 15 và 30 mỗi tháng theo nghi thức hệ phái Khất sĩ. Những ngày lễ hội lớn như tết Nguyên Đán, Rằm tháng Giêng, Đại lễ Phật Đản, Lễ hội Vu Lan... Phật tử địa phương và các nơi về chùa rất đông.



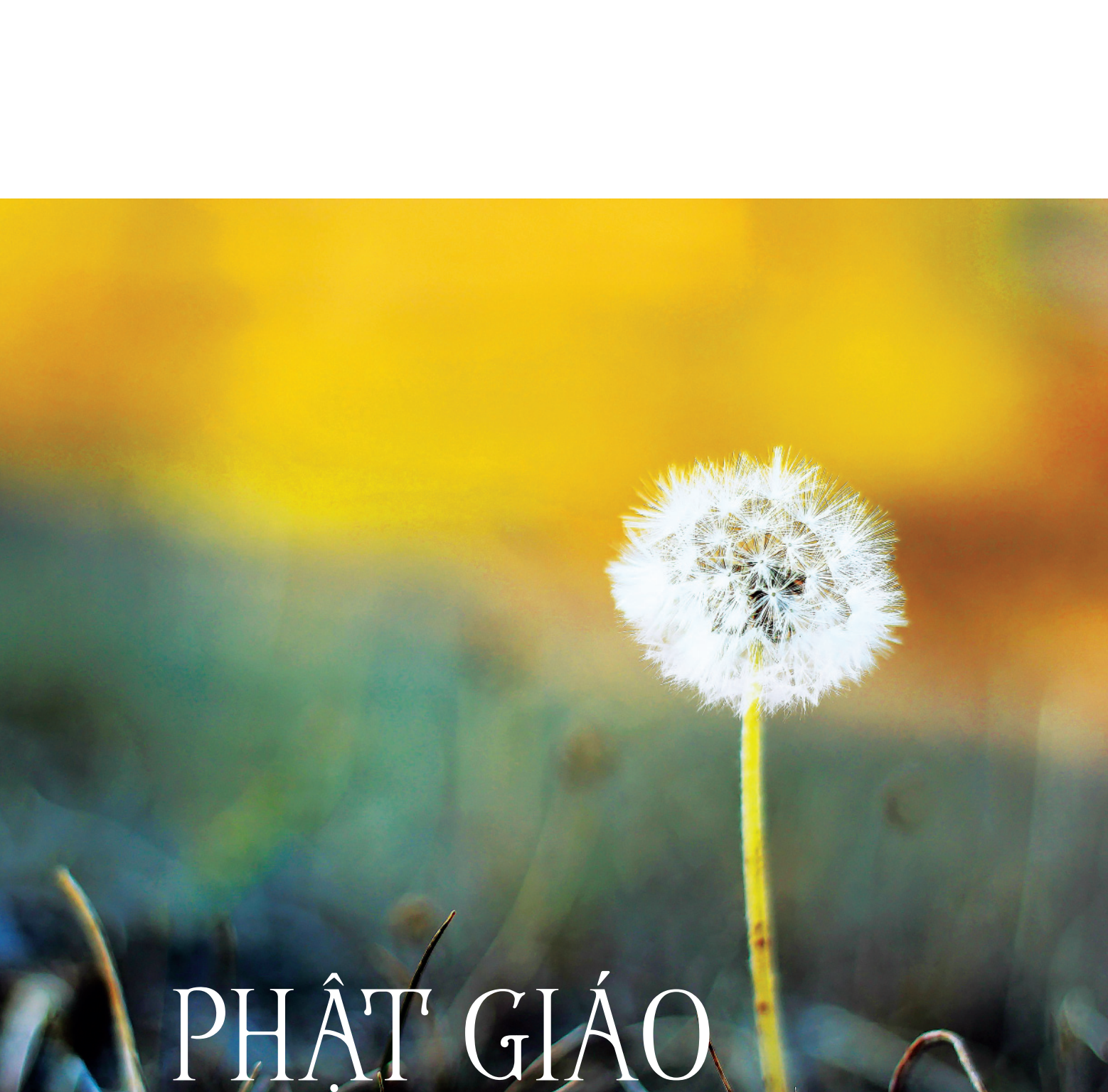
Qua quá trình đọc và theo dõi ấn phẩm Tạp chí Văn

Hóa Phật Giáo mỗi tháng 2 số phát hành, Thượng tọa trụ trì đã nhận báo biểu tặng cho quý Phật tử đến tham dự các khóa tu. Từ đó đã tạo nên sự lan tỏa mạnh và yêu thích Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo của đạo tràng Phật tử. Qua đây, đạo tràng đã chung tay cùng với chùa Thanh Lương cúng dường tịnh tài (7,5 triệu đồng) cho mỗi số và cúng dường 10 số liên tiếp để hun phước in Tạp chí gửi tặng đến chư Tôn đức Tăng, Ni và bạn đọc. Với nghĩa cử cao đẹp này, chùa Thanh Lương đã góp phần chuyển tải tư tưởng, chân lý Phật đà cùng với nét đẹp văn hóa Phật giáo đến rộng khắp tha nhân các giới, góp phần vào công cuộc hồng pháp lợi sanh của Phật giáo nước nhà.

Chùa Thanh Lương

- Địa chỉ: QL 80, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.
- Trụ trì: **TT. Thích Giác Tấn.**
- Điện thoại: 0918316388
- Email: chuathanhluong1@yahoo.com.vn





PHẬT GIÁO

**VĂN HÓA
& ĐỜI SỐNG**

Định hướng phát triển văn hóa Phật giáo Việt Nam trong giai đoạn mới



TT. Thích Thọ Lạc*

LTS: Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo trân trọng trích đăng bài viết *Định hướng phát triển văn hóa Phật giáo Việt Nam trong giai đoạn mới* của Thượng tọa Thích Thọ Lạc - Trưởng Ban Văn hóa Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đây là bài tham luận trình bày tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX, nhiệm kỳ 2022-2027, tổ chức tại Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt-Xô (Hà Nội) từ ngày 28-29/11/2022.

GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRONG GIAI ĐOẠN MỚI - HỘI NHẬP, TOÀN CẦU HÓA VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Giá trị văn hóa dân tộc là kết quả sáng tạo, tích lũy của một cộng đồng, một dân tộc, được phản ánh trong các di sản, tài sản văn hóa vật thể, phi vật thể, do cộng đồng lựa chọn, thừa nhận và khao khát hướng tới, thông qua sự trải nghiệm lịch sử. Giá trị văn hóa, xét dưới góc độ là sự kết tinh, chọn lọc của quá trình hình thành. Việc gìn giữ, kết thừa và phát huy văn hóa dân tộc đóng vai trò quan trọng, cốt lõi trong quá trình phát triển, bởi nó:

Đảm bảo cho dân tộc tồn tại, đứng vững và phát triển qua các biến động của lịch sử

Giá trị văn hóa truyền thống là cốt lõi của tài sản văn hóa, di sản văn hóa, bản sắc văn hóa dân tộc. Nó đã trở thành sức mạnh ngầm, sức mạnh mềm để duy trì, đứng vững và phát triển xã hội, dân tộc, đất nước. Văn hóa còn thì nước còn, văn hóa mất là mất nước.



Với bề dày lịch sử gần 2.000 năm phát triển, Phật giáo Việt Nam cũng đã để lại cho dân tộc nhiều di sản văn hóa vật chất và tinh thần đa dạng, phong phú và có giá trị đặc sắc. (Ảnh chùa Trấn Quốc có từ ngàn năm tuổi bên hồ Tây - sưu tầm)

Là cơ sở của sáng tạo giá trị mới, nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững

Giá trị văn hóa được đánh giá đúng mới có thể kế thừa những giá trị có sức sống, thúc đẩy sự phát triển, loại bỏ những giá trị văn hóa đã lỗi thời. Trên cơ sở những tiêu chuẩn giá trị mới, thực tiễn sáng tạo các giá trị mới, tiếp thu văn hóa thế giới đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển.

Là điều kiện để giao lưu, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, tạo sức mạnh nội sinh để hội nhập và phát triển bền vững

Hình ảnh ví von, dân tộc ta trường tồn nhờ “dây neo” văn hóa. Chữ “dây neo” mang hàm ý là giữ được sự vững vàng, giữ được cái gốc của văn hóa mà không bị lung lay, chao đảo trước “sóng to gió cả” của thời cuộc, nhất là trong những thời

kỳ lịch sử Việt Nam phải chống chọi với hiểm họa xâm lăng, nô dịch lâu năm của kẻ thù. Văn hóa Việt trường tồn đến nay là nhờ Tổ tiên, ông cha ta đã biết giữ gìn, bảo vệ những gì thuộc về tinh hoa, tinh túy của dân tộc, đồng thời biết tiếp thu có chọn lọc những giá trị văn hóa tiên bộ của nhân loại. Nhưng bảo vệ không có nghĩa là “*khư khư giữ bằng được*” những cái đã có, mà phải biến những giá trị đó thành một trong những tài nguyên, một trong những lợi thế cạnh tranh trong hội nhập quốc tế. Bởi, khác với tài nguyên thiên nhiên là hữu hạn, khai thác mãi sẽ đến lúc cạn kiệt, còn giá trị văn hóa thì càng khai thác lại càng phát triển, vì đó là một thứ tài nguyên tái tạo vô tận. Nhưng đó phải là sự khai thác linh hoạt, sáng tạo phù hợp với thực tiễn mới, có thể biến những giá trị văn hóa thành tài nguyên, thành sức mạnh nội sinh và động lực phát triển.

VĂN HÓA PHẬT GIÁO - MỘT BỘ PHẬN QUAN TRỌNG CỦA VĂN HÓA VIỆT NAM

Phật giáo được ra đời từ Ấn Độ, lan tỏa nhiều nơi trên thế giới. Khi du nhập vào mỗi quốc gia, dân tộc, với tính chất dung hòa, Phật giáo đã nhanh chóng thích ứng với tín ngưỡng, phong tục tập quán, điều kiện, môi trường sống bản địa để tạo nên những nét riêng của Phật giáo của mỗi quốc gia, dân tộc.

Cách ngày nay khoảng 2.000 năm, Phật giáo được du nhập vào Việt Nam bằng hai con đường bộ và thủy. Ngay từ khi du nhập, Phật giáo đã có một sự dung hợp kỳ diệu với các tôn giáo, tín ngưỡng bản địa của từng vùng miền tạo nên sắc thái văn hóa phong phú, đa dạng, mang đậm bản sắc dân tộc. Với triết lý đạo đức, nhân sinh sâu sắc và tính chất từ bi, hi xả, bao dung, độ lượng, phù hợp với tâm tính người Việt Nam, Phật giáo đã được cư dân Việt tiếp thu một cách tự nhiên, dễ dàng cùng với thời gian. Phật giáo đã ăn sâu vào trong tâm thức, phát triển lan tỏa trong đời sống người Việt Nam và dần bản địa hóa trở thành tôn giáo dân tộc, bộ phận quan trọng, mạch ngầm văn hóa Việt Nam, đóng vai trò quan trọng trong công cuộc dựng nước và giữ nước, bảo vệ nền độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ. Sự hòa quyện của Phật giáo với văn hóa Việt Nam chặt chẽ tới mức chúng ta khó có thể nhận biết, tách bạch rõ ràng. Nhiều triết lý, phương châm sống trở thành bản sắc, giá trị văn hóa dân tộc đều có cội nguồn từ Phật giáo và ngược lại nhiều giá trị văn hóa Phật giáo trên tất cả các khía cạnh đã được người Việt tiếp thu, phát triển thành những giá trị văn hóa dân tộc.

VĂN HÓA PHẬT GIÁO VIỆT NAM - THỰC TRẠNG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY

Văn hóa Phật giáo là một bộ phận của văn hóa Việt Nam do người Việt Nam tiếp nhận, sáng tạo, phát triển và tồn tại, đồng hành cùng bao thế hệ người Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử. Vì vậy, ở bất cứ đâu, bất kỳ lúc nào, nó luôn song hành, hiện hữu trong đời sống con người, cộng đồng Phật tử. Đề cập đến văn hóa Phật giáo Việt Nam thì rất rộng và rất nhiều vấn đề tùy theo từng góc độ tiếp cận. Tuy nhiên, trong khuôn khổ một bài tham luận, chúng tôi xin nêu một số khía cạnh tiêu biểu mà trong những nhiệm kỳ vừa qua Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Văn hóa Trung ương cũng đã đặt ra mục tiêu và từng bước thực hiện thành công định hướng phát triển văn hóa Phật giáo Việt Nam như sau:

Ngôn ngữ Phật giáo Việt Nam

Phật giáo sở dĩ có thể truyền vào Việt Nam và ăn sâu bám rễ trong đời sống tinh thần của người Việt, trước hết là nhờ ngôn ngữ tiếng Việt. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, đến nay, tiếng Việt trở thành công cụ giao tiếp chung của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là phương tiện phản ánh mọi hoạt động đời sống vật chất cũng như tinh thần của người Việt, trong đó có tôn giáo. Đối với Phật giáo, tiếng Việt là “*vỏ vật chất*” của Phật giáo, chứa đựng những tư tưởng của Phật giáo và là phương tiện hữu hiệu nhất để truyền bá đạo Phật. Nhờ đó, Phật giáo Việt Nam luôn được gìn giữ và phát triển trong lòng dân tộc. Đến với mỗi quốc gia, vùng miền, sự dung hòa với ngôn ngữ bản địa để tồn tại và phát triển là quy luật khách quan.

Đạo Phật khởi nguồn từ Ấn Độ cách nay hơn 2.500 năm lịch sử với những tư tưởng và triết lý giáo dục đã được hàm chứa trọn vẹn trong ba tạng Kinh, Luật, Luận. Sau khoảng 400 năm, nội dung các tạng đó đã được biên tập bằng các ngôn ngữ Sanskrit và Pali bởi chư vị tiền bối Tổ sư. Khi Phật giáo dần được lan tỏa đến khắp các nước trên thế giới, đến mỗi nước, hệ thống kinh điển Phật giáo đều được biên dịch bằng ngôn ngữ bản địa để tụng niệm và truyền bá tinh thần, tư tưởng, lời dạy của Đức Phật đến với quần chúng. Với tác động của các yếu tố lịch sử và địa lý, Phật giáo được truyền bá từ Ấn Độ đến các nơi trên thế giới, qua hai con đường chủ yếu là Nam truyền và Bắc truyền trực tiếp với hai hệ thống ngôn ngữ lớn là Sanskrit và Pali và gián tiếp với Hán ngữ, Tạng ngữ... nhưng những tư tưởng căn cốt của Đức Phật không thay đổi, mà dung hoà với văn hoá bản địa tạo thành một nền ngôn ngữ đặc trưng với nhiều giá trị triết học, văn chương, nhân văn... Do những đặc thù về địa lý, ở mỗi thời kỳ và hoàn cảnh lịch sử, Việt Nam tiếp nhận Phật giáo qua đường Nam truyền và Bắc truyền bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau: Ngôn ngữ ký tự như Sanskrit, Pali, Hán, Nôm, Chăm, Khmer... và ngôn ngữ nói như Việt, Chăm, Khmer... Tư tưởng của Đức Phật được thể hiện bằng ngôn ngữ nói, ký tự và siêu ngôn ngữ qua nhiều dạng thức: tranh tượng, kinh điển, công trình kiến trúc, bi ký, pháp khí, pháp bảo... Phật giáo Việt Nam đã vận dụng các ngôn ngữ như một phương tiện để cầu chân lý hợp với hoàn cảnh theo lời Đức Phật dạy chứ không lệ thuộc vào “*văn tự*”, nên những di sản ngôn ngữ của Phật giáo Việt



Giá trị văn hóa truyền thống là cốt lõi của tài sản văn hóa, di sản văn hoá, bản sắc văn hóa dân tộc. Nó đã trở thành sức mạnh ngầm, sức mạnh mềm để duy trì, đứng vững và phát triển xã hội, dân tộc, đất nước. Văn hóa còn thì nước còn, văn hóa mất là mất nước. (Ảnh: tuyengiao.vn)

Nam vô cùng đặc sắc mang tư tưởng của Đức Phật, tư duy và dấu ấn lịch sử của dân tộc và ngôn ngữ linh hoạt phù hợp với từng thời kỳ lịch sử.

Khi Phật giáo được du nhập vào Việt Nam, dưới sự ảnh hưởng sâu đậm của hai nền văn hoá lớn Ấn Độ và Trung Hoa, nên hệ thống kinh điển Phật giáo Việt Nam cũng cơ bản ảnh hưởng của 2 dòng lớn: Phật giáo Nam truyền nằm trong tạng Pali và Phật giáo Bắc truyền nằm trong tạng Hán. Khoảng 100 năm gần đây, tạng Pali và tạng Hán dần được chú vị Tổ sư Việt Nam biên dịch sang chữ Quốc ngữ, thuận lợi cho các Tăng Ni và Phật tử tụng niệm và nghiên cứu.

Năm 1981, Giáo hội Phật giáo Việt Nam được ra đời trên cơ sở thống nhất của chư Tăng Ni, Phật tử từ 9 hệ phái Phật giáo cả nước. Tuy nhiên, về hoạt động tụng niệm của mỗi miền, mỗi hệ phái đều có nghi thức riêng, dẫn đến sự bất cập khi chư Tăng Ni, Phật tử ở các vùng miền và hệ phái khác nhau cùng thực hiện một nghi thức chung, đặc biệt là

quốc lễ và quốc tế lễ. Trước thực trạng hạn chế đó, đồng thời nhằm đảm bảo sự chính xác, chuẩn mực trong truyền bá tư tưởng, giáo lý Phật giáo, sự thống nhất, trang nghiêm của các nghi lễ Phật giáo, năm 2015, Ban thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã giao cho Ban Văn hoá Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức thực hiện đề án “*Định hướng đặc trưng văn hoá Phật giáo Việt Nam: pháp phục, ngôn ngữ, kiến trúc và di sản*”. Sau 5 năm tích cực triển khai thực hiện, Ban Văn hoá Trung ương đã phối hợp với Ban Nghi lễ Trung ương tổ chức nghiên cứu, toạ đàm, hội thảo và lấy ý kiến Tăng Ni các hệ phái Phật giáo, các chuyên gia, nhà khoa học... và thống nhất biên tập cuốn “*Khoá tụng thống nhất*” bằng ngôn ngữ Việt, gồm 6 bài kinh được chú tôn đức các hệ phái phiên dịch từ tạng Pali, tạng Hán và thành 7 nghi thức tụng niệm của Giáo hội Phật giáo Việt Nam để tụng chung trong các nghi thức quốc lễ và quốc tế lễ. Nội dung các kinh trong “*Khoá tụng thống nhất*” đã được Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam thông qua và chuẩn y

năm 2020, bao gồm:

- 1) Kinh Chuyển Pháp Luân (sử dụng trong các Nghi lễ chung của Giáo hội, Nghi lễ Quốc tế, lễ Phật Đản cho các hệ phái).
- 2) Kinh Vô ngã Tính (sử dụng trong Nghi lễ cầu Siêu (1) theo truyền thống Nam truyền và Khất sĩ)
- 3) Kinh A Di Đà (sử dụng trong Nghi lễ cầu siêu (2) theo truyền thống Bắc truyền).
- 4) Kinh Từ Bi (sử dụng trong Nghi lễ cầu an (1) theo truyền thống Nam truyền và Khất sĩ)
- 5) Kinh Dược sư (sử dụng trong Lễ cầu an (2) theo truyền thống Bắc truyền).
- 6) Kinh Vu Lan Báo Hiếu (sử dụng trong Lễ Vu Lan cho các hệ phái).

Pháp phục Phật giáo Việt Nam

Pháp phục cũng gọi là đạo phục, sắc phục, y phục tức là y áo của Tăng Ni và Phật tử. Mặc y là trong bốn nhu yếu (tứ sự) căn bản của tăng sĩ Phật giáo, thể hiện đời sống giản dị, ít muốn, biết đủ, thanh tịnh, trang nghiêm, vốn là những phẩm chất hướng đến sự giải phóng các trói buộc.

Nếu trang phục truyền thống của một dân tộc hay quốc gia biểu đạt bản sắc văn hóa về y phục của dân tộc hay quốc gia đó, thì pháp phục Phật giáo thể hiện bản sắc đặc thù, khác với thường phục của người đời.

Trong suốt chiều dài lịch sử, từ “*Y Phước Điền*” do Đức Phật chế định “*tam y*” (ba y) vẫn được thừa kế và mang một ý nghĩa, tinh thần xuyên suốt cho pháp phục Phật giáo nói chung và pháp phục Phật giáo Việt Nam nói riêng (ở cả hai dòng Phật giáo Nguyên thủy - Theravada và Phật giáo phát triển - Mahayana), với sự kế thừa những đặc điểm, tinh thần cơ bản của pháp phục Phật giáo là ba y, hoại sắc (y không phải là chính sắc) cũng gọi là y giải thoát.

Pháp phục của Tăng Ni và Phật tử đã được Đức Phật chế định từ 26 thế kỷ trước như: chư Tăng chư Ni thì mặc hoại sắc y, thiện nam tín nữ Phật tử thì mặc bạch y (đồ trắng). Trải qua không gian và thời gian dài cùng với những biến thiên lịch sử, pháp phục đã có nhiều thay đổi. Khi đến mỗi quốc gia, dân tộc, để phù hợp với môi trường sinh sống, điều kiện khí hậu, phong tục, tập quán, tín ngưỡng bản địa, những bộ pháp phục đã được linh hoạt cải biến. Việt Nam là quốc gia đa dân tộc, đa tiểu vùng khí hậu, vùng miền và là ngã ba đường của sự trao đổi, giao lưu

kinh tế, văn hóa, đã tạo nên nền văn hóa Việt Nam đa dạng, phong phú và rất linh hoạt. Cùng với đó là tinh thần “*tùy duyên bất biến, nhập thế độ sanh*”, tinh thần nhập thế, pháp phục của Phật giáo Việt Nam cũng từ Luật của Phật và giáo huấn chư Tổ tạo ra nhưng mang những nét đặc thù của Phật giáo Việt Nam và luôn được điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp với phong tục tập quán, thời tiết khí hậu... nhưng vẫn giữ gìn được những đặc trưng cơ bản của chiếc y thời Đức Phật còn tại thế, như chiếc y bao giờ cũng có các điều tướng, khi đắp vào thì để trần vai bên phải. Đặc biệt, trong Phật giáo Bắc tông, ngoài “*tam y nhất bát*” chân truyền, còn có: Tử kim sa y, Tăng bào, Tăng mào, phát trần, thảo hài... của vua chúa ban tặng theo phẩm bậc của triều đình. Từ đó phát sinh nhiều loại pháp phục cho các thành phần Tăng Ni, từ đại chúng cho đến hàng giáo phẩm, lãnh đạo các sơn môn, tông phái và các tổ chức Giáo hội. Có thể nói, pháp phục của Tăng Ni, Phật tử Việt Nam nói riêng, các quốc gia theo Phật giáo Bắc tông nói chung, rất phong phú đa dạng từ màu sắc, chất liệu cho đến hình thức kiểu dáng. Pháp phục của Phật giáo Việt Nam đã trở thành di sản sống của văn hóa Phật giáo Việt Nam nói riêng và văn hóa Việt Nam nói chung, mang đầy đủ tính triết lý, tâm linh, lịch sử và thẩm mỹ.

“*Chiếc áo không làm nên thầy tu*”, nhưng thầy tu thì không thể thiếu chiếc áo. Thế nên, bất cứ tôn giáo hay đoàn thể nào cũng đều có sắc phục riêng. Sử dụng pháp phục đúng nơi, đúng lúc, đúng kiểu và chỉnh tề, chính là yếu tố quan trọng để trang nghiêm tự thân, trang nghiêm đạo tràng trong những giờ hành lễ cũng như lúc đi đường và lúc làm việc. Pháp phục là phương tiện độ sanh của Phật giáo với tinh thần nhập thế, đem đạo vào đời, đem ánh sáng Phật pháp đến cho nhân loại và chúng sinh, diu dắt chúng sinh trên con đường giải thoát giác ngộ đồng thời góp phần tạo nên bản sắc văn hóa Phật giáo Việt Nam.

Trong lịch sử, đã bao lần Phật giáo được chấn hưng để góp phần đồng hành, phát triển nền văn hóa dân tộc. Ngay khi nhà nước phong kiến mới được thành lập như: nhà Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, pháp phục của tu sĩ Phật giáo đã được chế định. Lần gần đây nhất, năm 1952, Đại hội thành lập Giáo hội Tăng già toàn quốc đã ban hành quy chế về phẩm phục của chư Tăng Ni toàn quốc. Năm 1981, Giáo hội Phật giáo

Việt Nam được thống nhất, Nội quy Ban Tăng sự Trung ương tại chương X Điều 48 đã quy định các hình thức: Lễ phục, Giáo phục, Thường phục, của tăng sĩ Phật giáo. Điều đó cho thấy ý nghĩa quan trọng của pháp phục, sắc phục tăng sĩ Việt Nam.

Tuy nhiên, hiện nay, nhiều Tăng Ni, Phật tử mặc pháp phục một cách tự do về cả kiểu dáng, chất liệu, màu sắc nên trong các nghi lễ Phật giáo chưa tạo được tính thống nhất, trang nghiêm, đặc trưng pháp phục Phật giáo Việt Nam. Hơn nữa, hầu hết y phục của Tăng Ni, Phật tử Phật giáo Việt Nam (Áo tràng, Áo La hán...) đều mô phỏng theo pháp phục Trung Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Campuchia, Mianma... Vì vậy, trong các sự kiện quốc tế, chư Tăng Việt Nam dễ bị nhầm với tăng sĩ quốc gia đó; trong khi đó, tăng sĩ các quốc gia khác (Nhật Bản, Hàn Quốc, Triều Tiên, Thái Lan...) lại không bị tình trạng tương tự.

Sau bao nhiêu thăng trầm, biến động của lịch sử, nước nhà đã thống nhất, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã thống nhất về mặt tổ chức, tư tưởng, hành động, hoạt động... trong cùng một Hiến chương, nội quy nên thống nhất về pháp phục, y phục mang đặc trưng pháp phục Phật giáo Việt Nam, để nhận diện được tu sĩ Việt Nam, chứ không thể là tu sĩ Việt Nam mặc pháp phục, y phục nước ngoài.

Trên cơ sở tìm hiểu, đánh giá cội nguồn, tinh thần, ý nghĩa, truyền thống của pháp phục Phật giáo Việt Nam cũng như thực trạng pháp phục Phật giáo Việt Nam hiện nay đã cho thấy, việc định hướng cho đặc trưng pháp phục Phật giáo Việt Nam hiện nay là vô cùng cấp thiết đồng thời đây là nỗi trăn trở của Giáo hội và cũng là mong mỏi của các Tăng Ni, Phật tử Việt Nam. Vì vậy, năm 2015, Ban Văn hóa Trung ương đã được Giáo hội Phật giáo Việt Nam giao nhiệm vụ thực hiện 04 đề án, trong đó có Đề án Pháp phục Phật giáo Việt Nam.

Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam về việc triển khai thực hiện đề án Pháp phục Phật giáo Việt Nam (thuộc đề án Định hướng đặc trưng văn hóa Phật giáo Việt Nam), đồng thời dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn trên, đặc biệt là các triết lý, giáo lý, quy định và các ý nghĩa, biểu tượng Phật giáo, Ban Văn hóa Trung ương nghiên cứu, thiết kế pháp phục thống nhất cho Tăng Ni, Phật tử các hệ

phái, vùng miền trên phạm vi cả nước sử dụng trong các nghi lễ chung của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đặc biệt là nghi lễ quốc gia, quốc tế.

Sau gần 4 năm nghiên cứu, thực hiện, Ban Văn hóa Trung ương phối hợp với các đơn vị đối tác tích cực tiếp thu ý kiến góp ý của Tăng Ni các hệ phái Phật giáo Việt Nam, các chuyên gia, nhà nghiên cứu, Phật tử, công chúng... để chỉnh sửa, bổ sung đồng thời triển khai thử nghiệm trong một số nghi lễ quốc gia, quốc tế quan trọng (Vesak 2019, Đại hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ 2017-2022) và nhận được sự đánh giá, đồng thuận cao. Đến nay, bộ pháp phục Phật giáo Việt Nam (thuộc đề án Pháp phục) sử dụng trong nghi lễ quốc gia, quốc tế mang đặc trưng pháp phục Phật giáo Việt Nam đã hoàn thành, đảm bảo đủ điều kiện ứng dụng vào thực tiễn và được GHPGVN phê duyệt, triển khai thực hiện (Quyết định số 140/QĐ-HĐTS ngày 20/07/2018; Quyết định số 347/QĐ-HĐTS ngày 25/12/2019 và Quyết định số 77/QĐ-HĐTS ngày 14/4/2021) và đăng ký bản quyền cho bộ pháp phục này.

Kiến trúc, Di sản văn hóa Phật giáo Việt Nam

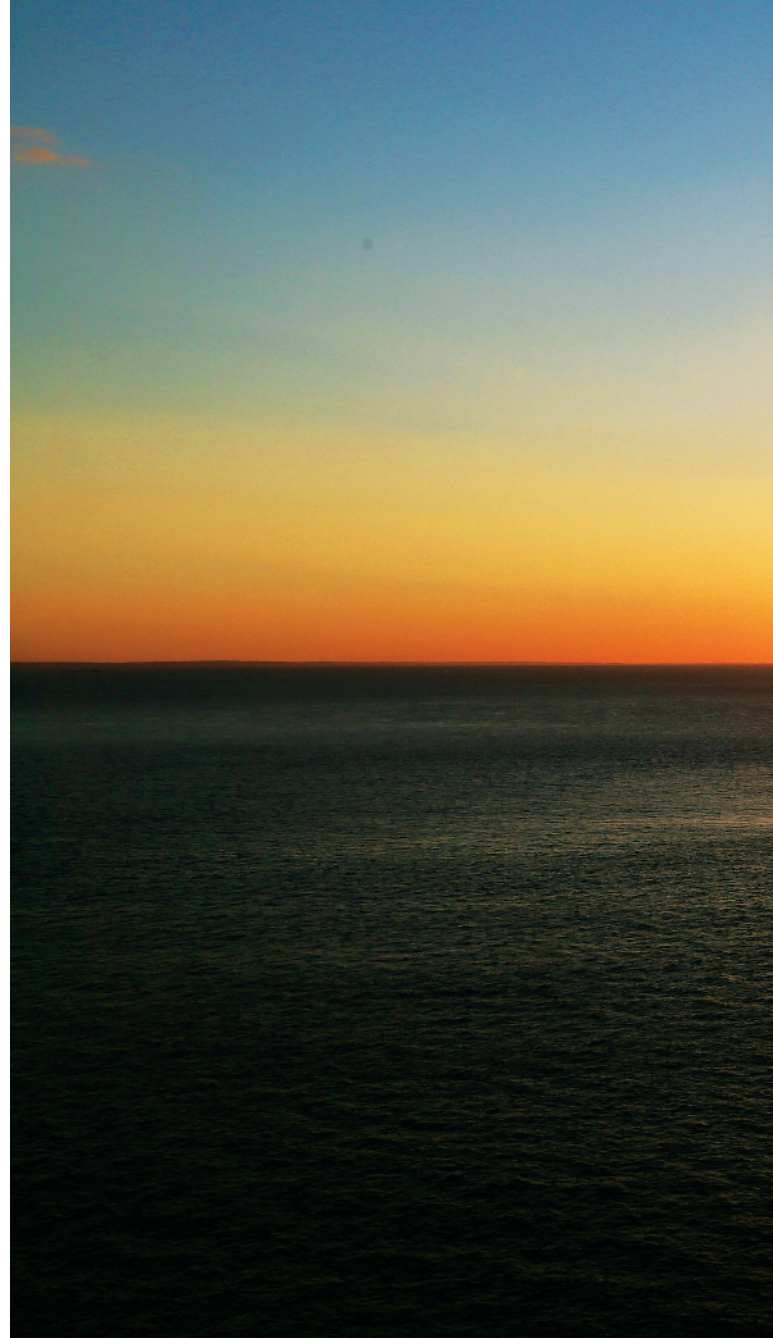
Kiến trúc Phật giáo Việt Nam hình thành và phát triển cùng với sự du nhập và phát triển Phật giáo tại Việt Nam. Mặc dù có những ảnh hưởng của kiến trúc Phật giáo Ấn Độ, Trung Quốc... nhưng kiến trúc PGVN đã sớm định hình với những đặc trưng và sắc thái riêng. Những đặc điểm của kiến trúc PGVN xuất phát từ cách sử dụng vật liệu, kỹ thuật tạo dựng cũng như phong cách, ngôn ngữ diễn đạt, bắt nguồn từ những quan niệm, tư tưởng của người Việt Nam. Phật giáo du nhập vào Việt Nam, kết hợp nhuần nhuyễn với đời sống văn hóa, tinh thần của người Việt Nam, tạo nên văn hóa Phật giáo Việt Nam, trong đó, kiến trúc PGVN, cũng mang đậm dấu ấn riêng của mình, vừa mang tinh thần Phật giáo vừa mang tinh thần dân tộc. Trải qua các thời kỳ lịch sử, với các triều đại: Lý, Trần, Hậu Lê, Mạc, Lê Trung Hưng, Nguyễn... kiến trúc Phật giáo Việt Nam phát triển trong sự thống nhất của nền kiến trúc truyền thống Việt Nam, đồng thời mỗi thời kỳ lại có đặc trưng, sắc thái riêng. Từ miền núi, trung du đến đồng bằng; từ miền Bắc, miền Trung đến miền Nam, kiến trúc Phật giáo Việt Nam cũng mang những nét riêng do sự chi phối của văn hóa vùng miền cũng như đời sống xã hội của những cộng đồng cư dân là chủ nhân của vùng, miền đó.

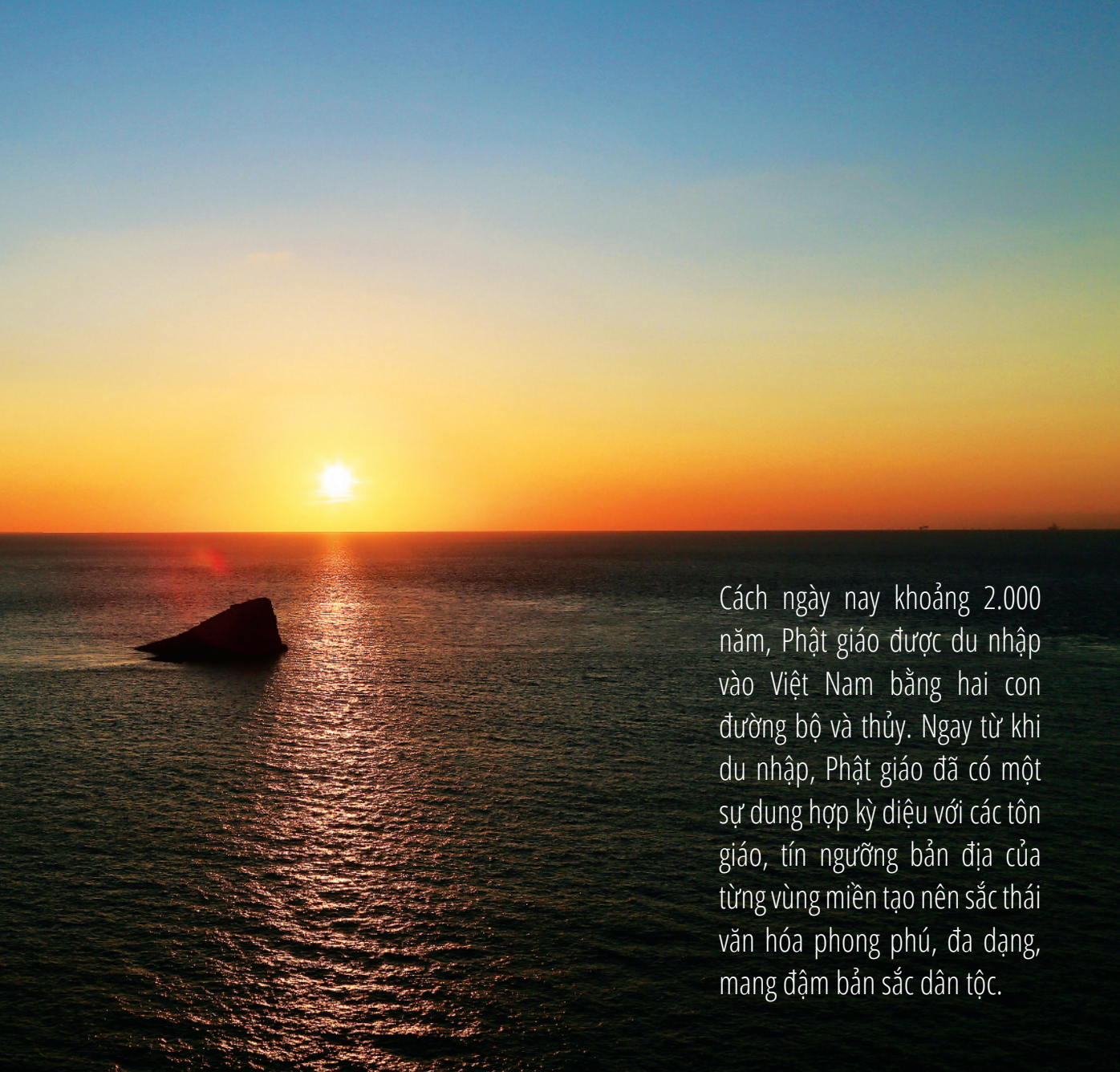
Tất cả tạo nên một hệ thống các công trình và cảnh quan kiến trúc vừa đa dạng về quy mô, loại hình (gồm danh lam cổ tự và chùa làng), vừa phong phú về vật liệu sử dụng và kỹ thuật tạo dựng và mang đậm bản sắc của đời sống xã hội cũng như đời sống văn hóa, tinh thần, sinh hoạt tôn giáo của con người Việt Nam. Hệ thống kiến trúc Phật giáo Việt Nam vì thế vừa đáp ứng tốt nhu cầu sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng của Phật giáo dân tộc vừa tạo nên những sản phẩm văn hóa, nghệ thuật có giá trị lịch sử, văn hóa sâu đậm.

Với bề dày lịch sử gần 2.000 năm phát triển, Phật giáo Việt Nam cũng đã để lại cho dân tộc nhiều di sản văn hóa vật chất và tinh thần đa dạng, phong phú và có giá trị đặc sắc. Khối di sản này bao gồm hệ thống không gian, kiến trúc chùa tháp, các tác phẩm điêu khắc tượng thờ, tranh thờ Phật giáo, hoành phi, câu đối, đồ thờ cúng, nhạc khí... cùng những giá trị về tư tưởng, đạo đức, văn học, âm nhạc và nhiều nghi lễ Phật giáo. Di sản văn hóa Phật giáo Việt Nam mang đậm dấu ấn văn hóa dân tộc với những đặc trưng khiêm cung, giản dị, hài hòa, cân đối, vừa phù hợp với không gian tâm linh, vừa gắn bó hữu cơ với cảnh quan chung. Từng không gian, bộ phận kiến trúc, từng pho tượng, bức tranh, đồ thờ tự, linh vật... trong các ngôi chùa đều là những tác phẩm nghệ thuật tuyệt mỹ. Cùng với đó là những nghi lễ Phật giáo gắn bó, gần gũi với đời sống xã hội đều đã trở thành di sản văn hóa Phật giáo và có những đóng góp quan trọng vào kho tàng văn hóa phong phú và độc đáo của dân tộc.

Cùng triển khai với đề án Ngôn ngữ, Pháp phục nhưng đề án Kiến trúc, Di sản văn hóa Phật giáo đã được Ban Văn hóa Trung ương GHPGVN tập trung mọi nguồn lực, đặc biệt là sự tập hợp của đông đảo các chuyên gia, các nhà nghiên cứu nhiều lĩnh vực (lịch sử, văn hóa, bảo tồn di sản, bảo tàng, kiến trúc, mỹ thuật...), sự phối hợp của các đơn vị chuyên môn (Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Bảo tồn di tích, Bảo tàng Lịch sử quốc gia) tiến hành khảo sát, tọa đàm di sản, kiến trúc Phật giáo Việt Nam tại 3 miền Bắc, Trung, Nam. Trong đó, đợt 1 khảo sát tại khu vực Miền Trung, Tây Nguyên (ngày 21/4 - 2/5/2021) và khu vực Nam Bộ (ngày 15/9 - 25/9/2022) và bước đầu ghi nhận được những đặc trưng kiến trúc Phật giáo của từng hệ phái, vùng miền, xu hướng lai căng văn hóa trong kiến trúc

Phật giáo Việt Nam, những bất cập trong cải tạo, mở rộng công năng cũng như thực trạng bảo tồn, phát huy di sản tại các cơ sở tự viện. Đồng thời cũng xác định sự cấp thiết phải tiến hành xây dựng quy chuẩn về kiến trúc Phật giáo Việt Nam, cơ sở quan trọng định hướng cho cơ sở tự viện của các hệ phái Phật giáo Việt Nam kế thừa, sáng tạo trong việc cải tạo, trùng tu, xây dựng mới công trình kiến trúc Phật giáo Việt Nam đảm bảo thống nhất trong đa dạng, tính triết lý và tinh thần của Phật giáo và kế hoạch, phương án bảo tồn, phát huy di sản văn hóa Phật giáo Việt Nam. Đợt khảo sát, tọa đàm tại khu vực phía Bắc tiếp tục được tổ chức vào tháng 12/2022 và Hội thảo “*Kiến trúc Phật giáo Việt Nam - thống nhất trong đa dạng*” sẽ được tổ chức vào tháng 4/2023. Kết quả khảo sát, tọa đàm, hội thảo là những tư liệu, cơ sở khoa học quan trọng để đảm





Cách ngày nay khoảng 2.000 năm, Phật giáo được du nhập vào Việt Nam bằng hai con đường bộ và thủy. Ngay từ khi du nhập, Phật giáo đã có một sự dung hợp kỳ diệu với các tôn giáo, tín ngưỡng bản địa của từng vùng miền tạo nên sắc thái văn hóa phong phú, đa dạng, mang đậm bản sắc dân tộc.

bảo cho việc xây dựng đề án kiến trúc, di sản đảm bảo khoa học, chất lượng, hiệu quả và khả thi trong ứng dụng thực tiễn.

Nghi lễ, sự kiện Phật giáo và các giá trị văn hóa phi vật thể

Ngôi chùa không chỉ là nơi đáp ứng nhu cầu tâm linh mà còn là nơi sinh hoạt cộng đồng. Vào các dịp lễ lớn của Phật giáo (Rằm tháng Tư, Rằm tháng Bảy), tại nhiều ngôi chùa còn tổ chức các nghi lễ, chương trình văn nghệ, các sự kiện lớn nhằm lan tỏa văn hóa Phật giáo. Đây là dịp để cộng đồng chia sẻ, giao lưu, giúp đỡ nhau, tăng cường gắn kết cộng đồng bền chặt hơn. Các nghi lễ nói chung, nghi lễ tụng niệm hàng ngày nói riêng cũng được thực hành cả ở tại gia trong những lễ cầu an, cầu siêu, cúng cô hồn, phục vụ nhu cầu tâm linh truyền thống của Phật

tử nên nó cần được bảo tồn và phát triển. Đặc biệt, các sự kiện văn hóa Phật giáo được triển khai dưới nhiều hình thức, quy mô khác nhau như: đàn lễ cầu nguyện hoà bình, triển lãm, các lễ hội..., trong đó có những sự kiện thu hút tới hàng triệu lượt người tham dự, tiêu biểu nhất là các sự kiện văn hóa diễn ra phục vụ Đại lễ Vesak 2019. Đây là cơ hội lớn để những giá trị văn hóa Phật giáo được lan tỏa rộng rãi bởi thông qua các sự kiện văn hoá Phật giáo phần nào khơi dậy sự quan tâm của quần chúng Phật tử và nhân dân về giá trị văn hoá vật thể cũng như văn hoá phi vật thể, tính chuẩn mực về truyền thống và đặc trưng văn hoá Phật giáo Việt Nam nhằm cổ vũ và đào luyện ý thức trách nhiệm trong việc bảo tồn và phát huy giá trị đặc trưng văn hoá Phật giáo và dân tộc Việt Nam. Đồng thời, giới thiệu nét đẹp văn hoá của Phật giáo và dân tộc Việt Nam đến cộng

đồng quốc tế và thông qua các sự kiện giao lưu văn hoá với Phật giáo các nước, tạo sự gần gũi thân thiện, giao lưu để học hỏi và hiểu nhau hơn.

Cùng với các nghi lễ hoặc hoạt động mang tính chất lễ nghi thì văn hóa đi lễ chùa cũng là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên giá trị văn hóa Phật giáo. Cộng đồng Phật tử cơ bản hiểu và trân trọng các giá trị văn hóa của việc đến chùa, lễ Phật, tổ chức nghi lễ, lễ hội Phật giáo là góp phần xây dựng nếp sống văn minh, nâng cao giá trị văn hóa dân tộc. Đặc biệt, văn hóa đi lễ chùa có sự ảnh hưởng, đến lối sống của mỗi con người trong sinh hoạt, ứng xử, tạo nên nét đẹp văn hóa chung trong cộng đồng xã hội.

Sự lan tỏa những giá trị văn hóa Phật giáo còn được thể hiện qua các hình thức nghệ thuật, tiêu biểu như: sáng tác, biểu diễn các ca khúc Phật giáo dưới nhiều hình thức, thể loại nghệ thuật: chèo, cải lương, quan họ, xẩm, ca trù, hát xoan... hay ca khúc mang âm hưởng vùng miền nhằm chuyển tải những tư tưởng Phật giáo thấm sâu trong đời sống văn hóa cộng đồng một cách tự nhiên, bền vững. Các hoạt động văn hoá nghệ thuật, bước đầu dần khởi sắc, tạo hiệu ứng tích cực thông qua các nhạc phẩm và ca khúc Phật giáo giúp quần chúng hiểu sâu sắc hơn về tinh thần, tư tưởng, đạo đức, lối sống lành mạnh của Phật giáo, để từ đó chuyển hoá nội tâm từ xấu thành tốt, từ ác thành thiện, từ thiếu văn hoá trở thành người sống có văn hoá đạo đức chuẩn mực trong xã hội.

Tinh thần nhập thế, vì đạo pháp, vì dân tộc của Phật giáo Việt Nam được thể hiện rõ qua hành trạng của những danh tăng hoằng dương Phật pháp, gây dựng cơ sở phát triển Phật giáo Việt Nam ở trong và ngoài nước. Các vị danh tăng đều đã trở thành tấm gương tiêu biểu trên con đường dẫn thân vì Phật pháp, vì dân tộc cho các thế hệ Tăng Ni Phật giáo Việt Nam ngày nay học tập, noi theo. Bên cạnh đó là các hoạt động từ thiện, nhân đạo thể hiện tinh thần từ bi cứu khổ của văn hoá Phật giáo, tiêu biểu là các hoạt động: xây dựng lớp học tại các tỉnh miền núi xa xôi hẻo lánh, khó khăn để nâng cao dân trí, thích ứng được với môi trường mới, vươn lên thoát nghèo, xoá mù chữ; xây dựng nhà tình thương và đại đoàn kết tại Ấn Độ, Lào và Việt Nam cho các hộ dân nghèo, thể hiện tinh thần tương thân tương trợ, thương người như thể thương thân; quyên góp ủng hộ người dân bị bão lũ khu vực miền trung và thành phố Hồ Chí

Minh, Bình Dương trong đại dịch COVID-19 thể hiện tinh thương yêu đồng loại, “*Một miếng khi đói bằng một gói khi no*”, “*Lá lành đùm lá rách*”...; hiến máu nhân đạo và cấp phát thuốc cho dân...

Tất cả những hoạt động thể hiện nét đẹp văn hóa của Phật giáo đó được thường xuyên thực hiện, lan tỏa rộng rãi tới cộng đồng xã hội và mang lại hiệu ứng rất tích cực, hướng đến xây dựng một xã hội hòa bình, nhân ái, hữu nghị, trân trọng ý nghĩa nhân văn và hướng thiện cho cộng đồng nhân loại.

Tuy nhiên, trước sự phát triển, hội nhập quốc tế, văn hóa Phật giáo Việt Nam có nhiều cơ hội tiếp thu văn hóa nhân loại để phát triển nhưng cũng đứng trước thách thức du nhập, lai căng, nguy cơ tục hóa, mai một những giá trị thiêng liêng hoặc xa rời tư tưởng, triết lý, giá trị cốt lõi của Phật giáo. Vì vậy, việc định hướng, tìm ra những giải pháp thực hiện định hướng phát triển văn hóa Phật giáo Việt Nam mang đặc trưng, bản sắc văn hóa dân tộc và phù hợp thời đại mới là vô cùng cần thiết và cấp thiết hiện nay. Đây cũng là vấn đề quan trọng hàng đầu được Giáo hội Phật giáo Việt Nam chú trọng, đặt ra để tập trung từng bước giải quyết trong các kỳ đại hội.

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN VĂN HÓA PHẬT GIÁO VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Định hướng

Trong giai đoạn hiện nay, với sự gia tăng không ngừng của các mối giao lưu quốc tế, đang đặt ra cho chúng ta vấn đề bản sắc văn hóa dân tộc, giá trị văn hóa truyền thống dân tộc. Những khung cổ kết dân tộc truyền thống như kinh tế, chính trị, thậm chí ngôn ngữ, đang có nguy cơ bị phá vỡ và vượt qua. Thực tế đó đã đưa văn hóa trở thành nhân tố hàng đầu trong sự hiện diện dân tộc. UNESCO đã báo động về tình trạng đồng phục văn hóa. Nó không chỉ đưa đến hậu quả về sự vong bản ở những nước chậm phát triển, mà còn làm nghèo đi di sản văn hóa của toàn nhân loại. Giá trị văn hóa là tài sản vô giá gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, là cơ sở để sáng tạo giá trị mới và giao lưu, hội nhập quốc tế về văn hóa. Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: phát triển mà tách rời cội nguồn dân tộc nhất định sẽ dẫn đến nguy cơ tha hóa, bị biến thành cái bóng mờ của người khác. Vì vậy,

giải quyết hài hòa, hiệu quả giữa bảo tồn và phát triển hệ giá trị văn hóa dân tộc với tiếp thu là giải pháp cần được chú trọng.

Xét dưới góc độ văn hóa Phật giáo là bộ phận quan trọng của văn hóa Việt Nam, vấn đề phát triển văn hóa Phật giáo Việt Nam được định hướng như sau: *“Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam gắn với việc tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới trong bối cảnh toàn cầu hóa; đảm bảo đặc trưng của văn hóa Phật giáo Việt Nam - thống nhất trong đa dạng và mang dấu ấn thời đại mới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”*.

Trước hết, phải khẳng định rằng, đây là một mối liên hệ mang tính nguyên tắc của việc bảo tồn và phát huy; là điều kiện đủ cho sự phát triển/phát huy các giá trị văn hóa nói chung, văn hóa Phật giáo nói riêng, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa, nó đã trở thành điều kiện không thể thiếu, là tất yếu của sự phát triển.

Thứ nhất, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam hiện nay phải trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các giá trị có ý nghĩa định hướng cho phát triển bền vững; bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp, phù hợp, đồng thời và song hành là loại bỏ những yếu tố phản văn hóa, không đúng, lệch chuẩn, không tạo nên giá trị văn hóa, thậm chí là làm giảm giá trị vốn có của văn hóa Phật giáo Việt Nam.

Thứ hai, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Phật giáo Việt Nam phải đồng thời với sáng tạo những giá trị văn hóa mới.

Thứ ba, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam phải tiến hành đồng thời với tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Cùng với việc giải quyết hiệu quả mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam là việc xây dựng những giá trị cốt lõi, định hướng của văn hóa PGVN phát triển, hiện đại. Trong quá trình tồn tại và phát triển, ở mỗi vùng miền đã tạo nên văn hóa Phật giáo Việt Nam phong phú, đa dạng. Đồng thời, tiếp tục tiếp thu những giá trị văn hóa nhân loại trong thời đại mới, đó là: tinh thần trách nhiệm; tinh thần hợp tác; bản lĩnh

cá nhân, dám mạo hiểm; lòng tự trọng; lòng trung thành; tính trung thực, thẳng thắn; tính minh bạch; tính khoa học; tính chuyên nghiệp; tính nguyên tắc... Bởi thực tiễn bảo tồn giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam gắn với phát triển và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại là yêu cầu khách quan hiện nay.

Một số giải pháp, nhiệm vụ

Trên cơ sở đánh giá thực trạng bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam và định hướng trên, xin nêu một số giải pháp, nhiệm vụ cụ thể sau:

1) Tiếp tục tập trung nguồn lực (nhân lực, tài lực, vật lực) và tổng hợp sức mạnh đoàn kết, phối hợp chặt chẽ của toàn Giáo hội và huy động tối đa các nguồn lực ngoài Giáo hội, đặc biệt là những chuyên gia, nhà khoa học, quản lý, mạnh thường quân... các lĩnh vực liên quan tham gia thực hiện thành công đề án “Định hướng đặc trưng văn hoá Phật giáo Việt Nam: pháp phục, ngôn ngữ, kiến trúc và di sản” đã và đang triển khai, trong đó, Ban Văn hóa Trung ương chủ trì thực hiện. Theo đó, tập trung:

- Lan tỏa kết quả đề án Ngôn ngữ, Pháp phục: xây dựng kế hoạch cụ thể để có lộ trình, nội dung thực hiện cho phù hợp đảm bảo hiệu quả cao hơn. Trong đó, tập trung ưu tiên thực hiện các chương trình tập huấn, tọa đàm và các chương trình triển khai thử nghiệm/thí điểm để rút kinh nghiệm, hoàn thiện và nhân rộng.

- Hoàn thành đề án Kiến trúc: tập trung nghiên cứu, thu thập tư liệu, tổ chức tọa đàm, hội thảo, lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, quản lý liên quan để xây dựng bộ quy chuẩn về kiến trúc Phật giáo Việt Nam - thống nhất trong đa dạng và biểu tượng chung cho kiến trúc Phật giáo Việt Nam.

- Hoàn thành đề án di sản: tổng hợp tư liệu, đánh giá thực trạng, xây dựng kế hoạch/phương án cụ thể thực hiện bảo tồn, phát huy di sản văn hóa Phật giáo Việt Nam. Trong đó, tập trung:

+ Tập huấn, hướng dẫn Tăng Ni nhận diện, hiểu biết đúng đắn và từng bước triển khai thực hiện bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa Phật giáo từ cơ sở tự viện địa phương của mình.

+ Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch, chương trình quản lý di sản và các hình thức, cấp độ tôn vinh, ghi nhận những đóng góp Tăng Ni trong sự nghiệp bảo tồn, phát huy di sản văn hóa Phật giáo trong phạm vi Giáo hội. Trên cơ sở đó, đề xuất những giải pháp phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan thực

hiện quản lý, bảo tồn, phát huy di sản văn hóa Phật giáo nói riêng, di sản văn hóa dân tộc nói chung đảm bảo hiệu quả hơn.

2) Nghiên cứu, hình thành trung tâm văn hóa Phật giáo Việt Nam để giới thiệu một cách hệ thống, toàn diện về Phật giáo Việt Nam với tư cách là một thành phần của văn hóa dân tộc, giúp cho Tăng Ni, Phật tử, công chúng trong và ngoài nước hiểu sâu sắc hơn về lịch sử, vai trò của Phật giáo; những giá trị, ý nghĩa của những di sản Phật giáo đồng thời bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa Phật giáo, góp phần định hướng đặc trưng văn hóa Phật giáo Việt Nam, xây dựng bản sắc văn hóa dân tộc làm nền tảng tinh thần vững chắc cho sự hội nhập và phát triển đất nước một cách bền vững.

3) Từng bước nghiên cứu, xây dựng những quy chuẩn cho từng lĩnh vực văn hóa Phật giáo (sự kiện, nghi lễ, sinh hoạt, tu tập, ứng xử, văn hóa đi lễ chùa, sáng tác nghệ thuật...) đảm bảo đúng với tư tưởng, triết lý Phật giáo và phù hợp với xu hướng phát triển hiện đại để triển khai thực hiện thống nhất trong Tăng Ni toàn Giáo hội định hướng cho Phật tử, công chúng dần nhận biết đúng đắn và tự thực hiện phát huy, lan tỏa những giá trị văn hóa Phật giáo đó. Trong đó, tập trung tiếp tục khảo sát, thu thập tư liệu, nghiên cứu, tọa đàm, hội thảo để:

- Xây dựng những quy chuẩn về hình thức, nội dung, cách thức tổ chức cho các sự kiện, lễ hội, sáng tác nghệ thuật, sinh hoạt văn hóa Phật giáo... đảm bảo tính trang trọng, trong sáng, chiều sâu tư tưởng, triết lý Phật giáo; đồng thời, tổ chức tập huấn để nâng cao nhận thức cho các thành viên của Ban Văn hóa Trung ương, Ban Văn hóa các tỉnh thành triển khai lan tỏa đến cộng đồng có hệ thống và hiệu quả, góp phần lan tỏa những giá trị văn hóa tốt đẹp của Phật giáo và dân tộc Việt Nam đến cộng đồng trong và ngoài nước.

- Xây dựng các biểu tượng văn hóa Phật giáo Việt Nam, làm cơ sở cho các Tăng Ni, Phật tử nhận diện và hiểu đúng ý nghĩa, bản chất của các biểu tượng đó để ứng dụng đúng, phù hợp, đặc biệt là các làng nghề, tổ chức, cá nhân thực hiện sản xuất, cung cấp các sản phẩm có chứa đựng những biểu tượng, ý nghĩa văn hóa Phật giáo (vật liệu xây dựng, trang trí kiến trúc nội ngoại thất, tượng pháp, đồ thờ, pháp khí và các vật dụng sinh hoạt khác...) cho các cơ sở thờ tự Phật giáo đảm bảo đúng tư tưởng, tinh thần, triết lý Phật giáo.

4) Hướng dẫn, tuyên truyền tới Tăng Ni, Phật tử, cộng đồng về những giá trị đặc trưng văn hóa Phật giáo Việt Nam và vai trò của những giá trị đó đối với đời sống cộng đồng cũng như trong phát triển Phật giáo Việt Nam, để họ nhận thức sâu sắc và có ý thức tự bảo tồn và phát huy những giá trị ấy trong cộng đồng.

5) Tăng cường tuyên truyền, quảng bá giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam không chỉ qua các phương tiện truyền thông, ấn phẩm mà cần thông qua cuộc hành hương hoặc các tour du lịch văn hóa tâm linh; hướng dẫn Phật tử thành lập các cơ sở cung cấp văn hóa phẩm Phật giáo, các dịch vụ chứa đựng giá trị văn hóa ăn chay, văn hóa lễ chùa... để đảm bảo hài hòa lợi ích phát huy giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam với lợi ích cộng đồng, xã hội. Đặc biệt là khai thác giá trị văn hóa trong các tour du lịch sẽ mang lại một nguồn lực kinh tế đáng kể vì đó là linh hồn của nhiều tour du lịch nhân văn, là chất men say để thu hút các du khách, đặc biệt là du khách nước ngoài.

6) Về tổ chức thực hiện: cần xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động văn hóa theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật, quy định của Nhà nước, Giáo hội phù hợp với điều kiện thực tiễn từng giai đoạn, địa phương, cơ sở thờ tự đảm bảo đúng định hướng đặt ra. Trong quá trình triển khai, cần có sự nghiên cứu, thực hiện một cách bài bản, khoa học (khảo sát, nghiên cứu, thu thập tư liệu làm cứ liệu khoa học, tọa đàm, hội nghị, hội thảo, trưng cầu ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, quản lý Tăng Ni, hệ phái Phật giáo...) nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả, khả thi, tính ứng dụng cao trong thực tiễn và tạo nền tảng vững chắc cho văn hóa Phật giáo Việt Nam phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

5. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trong nhiệm kỳ vừa qua, dưới sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Giáo hội, sự phối hợp chặt chẽ, tích cực của các ban, viện và các hệ phái Phật giáo của Giáo hội, sự tích cực, chủ động, tâm huyết, trách nhiệm, quyết tâm thực hiện của Ban Văn hóa Trung ương, Đề án “*Định hướng đặc trưng sắc phục, kiến trúc, ngôn ngữ và di sản văn hóa Phật giáo Việt Nam*” được triển khai, đạt kết quả bước đầu đó là các bài khóa tụng thống nhất (thuộc đề án ngôn ngữ) và mẫu pháp phục Phật giáo Việt Nam (thuộc đề án pháp phục) và đang triển khai đề án kiến trúc, di sản văn hóa Phật giáo cũng như các thành tựu đạt



Cùng với việc giải quyết hiệu quả mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam là việc xây dựng những giá trị cốt lõi, định hướng của văn hóa PGVN phát triển, hiện đại.

được trong lĩnh vực văn hóa Phật giáo. Đây là thành quả, trí tuệ, công sức, quyết tâm, ý chí thể hiện sự đoàn kết, thống nhất của toàn Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Vì vậy, để thành quả đó được đi vào thực tiễn, thấm sâu, phát triển một cách bền vững, Ban Văn hóa Trung ương kiến nghị, đề xuất như sau:

Đối với Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam

- Thể chế hóa và chỉ đạo sát sao việc ứng dụng, lan tỏa kết quả khoa tụng thống nhất và pháp phục đã được Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam phê duyệt dưới nhiều hình thức và cấp độ, phạm vi khác nhau. Trước hết, phê chuẩn vào Nghị quyết của Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX, nhiệm kỳ 2022-2027 và Nội quy/quy chế của các cấp Giáo hội để quản lý và thực hiện.

- Chỉ đạo các ban, viện Trung ương, Ban Trị sự Phật giáo Việt Nam các tỉnh, thành phối hợp chặt chẽ, tích cực với Ban Văn hóa Trung ương tiếp tục thực hiện, hoàn thành đề án kiến trúc, di sản văn hóa Phật giáo Việt Nam và nghiên cứu, xây dựng quy chuẩn trong các hoạt động văn hóa Phật giáo theo định hướng đề ra.

Đối với các Ban, Viện Trung ương, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo các tỉnh, thành phố

- Ban Tăng sự Trung ương cập nhật mẫu pháp phục vào trong Nội quy Tăng sự để quản lý và kiểm soát;

- Ban Nghi lễ Trung ương áp dụng cuốn Khoá tụng thống nhất trong các nghi lễ chung của Giáo hội;
- Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương, trên cơ sở những kết quả Giáo hội đã duyệt về lĩnh vực văn hoá Phật giáo Việt Nam, nghiên cứu, xây dựng chương trình giáo dục/bộ môn học đưa vào giảng dạy trong các cơ sở giáo dục - đào tạo thuộc quản lý của Giáo hội.
- Ban Kiểm soát, Ban Văn hoá Trung ương và Ban Trị sự Phật giáo Việt Nam các tỉnh, thành kiểm tra và nhắc nhở các Tăng Ni và Phật tử nghiêm túc thực hiện đúng mẫu pháp phục mà Giáo hội đã quy định;
- Các Ban Truyền thông, Ban Hoằng pháp và Ban Hướng dẫn Phật tử, Ban Văn hoá Trung ương và Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam các tỉnh, thành phố phối hợp tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn Tăng Ni và Phật tử nhận thức đúng đắn, chủ động thực hiện;
- Ban Văn hoá Trung ương, phối hợp với các ban, ngành trong và ngoài Giáo hội tiếp tục thực hiện, hoàn thành đề án kiến trúc, di sản văn hóa Phật giáo Việt Nam (quy chuẩn, bộ nhận diện/biểu tượng chung cho kiến trúc Phật giáo Việt Nam và kế hoạch/phương án bảo tồn di sản văn hóa Phật giáo Việt Nam); nghiên cứu, xây dựng quy chuẩn trong các hoạt động văn hóa Phật giáo theo định hướng đề ra.

Chú thích:

* Thượng tọa Thích Thọ Lạc - Trưởng Ban Văn hóa Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.



Hướng phát triển giáo dục Phật giáo Việt Nam thời kỳ đất nước hội nhập và phát triển

Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam

LTS: Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo trân trọng trích đăng bài viết *Hướng phát triển giáo dục Phật giáo Việt Nam thời kỳ đất nước hội nhập và phát triển* của Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đây là bài tham luận trình bày tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX, nhiệm kỳ 2022-2027, tổ chức tại Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt-Xô (Hà Nội) từ ngày 28-29/11/2022.

DẪN NHẬP

Ban Giáo dục Phật giáo là một trong sáu ban được thành lập ngay từ khi Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) thành lập vào năm 1981. Chứng tỏ chư Tôn đức lãnh đạo Giáo hội bấy giờ đã xác lập vai trò và vị trí của Ban Giáo dục Phật giáo là rất quan trọng trong hệ thống tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Ban Giáo dục Phật giáo có chức năng đào tạo nguồn nhân lực cho Giáo hội, duy trì mạng mạch Phật giáo phát triển vững bền. Bài tham luận này chỉ tập trung bàn về “*Hướng phát triển Giáo dục Phật giáo Việt Nam thời kỳ Đất nước hội nhập và phát triển*” của kỷ nguyên cách mạng công nghiệp 4.0 như là quy luật vận động tất yếu của lịch sử phát triển Phật giáo Việt Nam.

KHÁI QUÁT VỀ THÀNH TỰU GIÁO DỤC PHẬT GIÁO VIỆT NAM HIỆN NAY.

Ban Giáo dục Phật giáo được sự quan tâm hướng dẫn giúp đỡ tận tình của Đảng và Nhà nước, Ban Tôn giáo Chính phủ và chính quyền các cấp; sự quan tâm và chỉ đạo sâu sắc của chư Tôn đức lãnh đạo GHPGVN, Ban Giáo dục Phật giáo đã thực thi chủ trương đào tạo nhân tài, cung cấp nguồn nhân lực cho Giáo hội và quản lý đào tạo giáo dục Phật giáo mà Giáo hội Phật giáo Việt Nam giao phó.

Về mặt tổ chức



Trong xu hướng hội nhập và phát triển của Đất nước, dưới sự chỉ đạo của Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương, các học viện Phật giáo Việt Nam đã chính thức liên kết đào tạo với một số đại học danh tiếng ở nước ngoài.

Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương là cơ quan quản lý hành chính cao nhất đối với các tổ chức giáo dục Phật giáo trong cả nước, hoạt động giáo dục đào tạo của các trường Phật học trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đây là ban có tính chất chuyên môn và mang tính đặc thù, vì vậy, nguồn nhân sự của ban cũng cần có chuyên môn hóa. Đến nay, điểm nổi bật nhất của ban là kiện toàn không chỉ khung nhân sự điều hành tổ chức mà còn thiết lập các Hội đồng chuyên môn, Hội đồng Khoa học của Ban để định hướng chương trình hoạt động giáo dục và thẩm định Giáo dục Phật giáo Việt Nam, đồng thời các phân ban chuyên môn, và cả Hội đồng biên soạn sách giáo khoa và Hội đồng Thẩm định sách giáo khoa các cấp.

Về hệ thống giáo dục Phật giáo Việt Nam

Hệ thống giáo dục Phật giáo bao gồm 4 Học viện Phật giáo Việt Nam (HVPGVN): Học viện PGVN tại Hà Nội, Học viện PGVN tại Huế, Học viện PGVN tại TP. Hồ Chí Minh, Học viện Phật giáo Nam tông Khmer tại Cần Thơ, có chức năng đào tạo chương trình Đại học Phật giáo (Cử nhân, Cao đẳng Phật học), và sau Đại học (Thạc sĩ và Tiến sĩ Phật học). Cao đẳng Phật học có 9 lớp có chức năng đào tạo chương trình cao đẳng chuyên khoa và cao đẳng liên thông). Trung cấp Phật học gồm có 35 trường Trung cấp Phật học trong cả nước và trường Trung cấp Pali Nam bộ có chức năng đào tạo Trung cấp Phật học và 50 lớp Sơ cấp Phật học.

Công tác đào tạo - cung cấp nguồn nhân lực cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Đến nay, giáo dục Phật giáo đã hoàn thiện hệ thống có chiều sâu, mang tính phát triển, hòa nhập vào hệ thống quy chuẩn của nền giáo dục quốc dân đi từ nền tảng đến phát triển thượng tầng. Đây là kết quả đúc kết từ buổi đầu ngày thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam cho đến nay. Về đào tạo sau Đại học, các Học viện đã đào tạo 101 Thạc sĩ tốt nghiệp, đang học Thạc sĩ 337 học viên, chương trình Tiến sĩ có 50 nghiên cứu sinh. Bốn học viện Phật giáo Việt Nam đã đào tạo 12.230 Tăng Ni sinh tốt nghiệp hệ cử nhân Phật học (chính quy và từ xa), đang đào tạo 2.863 hệ Cử nhân và Từ xa.

Hệ Cao đẳng Phật học cả nước, đến nay, đã đào tạo gần 6.000 Tăng Ni sinh tốt nghiệp. Các lớp Cao đẳng Phật học tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo với 3.600 Tăng Ni sinh theo học. Các lớp cao

đẳng liên thông đang đào tạo tại Học viện PGVN Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tiền Giang khoảng 1.050 Tăng Ni sinh.

Hệ Trung cấp Phật học cả nước đã đào tạo 9.315 Tăng Ni sinh tốt nghiệp. Các trường đang triển khai chương trình đào tạo Trung cấp Phật học cải cách 3 năm do Ban Giáo dục Phật giáo chủ trương. Nội dung giảng dạy theo bộ sách giáo khoa do ban biên soạn, có sự kết hợp hài hòa giữa nội điển và ngoại điển, đang đào tạo 3.711 Tăng Ni sinh.

Các lớp đào tạo chương trình Phật học Nam tông Khmer, do tính đặc thù của hệ phái Phật giáo Nam tông Khmer tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, trường Trung cấp Pali Nam bộ tỉnh Sóc Trăng mở các lớp Vini, Pali Trung cấp, Sơ cấp, Khmer ngữ và bổ túc văn hóa cấp 1, 2, 3; lớp dạy Anh văn, tin học cho chư Tăng Phật giáo Nam tông Khmer. Hiện đã đào tạo khoảng 2.700 Tăng sinh tốt nghiệp và đang đào tạo 2.195 Tăng sinh theo học.

Hệ Sơ cấp Phật học cả nước đã đào tạo 5.500 Tăng Ni sinh tốt nghiệp, đang đào tạo 3.500 Tăng Ni sinh. Ban Chủ nhiệm các lớp Sơ cấp Phật học thực hiện việc giảng dạy theo chương trình do Ban Giáo dục Phật giáo ấn định.

Về công tác đào tạo Tăng Ni sinh du học nước ngoài, ban và các học viện đã giới thiệu hơn gần 550 Tăng Ni sinh du học chương trình Cử nhân, Thạc sĩ và Tiến sĩ Phật học tại các quốc gia và vùng lãnh thổ như: Ấn Độ, Trung Quốc, Myanmar, Sri-Lanka, Thái Lan, Pháp, Nhật, Mỹ, Úc và Đài Loan,... Hiện có trên 300 Tăng Ni tốt nghiệp Tiến sĩ và Thạc sĩ chuyên ngành Phật học đã trở về nước tham gia giảng dạy tại các học viện và các trường Phật học hoặc tham gia công tác Phật sự cho các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Ký hợp tác đào tạo với các trường đại học Phật giáo trên thế giới

Trong xu hướng hội nhập và phát triển của đất nước, dưới sự chỉ đạo của Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương, các Học viện Phật giáo Việt Nam đã chính thức liên kết đào tạo với một số Đại học danh tiếng ở nước ngoài như: Đại học Nalanda và Trung tâm Phật học K.J. Somaiya (Ấn Độ), Đại học Mahachulalongkorn (Thái Lan), Đại học Sư phạm Phúc Kiến, Đại học Sư phạm Hoa Trung và Đại học



Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương là cơ quan quản lý hành chính cao nhất đối với các tổ chức giáo dục Phật giáo trong cả nước, hoạt động giáo dục đào tạo của các trường Phật học trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam. (Ảnh Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương tổ chức Hội nghị Tổng kết Phật sự nhiệm kỳ VIII - PSO)

Liên Hợp Bắc Kinh (Trung Quốc), Đại học Phật Quang Sơn (Đài Loan)... góp phần nâng cao uy tín cho giáo dục Phật giáo Việt Nam, đồng thời mở rộng mối quan hệ với các nước trên thế giới.

Hỗ trợ công tác đối ngoại cho Giáo hội về chuyên môn và học thuật

Dưới sự chỉ đạo của Trung ương GHPGVN và sự lãnh đạo của Hoà thượng Trưởng ban Thích Thanh Quyết, Ban Giáo dục Trung ương đã tham gia hỗ trợ cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức thành công sự kiện lớn quốc tế như: Đại lễ Phật Đản Vesak Liên Hợp Quốc và Hội nghị Nữ giới Phật giáo Quốc tế Sakyadhita. Hoà thượng Trưởng ban và các thành viên đã tham gia viết bài tham luận và dự hội thảo tại các nước Phật giáo thân hữu, các trường Đại học Phật giáo như: Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Ấn Độ, Campuchia, Lào... để trao đổi học thuật. Bên cạnh đó, ban còn tổ chức các hội thảo chuyên

đề về giáo dục Phật giáo và giáo dục Phật giáo Việt Nam tại 4 học viện như: *Hội thảo Khoa học Giáo dục Phật giáo Việt Nam: Truyền thống và hiện đại* tổ chức tại Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội; *Hội thảo Giáo dục Trung cấp Phật học: Hiện trạng và giải pháp*; tổ chức các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ngắn hạn tại Học viện TP. Hồ Chí Minh, hội thảo về tư tưởng văn hóa Trần Nhân Tông, hội thảo Ni giới Việt Nam.

Biên soạn và ấn hành bộ sách giáo khoa Trung cấp Phật học

Đây là bộ sách giáo khoa Phật học được Ban Giáo dục Phật giáo chủ trương biên soạn mang tính khoa học có hệ thống dành cho Trung cấp Phật học, làm nền tảng cho Cao đẳng, Cử nhân Phật học. Hiện nay đã ấn hành rộng rãi cho Tăng Ni sinh 19 đầu sách với số lượng 250.000 cuốn, phân phối cho 35 trường Trung cấp cả nước, trên tổng số 32 đầu sách đang



Hiện 4 Học viện Phật giáo Việt Nam đều hoàn tất xây dựng giai đoạn 1 đầy đủ quy mô xứng đáng là những Đại học Phật giáo tiêu biểu trong khu vực, diện tích mỗi học viện trên 20 hecta, đáp ứng nhu cầu tu học nội trú 100%, các tòa nhà học đường với trang thiết bị học đường hiện đại, chánh điện, khu cư xá rộng rãi, tòa nhà thư viện lớn, khu thể thao, khu vườn sinh thái, nhà ăn... (Ảnh học viện Phật giáo Việt Nam tại Tp.HCM - sưu tầm)

nghiệm thu. Ban cũng đã lên kế hoạch thực hiện sách giảng dạy cho Cao đẳng, Cử nhân Phật học.

Công tác an sinh xã hội

Ban Giáo dục chú trọng công tác xã hội, từ thiện an sinh xã hội. Các Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh, Huế, Hà Nội và Học viện Nam tông Khmer đã cứu trợ gần 8,5 tỷ đồng trong các đợt thiên tai lũ lụt vừa qua. Đồng thời, các cơ sở giáo dục Phật giáo đã tổ chức hiến máu nhân đạo tại các học viện, ủng hộ quỹ vaccine, tham gia tình nguyện chống dịch COVID-19. Công tác cứu trợ cũng được ban quan tâm, thể hiện tinh thần từ bi và hiện thực hóa giáo lý nhà Phật. Lãnh đạo Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương do HT. Trưởng ban, TT. Thích Phước Đạt, Thích Nguyên Thành và các thành viên đã đến thăm các cơ sở giáo dục - đào tạo tại miền Trung, chỉ đạo công tác giáo dục, hỷ cúng tịnh tài khắc phục bão lụt với tổng chi phí 2 tỷ đồng.

Xây dựng mới các cơ sở giáo dục đào tạo

Hiện 4 Học viện Phật giáo Việt Nam đều hoàn tất xây dựng giai đoạn 1 đầy đủ quy mô xứng đáng là những đại học Phật giáo tiêu biểu trong khu vực, diện tích mỗi học viện trên 20 hecta, đáp ứng nhu cầu tu học nội trú 100%, các tòa nhà học đường với trang thiết bị học đường hiện đại, chánh điện, khu cư xá rộng rãi, tòa nhà thư viện lớn, khu thể thao, khu vườn sinh thái, nhà ăn... Hệ thống 35 trường Trung cấp và Cao đẳng của cả nước rất nhiều cơ sở được xây dựng mới và có cơ sở độc lập, không như trước đây trường Trung cấp Phật học hầu như mượn cơ sở của chùa.

Hình thành hệ thống thư viện Phật học

Các cơ sở giáo dục đào tạo của Phật giáo đều chủ trương xây dựng hệ thống thư viện để cung cấp nguồn tri thức cho sinh viên như là vị thầy hướng dẫn thứ hai của công tác học đạo. Các học viện đều có thư viện trường, đầu tư ngân sách xây dựng tòa

thư viện và sách nghiên cứu chuyên môn hàng chục tỷ đồng. Hiện nay, thư viện của mỗi học viện đã có 30.000 quyển sách, 15.000 tựa sách. Ngoài ra còn có hệ thống sách đọc điện tử Phật học. Các trường Trung cấp cũng xây dựng phòng đọc sách cho Tăng Ni sinh với hàng nghìn đầu sách.

Tổ chức nội trú cho Tăng Ni sinh tu học tại các cơ sở đào tạo

Để nâng cao chất lượng đào tạo kiến thức Phật học và đạo hạnh cho các Tăng Ni sinh trong việc tu học, các cơ sở giáo dục đào tạo Phật giáo đã tổ chức lối sống tu học nội trú khép kín cho các Tăng Ni sinh trong thời gian học tập, được miễn phí 100% cho tất cả Tăng Ni sinh nội trú.

PHÁT HUY GIÁ TRỊ GIÁO DỤC PHẬT GIÁO TRUYỀN THỐNG VÀ HƯỚNG ĐẾN XÂY DỰNG NỀN GIÁO DỤC PHẬT GIÁO VIỆT NAM HIỆN ĐẠI PHÙ HỢP XU HƯỚNG HỘI NHẬP

Mục đích và lý tưởng giáo dục Phật giáo của Đức Phật và đạo Phật là giúp con người tự cảm nhận được những thực tế khách quan, tự chấm dứt mọi khổ đau cho chính mình trong cuộc sống. Muốn thành tựu mục đích và lý tưởng của giáo dục Phật giáo, người con Phật phải biết vận dụng tính khế lý, khế cơ phù hợp mọi thời gian, không gian. Tách rời thực tế khách quan của cuộc sống (xã hội) thì nhất định chúng ta khó có thể thành công. Trong ý niệm đó, thiết nghĩ nền giáo dục Phật giáo Việt Nam cần phát huy các nguyên lý giáo dục Phật giáo như đặc trưng của nền giáo dục Phật giáo Việt Nam, để định hướng phát triển phù hợp với xu hướng hội nhập, trên nền tảng giáo dục Phật giáo truyền thống kết hợp giáo dục học đường hiện đại như sau:

Xây dựng chiến lược con người

Hội nhập và phát triển là quy luật tất yếu của lịch sử mà bất cứ tổ chức nào cũng phải vận hành. Cơ sở lý luận và thực tiễn để phát triển Giáo hội Phật giáo Việt Nam xứng tầm với vị trí và vai trò của nó trong lòng dân tộc, vươn tầm với thế giới là tập trung đào tạo nguồn nhân lực Tăng Ni, Phật tử tài đức để phụng sự cho Giáo hội và dân tộc qua hệ thống giáo dục - đào tạo Phật giáo. Trên nền tảng thành tựu giáo dục Phật giáo nói trên, Ban Giáo dục Phật giáo cần xây dựng chiến lược con người như là bộ phận quyết định thành công vừa mang tính thừa kế, vừa bảo đảm phát

triển tương lai mang tính vững bền của kỷ nguyên thời đại cách mạng công nghiệp 4.0. Nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp giáo dục vẫn là con người. Nói cách khác, chất lượng của việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nhân tài ở các cơ sở đào tạo phụ thuộc vào cả ba yếu tố cốt lõi: Người học (sinh viên), người dạy (giảng viên), người quản trị học đường.

Về người học (sinh viên)

Trong hệ thống giáo dục Phật giáo hiện nay, bao gồm giới đệ tử xuất gia và giới đệ tử tại gia có nhu cầu học tập, nghiên cứu, thực hành giáo lý Phật giáo. Mục đích tối hậu của giáo dục Phật giáo là nhằm giáo dục cho người ta tự biết mình và cuộc đời để tiến đến mục đích giải thoát Niết bàn ngay giữa cuộc đời này. Vì thế, mục tiêu giáo dục Phật giáo không chứa đựng một nội dung bao quát như giáo dục nói chung mà mục tiêu cụ thể, trước mắt đối với người học là khai mở trí tuệ (duy tuệ thị nghiệp). Mặt khác, mục tiêu phải được hiểu là những điểm cuối của cả quá trình mà các đối tượng của giáo dục (người học) phải đến trên một lộ trình dài có nhiều chặng phải vượt qua để đạt được lý tưởng tối hậu, vì vậy giáo dục Phật giáo tùy hoàn cảnh, tùy trình độ từng cá nhân mà có những mục tiêu trước mắt khác nhau.

Trong tinh thần đó, giáo dục Phật giáo cần đào tạo ra mẫu người tự hoàn thiện bản thân và có ý thức đóng góp cho đạo Phật, cho dân tộc với ý nguyện tự nghiên cứu, tự tu tập theo giáo lý nhà Phật, đồng thời biết thích nghi với xã hội, với những kiến thức kỹ năng sống hiện đại, được xem một trong những đặc trưng nổi bật của giáo dục Phật giáo. Nói khác đi, người học không chỉ được xem là đối tượng giáo dục mà còn được nhìn nhận là chủ thể giáo dục trong một môi trường giáo dục học đường Phật giáo thời hiện đại. Do đó, Ban Giáo dục Phật giáo cần có định hướng về nội dung, phương pháp đào tạo có khả năng tối ưu có thể, để phát huy tính tự chủ trong nghiên cứu học tập, đồng thời phát huy mọi khả năng sáng tạo tiềm ẩn sẵn có trong mỗi cá thể giáo dục để nâng cao hiệu quả học tập và nghiên cứu của người học. Thực hiện tốt điều này, ngành giáo dục Phật giáo sẽ từng bước nâng cao chất lượng đào tạo. Bằng chứng là các học viện đã thay đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang tín chỉ, hay học phần, sinh viên có điều kiện tự chủ đăng ký ngành học, môn học, khung giờ học, giảng viên đứng lớp, tự

học, tự thảo luận và tự tích lũy kiến thức. Vai trò người thầy chỉ được xem là người hướng dẫn, là người khai tâm mở trí đối với người học.

Về người dạy (giảng viên)

Mỗi khi sinh viên được xem là nhân tố quyết định của việc nâng cao chất lượng giáo dục cùng với sinh viên, thì vấn đề chất lượng đào tạo liên quan đến số lượng và chất lượng giảng viên. Số lượng giảng viên chuyên môn hoá ngành đào tạo phải đáp ứng số lượng sinh viên theo học. Ở một số môn học, nghe Giáo sư giỏi giảng trong một hội trường lớn sẽ thu hoạch nhiều hơn là với một giảng viên không có kinh nghiệm trong một phòng học nhỏ. Chúng ta cần có nhiều giảng viên để giảng bài và hướng dẫn thực tập cho sinh viên, nhưng chúng ta cũng cần tập cho sinh viên thói quen tự học, nhất là trong điều kiện chúng ta từng bước áp dụng công nghệ kỹ thuật số trong giảng dạy.

Trong xu hướng phát triển, việc xây dựng đội ngũ giảng viên cơ hữu có chuyên môn cao là điều tất yếu mang tính chuyên nghiệp của nền giáo dục hiện đại. Thế nên, đối với chương trình đào tạo đại học và sau đại học, Hội đồng điều hành các học viện cần xây dựng đội ngũ nhà giáo có chuyên môn cao, có uy tín và kinh nghiệm, nhiệt huyết để truyền đạt kỹ năng và kiến thức cho sinh viên và học viên, nghiên cứu sinh. Đối hệ Cao đẳng, Trung cấp Phật học, thực tế có nhiều trường thiếu giảng viên chuyên môn, chính vì vậy Ban Giám hiệu các trường cũng cần chủ động mời các nhà giáo có năng lực chuyên môn và uy tín để đảm trách đúng với từng môn học mà Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương đã biên soạn bộ sách giáo khoa Trung cấp Phật học.

Từ những yêu cầu lý luận và thực tiễn nói trên, Ban Giáo dục Phật giáo cần định hướng công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo vừa đáp ứng nhu cầu cần và đủ hiện nay, vừa đảm bảo tính kế thừa và lâu dài nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục trong xu hướng hội nhập toàn cầu. Các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, các khóa tu nghiệp ngắn hạn, dài hạn dành cho giảng viên cần được mở nhiều hơn để nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm truyền đạt cho người học từ giáo án, giáo trình sách vở truyền thống và cả giáo án, giáo trình điện tử. Nhìn chung, việc chuẩn hoá đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng sẽ góp

phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đào tạo Phật giáo hiện nay.

Về người quản trị

Có thể nói khâu quản trị học đường của hệ thống giáo dục Phật giáo là chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn hiện nay. Vai trò người quản trị học đường là vô cùng quan trọng trong một tổ chức hệ thống giáo dục Phật giáo phát triển về số lượng và chất lượng đối với người học. Chính người quản trị là người kết nối mọi thành phần trong tổ chức cơ sở đào tạo từ Hội đồng Điều hành, Ban Giám hiệu, các Hội đồng Khoa học, Ban Giảng huấn, Văn phòng, sinh viên và cả nhân viên phục vụ. Tùy theo chức năng nhiệm vụ mà thực thi góp phần cho bộ máy giáo dục tại các cơ sở đào tạo vận hành đồng bộ. Trong thời đại kỹ thuật số, nhìn rộng ra, thì việc quản trị đã được số hoá dữ liệu thông tin toàn bộ các thành phần trong cơ sở đào tạo từ sinh viên, giảng viên và nhân viên... ở các trường đại học uy tín trong nước, cũng như ở nước ngoài. Các phần mềm quản trị càng ngày càng được phát huy hữu dụng giúp cho việc quản trị sinh viên trở nên hữu dụng và tiện ích, giúp tiết kiệm thời gian, nhưng cũng thể hiện độ tin cậy xác thực. Về phần này, trong thời gian tới ban sẽ định hướng và xây dựng trên nền tảng khởi đầu từ các học viện Phật giáo đang tiến hành, sau đó sẽ tiếp tục cho các cơ sở đào tạo Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp Phật học. Và như vậy, ban cũng sẽ tổ chức những khóa đào tạo chuyên môn về quản trị học đường trong nhiệm kỳ IX.

Mặt khác, công tác kiểm định chất lượng đào tạo cho đến nay vẫn chưa quan tâm nhiều, dẫn đến chưa đánh giá hết về thành quả đào tạo. Do đó, công tác xây hệ thống quản trị học đường chặt chẽ để nâng cao hiệu năng quản lý và đào tạo con người là nhu cầu cấp thiết. Về vấn đề này, ở các trường Trung cấp Phật học hiện nay cần nhanh chóng đào tạo người quản trị học đường có kiến thức và khả năng quản trị văn phòng, quản trị con người đào tạo để đáp ứng nhu cầu thực tiễn đang xảy ra.

Nội dung giáo dục và phương pháp giảng dạy

Khi mục tiêu giáo dục đã được đề ra như thế nào, thì nội dung giáo dục phải có chất liệu như thế đó để có thể đáp ứng và đạt hiệu quả. Kế thừa truyền thống giáo dục Phật giáo từ thời Đức Phật, toàn bộ nội dung giáo dục Phật giáo Việt Nam hiện nay cũng

không ngoài con đường thực thi Giới - Định - Tuệ đã được giải trình qua Tam tạng Thánh điển.

Phật giáo xem toàn bộ kinh điển Phật giáo như là tài liệu giáo khoa để người học Phật tu tập. Tại đây, chúng ta sẽ thấy thể giới hình thành do nhân duyên, vô ngã vô thường. Về nhân sinh, cuộc đời bản chất là khổ. Con người hình thành do năm uẩn, và bị chi phối bởi khổ đau, và chính họ có thể diệt khổ qua việc tu hành và thăng chứng tâm linh đi đến giải thoát. Về xã hội, mọi người đều là con Phật, mọi người đều khổ và vượt thoát khổ nên cần phải yêu thương nhau, có mối liên hệ đời này, đời khác. Về đạo đức, con người chịu nhận kết quả của nghiệp tạo ra, vì vậy, người học Phật tin tưởng tuyệt đối thuyết nhân quả, nghiệp báo luân hồi. Đó là toàn bộ nội dung mà Phật giáo hướng đến việc giáo dục con người.

Một trong những yêu cầu của giáo dục là tạo cho con người học sự thích nghi, sự tự phát triển. Giáo dục Phật giáo không nhằm nhồi nhét kiến thức, kỹ năng của con người trong thời đại mới mà nhằm giúp mọi người thích nghi với thời đại mới mỗi khi phải chung đụng với đời. Do đó, giáo dục Phật giáo chú trọng thực thi con đường Giới - Định - Tuệ, lấy sự phát triển tâm linh, đạo đức, thiền định làm mục tiêu cho mọi sinh hoạt. Do đó, các trường Phật học ngày nay cần có sự kết hợp giữa giáo dục Phật giáo truyền thống và giáo dục Phật giáo hiện đại trong bối cảnh cải cách giáo dục Việt Nam bao gồm cải cách chương trình, cải cách phương pháp giảng dạy... để thực thi sự nghiệp giáo dục Phật giáo Việt Nam trong thời đại hiện nay.

Việc đổi mới về phương pháp giảng dạy trên cơ sở phát huy truyền thống giáo dục Tự viện kết hợp phương pháp giáo dục hiện đại của hệ thống học đường là quy trình tất yếu, trong đó người học là chủ thể của giáo dục, là nhân vật trung tâm, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học theo xu hướng hiện đại. Chúng ta có thể tìm thấy tất cả các phương pháp sư phạm hiện đại tiềm năng trong kinh điển Phật giáo. Trong các thời thuyết giảng, Đức Phật rất linh động trong phương pháp. Có khi tự Đức Phật nêu vấn đề và triển khai chi tiết (diễn giảng), có khi do được hỏi, hay do Ngài gợi ý bằng câu hỏi (vấn đáp). Đức Phật thường dùng các phương pháp thí dụ, ẩn dụ, so sánh, đối chiếu, quy nạp, tổng hợp, diễn dịch, loại suy. Đây là những phương pháp mà về sau này,

các ngành khoa học đều thường sử dụng. Trong thiền học, chúng ta có thể tìm thấy những phương pháp đặc biệt của giáo dục Phật giáo qua kỹ thuật thiền định, sự tập trung quán tưởng, sự thâm nhập đề tài bằng tất cả tâm thức.

Điều cần lưu ý khi mọi phương pháp giáo dục tùy thuộc vào nội dung giáo dục và do đó tùy thuộc vào mục tiêu, đối tượng, biện pháp và cách tổ chức giáo dục. Phương pháp giáo dục còn tùy thuộc vào hoàn cảnh, môi trường và thiết bị giáo dục. Phương pháp thì bao gồm lãnh vực dạy (thầy) và học (trò) với mục đích đạt hiệu năng qua 5 phương pháp: 1. Kích thích học sinh học tập. 2. Trình bày thông tin. 3. Rèn luyện kỹ năng. 4. Củng cố hệ thống hóa tri thức. 5. Kiểm tra đánh giá kiến thức kỹ năng. Năm phương pháp này có thể được thực hiện ngang qua hai biện pháp: là biện pháp diễn dịch (trình bày chủ đề rồi giảng giải, chứng minh) và biện pháp qui nạp (phân tích chủ đề rồi rút ra kết luận). Thực tế, mọi phương pháp giáo dục đều có sự tham gia của thầy và trò, trong đó trò là chủ động (tránh việc giảng dạy theo một chiều). Do đó, giáo dục cần chú trọng đến việc tạo điều kiện cho người học tự khai mở, tự trau dồi và chủ động trong việc suy tư, tìm kiếm, thâm nhập kiến thức và rèn luyện kỹ năng mà giáo dục Phật giáo mong chờ. Ngày nay, có nhiều phương pháp giáo dục hiện đại nhưng không có phương pháp nào là ưu việt, chúng phải bổ túc cho nhau và phụ thuộc vào nhiều yếu tố giáo dục. Theo thiền ý của chúng tôi nếu được vận dụng linh hoạt sẽ nâng cao chất lượng giảng dạy tại các cơ sở đào tạo Phật học.

Cập nhật hoá và bổ sung nâng cấp chương trình học theo hướng phát triển

Để hội nhập và phát triển thì không ngừng cập nhật chương trình học các cấp để theo kịp xu hướng phát triển của Giáo dục hiện đại bằng cho người học các kiến thức mới và các khám phá mới trong ngành Phật học trên thế giới, các môn học và nội dung môn học trong các trường Phật học cần được cập nhật, chỉnh lý, bổ sung, theo hướng hiện đại, toàn diện và có hệ thống. Bởi lẽ, theo nguyên lý giáo dục Phật giáo là tiến trình vận động không ngừng, nhằm chuyển hóa nội tâm để thích ứng sự thật khách quan biến đổi từ bên ngoài. Khi xã hội thường xuyên chuyển biến thì nội dung giáo dục cũng cần thay đổi, cần tiếp nhận và chuyển hóa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, hướng đến giá trị hạnh phúc nhất mà

con người cần hướng đến. Trên cơ sở thống nhất chương trình đào tạo các cấp mà Ban Giáo dục Trung ương xây dựng, việc thường xuyên cập nhật dữ liệu khoa học, thảo luận, cập nhật và biên soạn bổ sung chương trình đào tạo là công tác mà ban nỗ lực quan tâm chỉ đạo và thực hiện, đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển của đất nước, của Giáo hội trong thời đại công nghệ 4.0.

Thế giới hôm nay là thế giới mà không còn ngăn cách địa lý, địa cầu như thu hẹp lại, vì thế trong thế giới phẳng, tài nguyên về trí tuệ trên không gian là bất tận. Tam tạng kinh điển của Phật giáo là tài nguyên trí tuệ của nhân loại. Việc Ban Giáo dục Phật giáo chủ trương chỉ đạo các cơ sở đào tạo giáo dục Phật giáo trong cả nước phát huy thực hiện chương trình giảng dạy sâu về cổ ngữ như: Tiếng Phạn, Pali, Tây Tạng và sinh

ngữ như: Tiếng Anh, Pháp, Trung... như là phương thức tiếp cận tri thức và có khả năng sử dụng và phân tích văn bản, cổ ngữ đã quy định trong chương trình giáo dục Phật học, bao gồm: Pali, Sanskrit, Tạng ngữ và Hán ngữ. Ngoài ra, trong chương trình Trung cấp Phật học, Anh văn Phật pháp, Trung văn Phật pháp nên được đào tạo sâu nhằm giúp Tăng Ni có thể sử dụng ngôn ngữ thông dụng này tiếp cận các nguồn tài liệu mới được khám phá và công bố trên thế giới dưới hình thức sách thư viện và online.

Một kỹ năng nữa dành cho sinh viên là cần được trang bị kiến thức và kỹ năng ứng dụng thành tựu công nghệ kỹ thuật số để ứng dụng trong nghiên cứu và học tập. Có như vậy, chất lượng đào tạo sẽ nâng cao và hiệu quả tốt.

Kiến tạo không gian học thuật xứng tầm, môi



Một trong những yêu cầu của giáo dục là tạo cho con người học sự thích nghi, sự tự phát triển. Giáo dục Phật giáo không nhằm nhồi nhét kiến thức, kỹ năng của con người trong thời đại mới mà nhằm giúp mọi người thích nghi với thời đại mới mỗi khi phải chung đụng với đời. Do đó, giáo dục Phật giáo chú trọng thực thi con đường Giới - Định - Tuệ, lấy sự phát triển tâm linh, đạo đức, thiền định làm mục tiêu cho mọi sinh hoạt.

trường giáo dục lý tưởng

Đặc trưng của nền giáo dục Phật giáo là pháp học đi đôi với pháp hành, do đó việc xây dựng môi trường giáo dục Phật giáo lý tưởng là điều tiên quyết đối với các cơ sở đào tạo từ học viện cho đến các trường cao đẳng, trung cấp Phật học. Bốn học viện hiện nay đã hoàn thành việc xây dựng cơ sở mới với diện tích trên 20 hecta, điều quan trọng là đã hoàn thành và đáp ứng của một đại học xứng tầm quốc gia, có vị trí trong khu vực với các nước Phật giáo thân hữu xung quanh ta. Một môi trường học tập, nghiên cứu và tu học nội trú 100% cho sinh viên sẽ tạo ra không gian học thuật hữu hiệu không chỉ cho sinh viên Tăng Ni sinh mà cả giảng viên, bao gồm các nhà nghiên cứu nữa. Trong một không gian học thuật như thế sinh viên có thể nối kết với nhau để tự học, để thảo luận trao đổi học thuật với giảng viên. Chúng ta cũng rất mừng các học viện đang đầu tư xây dựng hệ thống thư viện lớn, tại Học viện Phật giáo Việt Nam TP. Hồ Chí Minh đã dành quỹ đất gần 5000m² kiến trúc theo quy chuẩn thư viện quốc tế, Học viện Phật giáo tại Hà Nội, Huế cũng đang triển khai... Tất cả sẽ tạo nên một không gian học thuật lớn trong tương lai, có nhiều công trình nghiên cứu khoa học, Phật học ra đời trong sự giao lưu với Phật giáo các nước bạn.

Các cơ sở Cao đẳng và Trung cấp Phật học cũng bước đầu xây dựng cơ sở mới cho Tăng Ni sinh nội trú 100% và cũng hướng đến việc xây dựng không gian học thuật khi mà sinh viên được nhìn nhận là chủ thể giáo dục. Bước đầu xây dựng các thư viện quy mô vừa tầm đáp ứng cho việc trao đổi, tự học, tự phát triển kiến thức qua sách vở, qua sự thảo luận học nhóm và nối kết các giáo thọ trong việc tích lũy kiến thức.

Khi không gian học thuật được vận hành sẽ tạo nguồn cảm hứng lớn đối với người học, trên hết đây là biện pháp thúc đẩy hiệu năng giáo dục và đào tạo trong môi trường giáo dục lý tưởng. Suy cho cùng, nội dung của giáo dục Phật giáo thường được gọi là Tam học hay Tam vô lậu học. Đó là Giới - Định - Tuệ. Trong nghĩa thông thường, Giới được xem là đạo đức, là sự giữ mình, sự tiết độ. Định là sự vững vàng, sự thực hành, là sức vươn lên. Tuệ là sự nhận thức, kiến thức đúng đắn, sự nhìn thấy, thể nhập chân lý. Toàn bộ giáo lý của Đức Phật và những lời giảng dạy của chư Tổ đều có thể phân thành Giới - Định - Tuệ, để học để hành trì đưa đến giải thoát. Có thể xem đây là điều kiện tất yếu nhằm nâng cao

phẩm chất đạo hạnh của Tăng Ni sống theo quy cũ thiền môn. Ban Quản chúng này chịu trách nhiệm quản lý về sự tu học, Ban Giám thị chịu trách nhiệm quản lý Tăng Ni sinh theo đúng nội quy của trường, lớp trong việc học tập và thi cử. Hay nói khác đây là mô hình giáo dục học đường Phật giáo kết hợp giáo dục tự viện trong môi trường tu học nội trú lý tưởng sẽ góp phần nâng cao phẩm hạnh Tăng Ni sinh, là cơ sở phát triển nâng cao chất lượng đào tạo.

Thay cho lời kết

Trên đây là những ý niệm xây dựng và phát triển nền giáo dục Phật giáo Việt Nam trong bối cảnh đất nước ta hội nhập và phát triển toàn cầu. Giáo hội Phật giáo Việt Nam là tổ chức bao giờ cũng đồng hành cùng dân tộc và đặt sự tồn vong và phát triển của mình trong sự tồn vong và phát triển của đất nước. Do đó, giáo dục Phật giáo luôn cùng đất nước hội nhập và phát triển dựa trên bản chất và giá trị của một nền giáo dục Phật giáo đã vận hành từ xưa cho đến nay. Chừng nào con người còn khát vọng về giải thoát khổ đau, chừng đó con người còn khát vọng về hạnh phúc. Hạnh phúc được xây dựng trên nền tảng con người được giáo dục, giáo hóa, nhất là giáo dục Phật giáo. Đặc trưng của nền giáo dục Phật giáo là dựa trên nền tảng giáo dục Duyên khởi. Chính vì vậy, khi xã hội con người càng phát triển bao nhiêu thì nguyên lý giáo dục của Phật giáo cũng tùy duyên vận hành để đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội. Mục đích cuối cùng là xây dựng và hướng con người đi đến giải thoát khổ đau và xã hội an lạc.

Tài liệu tham khảo:

1. Thích Phước Đạt (2010), *Giáo trình Giáo dục Phật giáo Việt Nam*, Học viện Phật giáo Việt Nam, Lưu hành nội bộ.
2. Thích Phước Đạt, Thích Hạnh Tuệ, Thích nữ Thanh Quế (2021), *Tư tưởng Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội.
3. Thích Phước Đạt, Thích Hạnh Tuệ, Thích nữ Thanh Quế (2021), *Đại cương Thiền học Việt Nam*, Nxb. Phụ nữ.
4. Nguyễn Thánh Bình (Chủ biên, 2005), *Lý luận giáo dục học Việt Nam*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Bern Merier, Nguyễn Văn Cường (2017), *Lý luận dạy và học hiện đại*, Nxb. Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
6. Thích Minh Châu (2005), *Đức Phật nhà giáo dục vĩ đại*, Nxb. Tôn giáo.
7. Trần Thị Thu Hương (Chủ biên), Nguyễn Đức Danh, Hồ Văn Liên, Ngô Đình Qua (2017), *Giáo dục học đại cương*, Nxb. Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
8. Nguyễn Lang (2000), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
9. Lê Mạnh Thát (1999), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, Nxb. TP. Hồ Chí Minh.



NƠI ẤY TRỜI TÂY

Chí Anh

Khi ta đến với thế gian
Trên người đâu có đeo mang thứ gì
Vậy thì đến lúc ra đi
Tại sao phải tiếc những chi trong nhà
Để nguyên trả cội Ta bà
Giản đơn, những thứ ấy là mượn, vay
Về quê ta ở trời Tây
Bạc vàng, châu báu giăng đầy đường đi
Xà cừ, mã não, lưu ly...
Hoa sen màu sắc diệu kỳ đổi thay
Trời mưa hoa xuống đêm ngày
Nhiều loài chim quý hót hay lạ thường
Hào quang soi khắp mười phương
Không đâu chường ngại cản đường ta qua

Nơi đây có Phật Di Đà
Thanh Văn, đệ tử đều là bậc cao
Nguyện sinh sang đây. Vì sao?
Một nơi đánh đổi được bao kiếp người
Hội cùng Thượng Thiện một nơi
Hàng ngày dạo cảnh thanh thoi kinh hành
Cũng do tạo phúc mà thành
Chứ đâu sẵn có trời dành cho ai?
Thường xuyên tụng niệm danh Ngài
Tâm không tạp loạn, đừng sai tiếng đời
May ra khi hết duyên trời
Ngài cùng Thánh chúng dẫn mời về Tây.



PHẬT GIÁO

**KHOA HỌC
& TRIẾT LÝ**



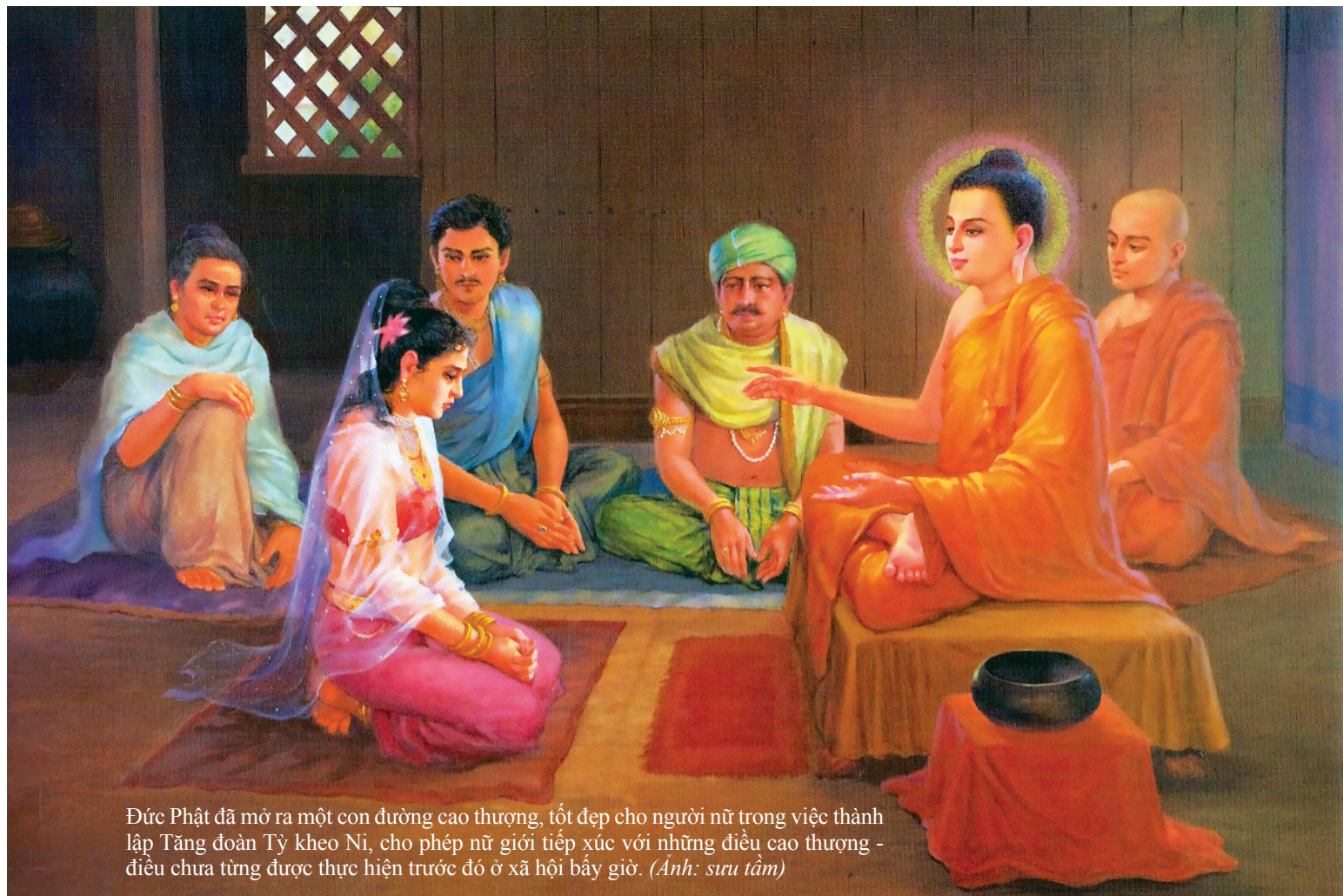
Lời Phật dạy cho NỮ GIỚI trong Kinh tạng Pāli

ĐD. Thích Tịnh Đạo

DẪN NHẬP: Trong tứ chúng đệ tử Phật, hàng Tỳ kheo Ni và nữ cư sĩ Phật tử có một vai trò rất lớn. Trong kinh tạng Pāli, bên cạnh những lời dạy chung cho việc tu tập, Đức Phật có nói những bài kinh mà trong đó người nữ được nhắc đến. Tuy không phải dành riêng cho nữ giới nhưng những bài kinh này liên quan và có ý nghĩa với họ hơn. Vì vậy, người viết sưu tầm, làm rõ những lời dạy trong các bản kinh đó và áp dụng chúng vào đời sống và sự tu tập của người nữ trong thời đại hiện nay; cũng là một phần nhỏ giúp nhìn nhận lại vai trò của người nữ trong thời đại và sự bình đẳng trong việc tu tập giải thoát.

NHỮNG ĐIỀU KHÁC BIỆT

Trong quá trình phát triển xã hội loài người, con người từ chế độ mẫu hệ đặc trưng của thời nguyên thủy dần chuyển sang chế độ phụ hệ. Vì vậy, người nữ có khi bị coi thường và có vai trò thấp bé trong xã hội. Xã hội Ấn Độ cổ đại có sự phân cấp rõ ràng và vai trò người nữ cũng không được coi trọng. Khi Đức Phật thành đạo, Ngài dạy giáo lý giải thoát, không phân biệt giai cấp, xuất xứ, giới tính. Đặc biệt là sự thành lập Tăng đoàn Tỳ kheo Ni đã thể hiện tinh thần bình đẳng tuyệt vời cách đây hơn 25 thế kỷ của đẳng giác ngộ. Những gì mà người nữ phải gánh chịu bởi đặc trưng tâm sinh lý và sức ép xã hội bấy giờ cũng được Đức Phật nêu rõ: “*Này các Tỳ kheo, có năm đau khổ riêng biệt mà người đàn bà phải gánh chịu, khác biệt với đàn ông. Thế nào là năm? Ở đây, này các Tỳ kheo, người đàn bà lúc trẻ tuổi đi đến nhà chồng, không có bà con. Đây là đau khổ riêng biệt thứ nhất, này các Tỳ kheo, người đàn bà phải gánh chịu điều đó khác biệt với đàn ông. Lại nữa, này các Tỳ kheo, người đàn bà có kinh nguyệt. Đây là đau khổ riêng biệt thứ hai... người đàn bà phải mang thai. Đây là sự đau khổ riêng biệt thứ ba... một người đàn bà phải sanh con. Đây là đau khổ riêng biệt thứ tư, người đàn bà hầu hạ đàn ông. Đây là đau khổ riêng biệt thứ năm, này các Tỳ kheo, người đàn bà phải gánh chịu, khác biệt với đàn ông*” [1].



Đức Phật đã mở ra một con đường cao thượng, tốt đẹp cho người nữ trong việc thành lập Tăng đoàn Tỳ kheo Ni, cho phép nữ giới tiếp xúc với những điều cao thượng - điều chưa từng được thực hiện trước đó ở xã hội bấy giờ. (Ảnh: sưu tầm)



Ngày nay, xã hội phát triển, người nữ được tự do hơn trong việc chọn lựa bạn đời, có khả năng từ chối và quyết định số phận của mình. Song, dù thoải mái, tự do hơn, xã hội vẫn cần nhìn nhận và trong hôn nhân cần chú ý tới điều này để bù đắp, ứng xử hợp lý với người làm dâu hay cả người ở rể, hướng đến hôn nhân hạnh phúc bền vững.

Những đau khổ riêng biệt mà người nữ phải gánh chịu khác biệt với người nam về mặt tâm sinh lý đó là có kinh nguyệt, mang thai, sanh con. Vì thiên chức làm mẹ, người nữ phải chịu đựng những đau khổ kể trên, Đức Phật thấu hiểu và đưa ra những điều như vậy, vào lúc mà xã hội còn thiếu hiểu biết và thiếu chú ý tới những gì người nữ gánh chịu. Đặc biệt là nỗi đau khi sanh nở, đây là một việc rất đau đớn mà những ai làm mẹ phải trải qua, *Kinh Angulimāla* (M.86) cũng nhắc đến nỗi đau này: “Trong khi đi khát thực từng nhà một ở Sāvattihī, Tôn giả *Āṅgulimāla* thấy một người đàn bà đang sanh đẻ, rất là nguy kịch và đau đớn. Thấy vậy, Tôn giả suy nghĩ: “Thật đau khổ thay chúng sanh! Thật đau khổ thay các chúng sanh!” [2]. Những niềm đau này ở thời đại nào, hoàn cảnh nào thì người nữ cũng phải chịu đựng. Ngày nay, những điều này được nhìn nhận và y học có nhiều phương pháp làm dịu đi phần nào nỗi đau ấy. Xã hội và gia đình, đặc biệt là người chồng cần thấu hiểu hơn những nỗi đau này, nhằm thông cảm, góp phần xoa dịu những gì mà người nữ phải chịu đựng.

Khi người nữ theo chồng, rời xa cha mẹ, phải gánh chịu sự cô đơn, khổ đau vì chia lìa người thân thuộc thiếu thời. Chính vì vậy, thân phận con gái hay được ví von là “mười hai bến nước không biết bến nào đục, bến nào trong” mà “trong thì nhờ, đục thì chịu”. Đó là thân phận của người nữ ở xã hội Ấn Độ thời bấy giờ và những nơi còn kém phát triển. Ngày nay, xã hội phát triển, người nữ được tự do hơn trong việc chọn lựa bạn đời, có khả năng từ

chối và quyết định số phận của mình. Song, dù thoải mái, tự do hơn, xã hội vẫn cần nhìn nhận và trong hôn nhân cần chú ý tới điều này để bù đắp, ứng xử hợp lý với người làm dâu hay cả người ở rể, hướng đến hôn nhân hạnh phúc bền vững.

Việc người nữ chăm sóc chồng con, gia đình cũng là điều bình thường vì khi đó là hành động xuất phát từ tình cảm yêu thương chân thật. Song nên tránh việc bắt người vợ phải hầu hạ chồng như thời xưa, xem vợ như một vật phụ thuộc, vì đó là tư tưởng phản tiến bộ, không tôn trọng phụ nữ. Ngày nay, công việc chăm sóc gia đình trở nên bình đẳng hơn, vợ chồng cùng chăm sóc gia đình và chăm sóc lẫn nhau, đây là điều đúng đắn mà các gia đình cần xây dựng.

Trên đây là năm nỗi khổ riêng biệt mà người nữ phải gánh chịu so với người nam. Với sự phát triển của xã hội, những nỗi đau trên cũng phần nào được giảm thiểu bởi sự can thiệp của khoa học, thuốc men (đối với nỗi đau sinh lý) hay sự thấu hiểu, chia sẻ (đối với vai trò, bổn phận). Tuy nhiên, đối với Phật giáo, những khổ đau trên chỉ là nỗi khổ tạm thời, hay chỉ một đời. Quan trọng hơn, Đức Phật còn dạy về những nguyên nhân sâu sắc và cần giải quyết triệt để để đời sống an vui, hạnh phúc.

NỖI KHỔ ĐAU SÂU THẨM

Nỗi khổ cần được giải quyết triệt để đối với Phật giáo là nỗi khổ gốc rễ, gây ra bởi tham, sân, si. Ngoài ba gốc rễ khổ đau chung của chúng sanh, Đức Phật cũng dạy về gốc rễ khổ đau của người

nữ trong *Kinh Tương Ưng* rằng: “*Đầy đủ ba pháp này, này các Tỳ kheo, người đàn bà phần lớn sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỳ kheo, người đàn bà, vào buổi sáng, ở nhà với tâm bị xan tham ám ảnh, vào buổi trưa, ở nhà với tâm bị tật đố ám ảnh, vào buổi chiều, ở nhà với tâm bị dục tham (kāmarāgama) ám ảnh. Này các Tỳ kheo, đầy đủ ba pháp này, người đàn bà phần lớn sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục*” [3].

Nỗi khổ đau mang tính gốc rễ, lâu dài, có khả năng đưa đến tái sinh đường dữ ở đời sau và cuộc sống không hạnh phúc được Đức Phật dạy do ba nguyên nhân chính là xan tham, tật đố, dục tham. Ngoài ra, trong các bài kinh liên tiếp trong *Kinh Tương Ưng* 4, phẩm Trung Lược [4], Đức Phật tiếp tục trình bày các ác pháp, gồm: bất tín, vô tâm, vô quý, phần nộ, ác tuệ, hận, tật đố, phạm dâm, ít nghe, biếng nhác, ác giới, thất niệm đều là nguyên nhân đưa người nữ tái sanh trong đường dữ, ác thú, địa ngục. Đó đều là những tâm bất thiện có nguồn gốc từ tham, sân, si thâm căn cố đế của chúng sanh chứ không riêng gì ở người nữ. Tác hại và tâm nào có gốc từ đâu được trình bày rất rõ ràng trong *Thành Duy Thức luận* và những bản chú giải. Trong bản kinh, chúng đều là nguyên nhân đưa đến khổ đau đáng sợ nhất ở đời và tái sanh trong cõi khổ ở những đời sau.

Và cũng trong *Kinh Tương Ưng*, năm giới của cư sĩ được Đức Phật nhắc lại khi dạy cho người

Giới hạnh không những là yếu tố tạo nên đời sống hạnh phúc nơi kiếp sống này mà còn là nhân lành để có thể sanh vào các cõi tốt đẹp và trở lại làm người. Khi làm người, muốn sanh trong một nơi có đủ điều kiện để hạnh phúc, người nữ cần thực hành các việc công đức: “*Được sanh vào một gia đình thích đáng, được đi đến (làm vợ) một gia đình thích đáng, được ở trong một gia đình không có người địch thù, được sanh con trai, chinh phục được người chồng! Năm sự kiện này, này các Tỳ kheo, thật dễ cho người đàn bà có làm các công đức có thể thực hiện được*”.

(Ảnh: suu tâm)



nữ: “*Đây đủ năm pháp, này Anuruddha, người đàn bà, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Thế nào là năm? Đó là sát sanh, là lấy của không cho, là tà hạnh trong các dục, là nói láo, là say đắm rượu men, rượu nẫu*” [5]. Năm giới cho Phật tử tại gia là nguồn gốc giữ gìn hạnh phúc cho mọi người chứ không chỉ riêng người nữ. Việc phạm các giới căn bản này cũng đưa đến tác hại là chịu đựng nỗi khổ sâu thẳm và lâu dài như đối với các bất thiện tâm kể trên.

Như vậy, nói riêng với nữ giới, những nỗi khổ đau mang tính gốc rễ của đời người cũng rất đáng sợ và rất đáng quan tâm. Đối với những nỗi khổ đau do không giữ gìn năm giới hay có gốc từ những bất thiện tâm, khó phương tiện thuốc men nào có thể hỗ trợ, chính bản thân họ phải tự quyết định và giải quyết chúng, nếu

muốn có được hạnh phúc chân thật. Phương pháp giải quyết những nỗi khổ kể trên để có một đời sống hạnh phúc cũng được Đức Phật dạy trong các bản kinh Nikaya.

XÂY DỰNG HẠNH PHÚC

Những phương pháp Đức Phật dạy giúp người nữ có được hạnh phúc trải dài từ việc giải quyết đời sống gia đình, đem lại hạnh phúc thế gian, cho đến giải quyết những gốc rễ khổ đau, đem lại hạnh phúc xuất thế gian. Đối với đời sống gia đình, Đức Phật dạy những gì của người nữ là khả ý với người nam: “*Và này các Tỳ kheo, đây đủ năm đức tánh này, một nữ nhân hoàn toàn khả ý đối với người đàn ông. Thế nào là năm? Có nhan sắc, có tài sản, có giới hạnh, lanh lợi, không biếng nhác, có sanh con*” [6] và những gì của người nam là khả ý với người nữ: “*Này các Tỳ kheo, đây đủ năm đức tánh này, một*

người đàn ông hoàn toàn khả ý đối với nữ nhân. Thế nào là năm? Có nhan sắc, có tài sản, có giới hạnh, lanh lợi, không biếng nhác, có khả năng sanh con” [7].

Đó là những gì tốt đẹp, hấp dẫn của người nữ và người nam tạo nên một sự kết hợp hoàn chỉnh cho đời sống vợ chồng, là nền tảng để gia đình hạnh phúc và cá nhân hạnh phúc. Đối với nhan sắc, người nữ thường được mệnh danh là phái đẹp, cái đẹp của họ được quy định qua từng thời kỳ với những tiêu chuẩn khác nhau, những người khác nhau lại có quan điểm về đẹp khác nhau. Chung quy lại, mọi người nữ đều có vẻ đẹp rất riêng. Có tài sản cũng là một yếu tố được nhắc đến, tiền tài chưa chắc mua được hạnh phúc, nhưng chắc chắn không có một hạnh phúc nào ở thế gian mà không xây dựng trên nền tảng âm no. Nếu gia đình cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, làm sao có

thể hạnh phúc được? Nên việc có một lượng tài sản vừa đủ để trang trải cuộc sống là điều kiện tất yếu của hạnh phúc. Tài sản còn là nền tảng cho việc bố thí, cúng dường, đem lại phước báu - một yếu tố xây dựng hạnh phúc bền vững. Lan lợi, không biếng nhác cũng là yếu tố quan trọng để cuộc sống có được những giá trị tốt đẹp.

Trong năm đức tánh trên, giới hạnh chính là yếu tố quan trọng và nền tảng, được Đức Phật nhấn mạnh: *“Này các Tỳ kheo, người đàn bà không do nhân nhan sắc, không do nhân tài sản, không do nhân bà con hay không do nhân con trai, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Này các Tỳ kheo, người đàn bà do nhân giới hạnh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh thiện thú, thiên giới, cõi đời này”* [8]. Giới hạnh không những là yếu tố tạo nên đời sống hạnh phúc nơi kiếp sống này mà còn là nhân lành để có thể sanh vào các cõi tốt đẹp và trở lại làm người. Khi làm người, muốn sanh trong một nơi có đủ điều kiện để hạnh phúc, người nữ cần thực hành các việc công đức: *“Được sanh vào một gia đình thích đáng, được đi đến (làm vợ) một gia đình thích đáng, được ở trong một gia đình không có người địch thù, được sanh con trai, chinh phục được người chồng! Năm sự kiện này, này các Tỳ kheo, thật dễ cho người đàn bà có làm các công đức có thể thực hiện được”* [9].

Ngoài ra, Đức Phật còn chỉ ra bốn phận của người nữ trong gia đình rằng: *“Này Visàkhà, đầy đủ bốn pháp, nữ nhân thành tựu sự chiến thắng ở đời này. Thế nào là bốn?”*

Ở đây, này Visakha, nữ nhân có khả năng khéo làm các công việc, biết thấu hiểu các người phục vụ, sở hành vừa ý chồng, biết gìn giữ tài sản cất chứa” [10]. Việc đồng vợ đồng chồng trong gia đình chính là yếu tố giúp đời sống hạnh phúc và thành công. Riêng với người nữ, họ có một vai trò rất quan trọng, khéo léo chu toàn trong ngoài, hòa nhã, dịu dàng, giữ gìn tài sản, chu toàn công việc và quản lý nhân sự trong nhà. Ngày nay, người nữ cũng bình đẳng với người nam trong mọi công việc, nhưng ở thời Đức Phật, những điều trên được Ngài nêu ra quả là một cuộc cách mạng giúp chúng ta tầm quan trọng của nữ giới trong xã hội.

HẠNH PHÚC BỀN VỮNG

So với việc xây dựng hạnh phúc gia đình, hạnh phúc thế gian - những gì thuận theo vô thường không bền vững, thì việc tạo ra một đời sống thánh thiện hướng tới mục đích giải thoát cao thượng và hạnh phúc bền vững là điều đáng chú ý hơn cả. Vì vậy, tiếp theo bốn điều Phật dạy về vai trò người nữ ở đoạn kinh trên, Đức Phật tiếp tục chỉ bày bốn điều: *“Này Visàkhà, đầy đủ bốn pháp, nữ nhân thành tựu sự chiến thắng ở đời sau. Đời sau rơi vào tầm tay của nàng. Thế nào là bốn? Ở đây, này Visàkhà, nữ nhân đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ”* [11].

Đầy đủ lòng tin chính là tin tưởng vào Phật, Pháp, Tăng. Đầy đủ giới đức tức sự giữ gìn các giới luật theo cấp bậc của nữ cư sĩ cho đến một Tỳ kheo Ni. Bố thí có thể được thực hiện qua hai phương diện chính là tài thí và pháp thí. Cuối cùng, yếu tố quan trọng nhất

là thành tựu trí tuệ. Và con đường cao thượng nhất, phù hợp nhất cho việc thành tựu trí tuệ, giải thoát giác ngộ đạt được hạnh phúc chân thật đó là từ bỏ đời sống gia đình thế tục, trở thành một vị Tỳ kheo Ni. Đức Phật đã mở ra một con đường cao thượng, tốt đẹp cho người nữ trong việc thành lập Tăng đoàn Tỳ kheo Ni, cho phép nữ giới tiếp xúc với những điều cao thượng - điều chưa từng được thực hiện trước đó ở xã hội bấy giờ.

Việc trở thành một Tỳ kheo Ni, thực hiện con đường giải thoát, tu tập Giới - Định - Tuệ để tiêu trừ những ác tâm, những ác nghiệp, hướng tới sự giải thoát cao thượng, hạnh phúc chân thật bền vững là điều mà bất kỳ người nữ nào cũng phải hướng đến để không cô phụ tấm lòng từ bi, cái cách xã hội thời bấy giờ của Đức Phật. Và khi trở thành một *“người con gái Như Lai”*, người nữ cũng cần phải tăng trưởng năm điều: *“Tăng trưởng về lòng tin, tăng trưởng về giới hạnh, tăng trưởng về nghe nhiều (sutena), tăng trưởng về thí xả, tăng trưởng về trí tuệ. Này các Tỳ kheo, được tăng trưởng với năm sự tăng trưởng này, này các Tỳ kheo, một nữ Thánh đệ tử được tăng trưởng trong Thánh tăng trưởng”* [12].

Không những vậy, việc tinh tấn tu tập, khiêm cung, giữ gìn giới hạnh và sơ tâm ban đầu cũng được Đức Phật nhấn mạnh, so sánh với việc người nữ khi mới về làm dâu nhà chồng: *“Này các Tỳ kheo, các thầy cần phải học tập như sau: “Ta sẽ sống với tâm người vợ trẻ khi mới đến nhà chồng”* [13]. Người nữ mới về nhà chồng thì tâm lý khiêm cung,



Khi trở thành một “người con gái Như Lai”, người nữ cũng cần phải tăng trưởng năm điều: “Tăng trưởng về lòng tin, tăng trưởng về giới hạnh, tăng trưởng về nghe nhiều (sutena), tăng trưởng về thí xả, tăng trưởng về trí tuệ. Nay các Tỷ kheo, được tăng trưởng với năm sự tăng trưởng này, nay các Tỷ kheo, một nữ Thánh đệ tử được tăng trưởng trong Thánh tăng trưởng”.

siêng năng, một thời gian sau khi quen dần dễ lo là những việc tốt đẹp. Người xuất gia cũng vậy, sơ tâm đồng mãnh, tinh tấn sẽ dễ bị thối thất qua khoảng thời gian dài sống trong Tăng đoàn. Bởi vậy, phải luôn giữ vững sơ tâm của mình, nhắc nhở bản thân liên tục về lý tưởng cao đẹp, về việc lớn sanh tử phải giải quyết, chớ để luống uổng công xuất gia, phí hoài thân người quý giá.

KẾT LUẬN

Người nữ có những nỗi khổ đau riêng biệt so với người nam, thông qua các bài kinh được trích dẫn, người viết đã nêu rõ những điều mà Đức Phật đã dạy cách đây hơn 25 thế kỷ. Cùng với những biến đổi của xã hội và sự phát triển của con người, những nỗi khổ riêng biệt đó phần nào được thấu hiểu và xoa dịu. Tuy nhiên, nỗi khổ quan trọng nhất của người đời, không riêng gì người nữ chính là khổ đau do các bất thiện tâm đem lại và khổ đau lớn lao của sanh tử luân hồi. Những bài kinh

được tổng hợp ở đây đã nêu lên phương pháp và Đức Phật dạy có liên quan đến nữ giới trong việc giải quyết những vấn nạn từ đời sống gia đình, đem lại hạnh phúc thế gian cho nữ giới nói riêng và con người nói chung. Quan trọng hơn hết là những lời dạy về việc phải chú trọng giải quyết những bất thiện tâm, tu tập, giữ gìn và tăng trưởng thiện tâm giúp giải quyết gốc rễ khổ đau, hướng tới giải thoát khỏi khổ đau sanh tử muôn đời.

Những gì được trình bày mang tính tổng hợp những bài kinh có nhắc đến nữ giới. Song, đó cũng là bài học chung cho cả nam giới trong việc thấu hiểu những nỗi đau của người nữ để có thể cảm thông, chia sẻ. Đồng thời, chính là thấu hiểu nỗi đau của chính mình và đồng hành cùng nhau trên con đường xây dựng hạnh phúc thế gian. Hơn hết là tích cực tu tập, hướng tới việc dập tắt những đau khổ sâu thẳm, hướng tới hạnh phúc vững bền.

Chú thích và tài liệu tham khảo:

- [1] Hòa thượng Thích Minh Châu (dịch, 2013), *Kinh Tương Ưng Bộ*, tập II, chương Ba: Tương Ưng Nữ Nhân, phần Một, I. Phẩm Trung Lược, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr.304.
- [2] Hòa thượng Thích Minh Châu (dịch, 2012), *Kinh Trung Bộ* 2, 86. Kinh Aṅgulimāla, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr.129.
- [3] Hòa thượng Thích Minh Châu (dịch, 2013), *Kinh Tương Ưng Bộ*, tập II, chương Ba: Tương Ưng Nữ Nhân, phần Một, I. Phẩm Trung Lược, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr.304.
- [4] Hòa thượng Thích Minh Châu (dịch, 1991), *Kinh Tương Ưng 4*, Thiên Sáu Xứ, chương III Tương Ưng Nữ Nhân, Phần I. Phẩm Trung Lược, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Hòa thượng Thích Minh Châu (dịch, 1991), *Kinh Tương Ưng 4*, Thiên Sáu Xứ, chương III Tương Ưng Nữ Nhân, Phần I. Phẩm Trung Lược, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, tr.389.
- [6] Hòa thượng Thích Minh Châu (dịch, 1991), *Kinh Tương Ưng 4*, Thiên Sáu Xứ, chương III Tương Ưng Nữ Nhân, Phần I. Phẩm Trung Lược, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, tr.384.
- [7] Hòa thượng Thích Minh Châu (dịch, 1991), *Kinh Tương Ưng 4*, Thiên Sáu Xứ, chương III Tương Ưng Nữ Nhân, Phần I. Phẩm Trung Lược, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, tr.384.
- [8] Hòa thượng Thích Minh Châu (dịch, 1991), *Kinh Tương Ưng 4*, Thiên Sáu Xứ, chương III Tương Ưng Nữ Nhân, Phần I. Phẩm Trung Lược, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, tr.398.
- [9] Hòa thượng Thích Minh Châu (dịch, 1991), *Kinh Tương Ưng 4*, Thiên Sáu Xứ, chương III Tương Ưng Nữ Nhân, Phần I. Phẩm Trung Lược, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, tr.400.
- [10] Hòa thượng Thích Minh Châu (dịch, 2005), *Kinh Tăng Chi Bộ* 3, chương VIII Tám Pháp V. Phẩm Ngày Trai Giới, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr.645.
- [11] Hòa thượng Thích Minh Châu (dịch, 2005), *Kinh Tăng Chi Bộ* 3, chương VIII Tám Pháp V. Phẩm Ngày Trai Giới, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr.646.
- [12] Hòa thượng Thích Minh Châu (dịch, 1991), *Kinh Tương Ưng 4*, Thiên Sáu Xứ, chương III Tương Ưng Nữ Nhân, Phần I. Phẩm Trung Lược, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, tr.402.
- [13] Hòa thượng Thích Minh Châu (dịch, 1996), *Kinh Tăng Chi Bộ* 1, Chương IV Bốn Pháp VIII. Phẩm Không Hỷ Luận, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, tr.703.



HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT MẠNG XÃ HỘI PHẬT GIÁO BUTTA

- 01** Vào trang web <http://butta.vn> từ trình duyệt trên máy điện thoại:    
- 02** Ấn nút  TẢI ỨNG DỤNG TỪ Apple Store hoặc  TẢI ỨNG DỤNG TỪ Google Play
- 03** Ấn nút **NHẬN** hoặc **Cài đặt** tại kho ứng dụng
- 04** Mở ứng dụng  Butta, nhập các thông tin: Họ tên (Pháp danh), Ngày sinh, Giới tính để đăng ký tài khoản
- 05** Xem thêm hướng dẫn tại: <http://butta.vn/huongdan>

Phật Sự

www.phatsunetv.com

Online



QUÉT MÃ CODE

- Quét mã để xem tất cả các video của Phật sự OnlineTV

VĂN HÓA PHẬT GIÁO đã có mặt tại các phòng phát hành Kinh sách và các sạp báo trong thành phố.

Giá: 65.000 đồng

PHÁT HÀNH VÀO NGÀY 1 VÀ 15 HÀNG THÁNG

quangminh

CANDLE



THƯƠNG
HIỆU
NẾN



ĐƯỢC
YÊU
THÍCH
NHẤT



quangminh
CANDLE

NẾN QUANG MINH

Đc : 20 Đường Số 4, Khu dân cư City Garden Hills Phan Văn Trị,
P.5, Gò Vấp, TP.HCM

Điện thoại : 028 6257 9494 - 0942 835715



Hotline CSKH
0903 955 018

www.quangminhcandle.vn





Bảo Hải Linh Thông Tự

QUẦN THỂ VĂN HÓA TÂM LINH BÊN VỊNH DI SẮN

